

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN
(1946 - 2016)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN
(1946 - 2016)**

TÁI BẢN CÓ CHỈNH LÝ, BỔ SUNG NĂM 2017

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN
(1946 - 2016)**

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ

Ban Chỉ đạo giai đoạn 1946 - 2000

Đ/c Ngô Thái Hùng

Đ/c Ma Văn Các

Đ/c Lê Quốc Hợi

Đ/c Nguyễn Nhật Quang

**Ban Sưu tầm, biên soạn, cộng tác viên
giai đoạn 1946 - 2000**

Đ/c Nguyễn Văn Kế

Đ/c Nguyễn Phi Đường

Đ/c Nguyễn Đức Hòa

Đ/c Nguyễn Văn Thắng

Đ/c Vũ Thanh Khôi

Ban Chỉ đạo giai đoạn 1946 - 2016
(tái bản có chỉnh lý, bổ sung)

<i>Đ/c Đặng Cương Quyết</i>	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
<i>Đ/c Lê Quốc Hợi</i>	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Phó ban
<i>Đ/c Phạm Thanh Bình</i>	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND	Phó ban
<i>Đ/c Bùi Văn Vượng</i>	Phó Trưởng ban TT BTGHU Đại Từ	Ủy viên
<i>Đ/c Tạ Thị Thu Huyền</i>	Ủy viên BTV, Chủ tịch HĐND	Ủy viên
<i>Đ/c Nguyễn Xuân Trường</i>	Ủy viên BTV, Chủ tịch Ủy ban MTTQ	Ủy viên
<i>Đ/c Đặng Quý Toàn</i>	Ủy viên BTV, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
<i>Đ/c Lê Thị Vân Anh</i>	Công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách VPĐU	Thư ký

Ban Sưu tầm giai đoạn 1946 - 2016
(tái bản có chỉnh lý, bổ sung)

<i>Đ/c Lê Quốc Hội</i>	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Trưởng ban
<i>Đ/c Phạm Thanh Bình</i>	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND	Phó ban
<i>Đ/c Nguyễn Xuân Trường</i>	Chủ tịch Ủy ban MTTQ	Phó ban
<i>Đ/c Nguyễn Văn Kế</i>	Đảng viên Chi bộ xóm 11	Ủy viên
<i>Đ/c Ma Văn Các</i>	Đảng viên Chi bộ xóm 4	Ủy viên
<i>Đ/c Ngô Thái Hùng</i>	Đảng viên Chi bộ xóm 1	Ủy viên
<i>Đ/c Dương Thị Mai Phương</i>	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Ủy viên
<i>Đ/c Lưu Văn Hùng</i>	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Ủy viên
<i>Đ/c Đặng Thị Nga</i>	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Ủy viên
<i>Đ/c Dương Tiến Dũng</i>	Chủ tịch Hội Nông dân	Ủy viên
<i>Đ/c Trịnh Ngọc Lâm</i>	Chỉ huy trưởng BCH Quân sự	Ủy viên
<i>Đ/c Dương Thanh Giao</i>	Công chức Văn phòng - Thống kê thuộc UBND	Ủy viên
<i>Đ/c Lê Thị Vân Anh</i>	Công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách VPĐU	Ủy viên

Chỉnh lý, bổ sung: **Đỗ Khắc Linh**

Trình bày, minh họa: **Đỗ Văn Thành**

Sửa bản in: **Bùi Văn Đạt**

Nguyễn Diệu Linh

LỜI GIỚI THIỆU

*Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Thông báo kết luận số 327-TB/HU, ngày 27/12/2016 của Thường trực Huyện ủy Đại Từ về việc chỉnh lý, bổ sung và phát hành cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Cù Vân giai đoạn (1946 - 2016)” và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), Đảng ủy xã Cù Vân phối hợp với Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt tổ chức tái bản có chỉnh lý, bổ sung cuốn sách **“Lịch sử Đảng bộ xã Cù Vân (1946 - 2016)”**.*

Cuốn sách gồm 5 chương nội dung (I, II, III, IV, V), các phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và Phụ bản ảnh minh họa. Trong đó, chương mở đầu đến chương IV trên cơ sở kế thừa cuốn “Lịch sử Đảng bộ xã Cù Vân (1946 - 2000)” xuất bản năm 2000, có chỉnh lý, bổ sung những nội dung, sự kiện quan trọng gắn liền với công tác lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã. Chương V được bổ sung dựa trên nguồn tư liệu thành văn, phỏng vấn nhân chứng, phản ánh khách quan và đầy đủ các sự kiện lịch sử của xã giai đoạn 2000 - 2016 (riêng danh sách đảng viên nhận huy hiệu Đảng cập nhật đến tháng 3/2017).

Cuốn sách là tài liệu giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, đặc biệt là cho thế hệ trẻ Cù Vân hôm nay và mai sau.

Trong quá trình nghiên cứu, sưu tầm tư liệu biên soạn cuốn sách, chúng tôi đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ, sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên lão thành và sự tư vấn, chấp bút công phu của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt. Tuy nhiên, do nguồn tư liệu thành văn bị mai một nhiều nên nội dung cuốn sách khó tránh khỏi hạn chế, thiếu sót, mong các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, cùng đồng đảo bạn đọc góp ý, bổ sung để cuốn sách ngày càng hoàn thiện.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc!

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN

BÍ THƯ

Đặng Cương Quyết

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương Cù Vân

Cù Vân là xã thuộc vùng phía đông nam huyện Đại Từ, cách thị trấn Hùng Sơn - huyện lỵ Đại Từ khoảng 10km, phía đông giáp xã Cổ Lũng (huyện Phú Lương), phía tây giáp các xã Hà Thượng và xã Tân Thái (huyện Đại Từ), phía nam giáp xã An Khánh (huyện Đại Từ) và xã Phúc Xuân (thành phố Thái Nguyên), phía bắc giáp xã Phục Linh (huyện Đại Từ) và thị trấn Giang Tiên (huyện Phú Lương).

Xã Cù Vân được bao quanh bởi những dãy núi thấp (trong số đó, cao nhất là dãy núi Pháo - cao 434m so với mực nước biển), ở giữa là cánh đồng rộng xen lẫn đồi bát úp. Địa hình xã Cù Vân cao ở phía tây nam và thấp dần về phía đông bắc.

Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc nước ta, Cù Vân có 2 mùa nóng và lạnh rõ rệt. Mùa lạnh kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau; mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10. Nhiệt độ trung bình năm từ 22 - 29°C. Lượng mưa trung bình từ 1.800 - 2.000 mm/năm, mưa nhiều tập trung vào tháng 6, 7, 8, chiếm trên 80% lượng mưa cả năm. Độ ẩm không khí trung bình năm là 85%.

Những năm 60 của thế kỷ XX trở về trước, rừng của Cù Vân chiếm diện tích khá lớn, trong đó có nhiều cánh rừng già với mức độ đa dạng sinh học cao, có nhiều loại lâm thổ sản quý. Người dân Cù Vân từ sớm đã dựa vào rừng, khai thác tài nguyên từ rừng nhằm phục vụ đời sống. Trong các phiên chợ, nhân dân Cù Vân thường mang bán các loại sản vật của rừng như: củ nâu, mây, song, vỏ ăn trâu, măng, mật ong... Tuy nhiên, do quá trình khai thác rừng chưa hợp lý; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng còn bất cập nên hệ động vật, thực vật rừng ngày càng suy giảm cả về số lượng và chất lượng. Từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, diện tích đất lâm nghiệp từng bước được giao cho các hộ dân quản lý, trông, khai thác và bảo vệ, nhờ đó diện tích rừng và độ che phủ tăng lên đáng kể.

Nguồn nước ở Cù Vân khá dồi dào, trên địa bàn xã có một số con suối nhỏ, ao hồ nằm rải rác. Nguồn nước ở các khe, suối và trong lòng đất không những đủ cho nhân dân Cù Vân canh tác, không bị lũ lụt vào mùa mưa hoặc bị hạn hán trong mùa khô, mà còn là điều kiện thuận lợi để xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất. Từ năm 1966, sau khi hoàn thành xây dựng hồ nhân tạo Phụng Hoàng, về cơ bản, đã đảm bảo cung cấp nước tưới cho 40 - 50ha đất sản xuất¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.14.

Về đất đai canh tác, trước năm 1945, ở Cù Vân, ruộng cấy lúa 2 vụ chính có khoảng 220 mẫu (81,4ha), còn lại là ruộng lầy thụt mới chỉ cấy 1 vụ. Năng suất lúa bình quân mỗi năm đạt khoảng 1,35 tấn/ha¹, sản lượng thóc hàng năm khoảng 185,5 tấn; sản lượng sắn, khoai và các hoa màu khác không đáng kể. Đàn trâu khoảng 100 con, hộ có nhiều trâu chỉ khoảng từ 5 đến 7 con. Trung bình mỗi hộ một năm nuôi 2 lứa lợn, mỗi lứa 1 con. Phần lớn lợn giống mua từ chợ; toàn xã có 4 hộ nuôi lợn nái, nhưng sức sinh sản thấp. Tháng 8/1945, Cù Vân có diện tích tự nhiên là 1.529ha, trong đó diện tích đất canh tác (cày, cấy) là 371 mẫu 7 sào (137,4ha); đất ở là 18ha, còn lại là đất rừng (phần lớn là rừng nguyên sinh). Đến năm 2015, diện tích của xã là 1.568ha, trong đó đất nông nghiệp là 1.261,37ha, đất phi nông nghiệp 295,34ha, đất chưa sử dụng là 11,29ha².

Hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn xã Cù Vân tương đối thuận lợi. Tuyến đường liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang (Quốc lộ 37) xuất phát từ Quốc lộ 3 ở ngã ba Bờ Đậu đi qua địa bàn xã khoảng 5km lên thị

1. Theo nhân chứng lịch sử, trước năm 1945 ở Cù Vân năm được mùa 2 vụ lúa, mỗi sào thu hoạch 3 nôi thóc (tức 6 tạ/mẫu bằng 1,62 tấn/ha) lấy trung bình năng suất khoảng 1,35 tấn/ha/năm.

2. Báo cáo số 01/BC-BQL ngày 20/4/2015 của Ban Quản lý Chương trình xây dựng nông thôn mới về Kết quả triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Cù Vân.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN _____

trấn Hùng Sơn, là con đường huyết mạch của huyện Đại Từ. Địa bàn xã cũng có tuyến đường sắt Quán Triều - Núi Hồng chạy qua; đoạn qua Cù Vân dài khoảng 3km. Bên cạnh đó, từ Cù Vân có một số đường liên xã; nhiều trục đường liên thôn được quan tâm đầu tư nâng cấp thuận lợi cho người buôn bán, từ miền xuôi lên huyện và từ Cù Vân đi về tỉnh.

Điều kiện địa lý, tự nhiên của Cù Vân vừa tạo ra những khó khăn nhất định, vừa đem đến những cơ hội và thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đồng thời tăng cường giao thương với các xã trong vùng.

Cù Vân là vùng đất có lịch sử lâu đời, trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập, địa danh Cù Vân có sự thay đổi gắn liền với tiến trình lịch sử từng thời kỳ.

Đời nhà Lý, Cù Vân thuộc phủ Phú Lương (phủ Phú Lương là phủ rộng lớn gồm Thái Nguyên, Bắc Kạn¹, Tuyên Quang, Cao Bằng có một thời do Dương Tự Minh - người dân tộc Tày - làm thủ lĩnh)². Đến thời nhà Trần chia đất nước làm 12 lộ, 4 trấn và 14 huyện, Cù Vân thuộc

1. Tên gọi Bắc Kạn được sử dụng thống nhất từ năm 1997 đến nay. Trước đó, trong nhiều văn bản hành chính vẫn sử dụng cả từ “Bắc Kạn” và “Bắc Cạn”. Để người đọc tiện theo dõi, chúng tôi thống nhất sử dụng từ “Bắc Kạn” trong toàn bộ cuốn sách.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.11.

huyện Phú Lương, trấn Thái Nguyên. Trải qua các triều đại tiếp theo, Cù Vân về cơ bản ổn định nằm trong trấn Thái Nguyên. Khi nhà Minh xâm lược Đại Việt, chúng chia nước ta làm 15 phủ, trấn Thái Nguyên đổi thành phủ Thái Nguyên gồm 11 huyện, Cù Vân nằm trong địa phận huyện Phú Lương. Năm 1466, nhà Lê chia nước ta thành 12 thừa tuyên, Cù Vân thuộc huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, thừa tuyên Thái Nguyên.

Đến thời Nguyễn, năm 1802, vua Gia Long đổi thừa tuyên Thái Nguyên thành trấn Thái Nguyên thuộc Bắc Thành. Năm Minh Mạng thứ 12 (năm 1831), vua Minh Mệnh cho tiến hành cải cách hành chính trên quy mô lớn, chia cả nước làm 31 tỉnh. Từ thời điểm này, tỉnh là đơn vị hành chính thống nhất trong cả nước, trấn Thái Nguyên được gọi là tỉnh Thái Nguyên. Cù Vân thuộc huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Theo sách *“Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX”*, đầu thế kỷ XIX, địa bàn xã Cù Vân (tổng Cù Vân) là xã Phiêu Bạt thuộc huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên¹.

1. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012, tr.102.

Cuối thế kỷ XIX, theo sách “*Đồng Khánh địa dư chí*”, xã Cù Vân thuộc tổng Cù Vân¹, huyện Phú Lương, phủ Tông Hóa², tỉnh Thái Nguyên³.

Những năm đầu thế kỷ XX, tổng Cù Vân (trong đó có xã Cù Vân) thuộc huyện Phú Lương. Thực dân Pháp đã lập ở xã một đồn binh. Sau khi dẹp yên quân Lương Tam Kỳ ở vùng Định Hóa⁴, năm 1922, thực dân Pháp dỡ bỏ đồn binh (nay còn địa danh Gò Đồn ở đầu xóm Đình), tách tổng Cù Vân khỏi huyện Phú Lương nhập vào huyện Đại Từ.

Theo sách “*Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*”, muộn nhất từ năm 1928, xã Cù Vân đã thuộc tổng Cù Vân⁵, châu Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên⁶.

1. Tổng Cù Vân khi đó gồm có 3 xã: Cù Vân, Phục Linh, Thọ Linh.

2. Năm Minh Mệnh 16 (năm 1835) tách Định Châu, Văn Lãng, Phú Lương, Đại Từ thuộc phủ Phú Bình để lập phủ Tông Hóa.

3. *Đồng Khánh địa dư chí*, tập I, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.812.

4. Vào cuối thế kỷ XIX, các lực lượng chống Pháp của Đề Thám, Bá Kỳ, Lương Tam Kỳ, Cai Kinh... hoạt động mạnh, thường xuyên tấn công, phục kích các toán quân Pháp ở khắp nơi. Trong bối cảnh đó, Công sứ Thái Nguyên Đét-xơ-nây chủ trương vừa củng cố bộ máy cai trị, tăng cường lực lượng vũ trang để tấn công, truy quét các lực lượng chống Pháp, vừa thực hiện sách lược chiêu dụ, thương lượng, hòa hoãn với các thủ lĩnh như Bá Kỳ, Lương Tam Kỳ... và đã có hiệu quả. Các viên thủ lĩnh tạm dừng tấn công quân Pháp và sau này chịu quy phục chính quyền thực dân.

5. Tổng Cù Vân khi đó gồm 4 làng: Cù Vân, Phục Linh (gồm cả Hà Thượng, Tân Linh bây giờ), Khúc Lộng và Dựng Tú (nay thuộc xã An Khánh).

6. Ngô Vi Liên, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999, tr.129 và tr.199.

Trong lịch sử, tuy nhiều làng, xã trong huyện có thay đổi về tên gọi hoặc địa giới, nhưng Cù Vân vẫn giữ nguyên với các xóm Đình, Khuyến; các làng Lẻ, Muộn, Bắc Máng, Đánh Gậy, Trung Đài. Dân cư trong xã tập trung đông ở các xóm Đình, Khuyến, Đánh Gậy.

Những năm 20 và 30 của thế kỷ XX, một số hộ từ miền xuôi tiếp tục đến ngụ cư ven Quốc lộ 13A (từ Km 13 đến Km 14) hình thành 2 khu: Trên và Dưới giáp với xóm Đình, mỗi khu có khoảng từ 10 - 20 hộ. Các hộ này chủ yếu làm các nghề: xay, giã gạo, bán hàng ăn, tạp hóa, cắt tóc, may vá quần áo...

Ngày 25/3/1948, Chính phủ ra Sắc lệnh số 148/SL, quy định bỏ các danh từ phủ, châu, quận; cấp trên xã và cấp dưới tỉnh thống nhất gọi là cấp huyện, làng Cù Vân đổi thành xã Cù Vân (1 trong 15 xã của huyện Đại Từ lúc bấy giờ). Từ đó đến nay, tên gọi Cù Vân không thay đổi. Năm 1954, xã Cù Vân có 9 xóm là: Cây Thị, Trung Đài, Bắc Máng, Bãi Chè, Đình, Khuyến, Đồng Trại, Đồng Đa, Suối Huyền. Hiện nay, xã Cù Vân có 13 xóm gồm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13 và 14.

II. Con người và truyền thống

Trước năm 1945, Cù Vân có 156 hộ với khoảng 350 nhân khẩu, trong đó một số ít là người các dân tộc Tày, Nùng, Hoa từ tỉnh Lạng Sơn xuống, còn lại là người Kinh, chủ yếu từ các tỉnh Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên di

cư lên làm ăn, sinh sống từ lâu đời. Trước Cách mạng tháng Tám, trong xã có khoảng 40% hộ nông dân nghèo, một phần do ít ruộng đất, một phần do mới nhập cư; khoảng 10% hộ nhiều ruộng, xã có 2 địa chủ (có một địa chủ là người nước ngoài, dân làng thường gọi là Ban-đô chiếm 46 mẫu ruộng); một số hộ nhiều ruộng cho phát canh, thu tô một phần hoặc thuê cày, cấy, gặt theo mùa vụ; khoảng 50% số hộ nông dân có ruộng, đủ để làm ăn, sinh sống. Những hộ trung nông hoặc do bán ruộng hoặc khi mất mùa hay vụ giáp hạt có thể kiếm ăn nhờ khai thác lâm sản bán. Trong những năm mỏ quặng sắt được khai thác rầm rộ, những người nghèo ở xã đi làm phu mỏ, hằng ngày tiền công của nam được 5 xu, nữ được 2 xu rưỡi (tiền Đông Dương), giá gạo lúc đó là 2 xu/kg.

Chính sách bóc lột tàn bạo của phát xít Nhật và thực dân Pháp đã dẫn đến nạn đói khủng khiếp đầu năm Ất Dậu (năm 1945) ở nước ta, nhiều người ở đồng bằng đưa nhau lên Thái Nguyên nhưng cũng bị chết đói. Ở Cù Vân, hằng ngày dân làng gom xác người bị chết đói lại, đem chôn ở núi Quặng. Nhờ có rừng nên đã giúp người dân Cù Vân vượt qua thảm cảnh chết đói năm 1945.

Chợ Cù Vân có từ xưa và là một trong những chợ lớn của vùng Đông Nam huyện Đại Từ. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, chợ Cù Vân có 3 quán cột gỗ, mái lợp tranh nửa với 15 gian; thu hút nhân dân các xã lân cận đến chợ như Tân Thái, Cổ Lũng (huyện Phú

Lương)¹... Chợ họp vào các ngày 2, 7, 12, 17, 22, 27 âm lịch hằng tháng. Hiện nay, Cù Vân vẫn là chợ lớn, là nơi buôn bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân ở vùng Đông Nam huyện.

Là nơi hội tụ của nhiều dân tộc, từ nhiều miền quê tới, nhưng nhân dân Cù Vân sớm có truyền thống cần cù lao động, giỏi nghề cày cấy, giàu lòng nhân ái, yêu quê hương, đất nước; kế thừa bền vững văn hóa tinh thần tốt đẹp về gia tộc và tình nghĩa xóm, làng. Hộ giàu có một phần nhờ thừa hưởng của cải của cha, ông để lại, một phần nhờ thành quả lao động của chính mình. Trong xã, tuy sự phân hóa giàu, nghèo đã rõ, nhưng hình thức bóc lột tô tức chưa diễn ra gay gắt như nhiều xã khác.

Vào cuối những năm 20 của thế kỷ XX, chữ Quốc ngữ bắt đầu được dạy ở Cù Vân. Trường học ở Cù Vân được xây dựng sớm hơn so với các xã lân cận. Trường có 1 thầy giáo, vị trí trường đặt cạnh đình làng, vách gỗ lợp tranh nửa. Mỗi năm, trường thu hút khoảng 20 người (thường ở lứa tuổi từ 7 đến 18 tuổi) vào học, mỗi ngày học sinh học 2 buổi cho cả 3 lớp: Đồng ấu, Dự bị, Sơ đẳng (tương đương với lớp 1, 2, 3 ngày nay). Vì ít người được đi học nên trình độ học vấn của nhân dân Cù Vân rất thấp, khoảng 80% số dân trong xã không biết chữ.

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2017, tr.188.

Từ xa xưa, nhân dân Cù Vân đã xây dựng nhiều cơ sở sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, thờ cúng thần linh, tưởng nhớ những người có công với làng, với đất nước. Ngoài những ngày tuần tiết, sóc vọng, hằng năm, người dân Cù Vân đều tổ chức lễ hội tại đình, đền để tưởng nhớ Thành hoàng Dương Tự Minh. Vốn là người đức độ, thanh liêm, Dương Tự Minh được triều đình phong làm Thủ lĩnh¹ phủ Phú Lương và được nhân dân yêu mến, kính phục. Ông thường che chở, bênh vực cho những người nghèo khó. Trong suốt thời gian cai quản phủ Phú Lương, ông đã có công cùng quan quân nhà Lý đánh thắng người nước Tống sang xâm lấn đất đai, giữ yên một miền biên cương phía Bắc của nước Đại Việt. Sau khi mất, ông được nhà vua phong Thượng đẳng Phúc thần. Hằng năm, tại đền Bải Chè, đình Cù Vân (ngày mùng 7 tháng Giêng) và đình, chùa Trung Đài (ngày mùng 10 tháng Giêng và mùng 10 tháng Chạp), người dân Cù Vân lại tổ chức lễ hội để ghi nhớ công lao của ông và thờ phụng Dương Tự Minh là Thành hoàng. Trong phần lễ, nhân dân tiến hành tế Thành hoàng ở tiền đường (trước cửa đình thờ). Sau đó, phần hội có các trò chơi dân gian như cướp cầu, vật, cờ tướng... tới đêm, nhân dân được xem các tích chèo, tuồng. Cả 2 ngày hội làng đều được tổ chức nhằm tri ân người có công với dân làng và đất nước, đề cao tinh thần thượng võ, cổ vũ lòng yêu nước và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

1. Thủ lĩnh lúc đó là một chức quan.

Tính đến năm 2016, dân số ở Cù Vân là 6.929 người (2.042 hộ) gồm nhiều thành phần dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Sán Diu, Dao, Hoa, Sán Chay (nhóm Cao Lan)... Trong đó, người Kinh chiếm hơn 85%, các dân tộc còn lại chiếm gần 15%¹. Xã Cù Vân là nơi cư trú lâu đời của cộng đồng các dân tộc anh em với văn hóa đa dạng, phong phú. Mỗi dân tộc trong cộng đồng sinh sống đều có những nét đặc trưng về tập quán sản xuất, văn hóa độc đáo và giàu bản sắc.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân Cù Vân đã đóng góp nhiều công sức, máu xương để xây dựng và bảo vệ đất nước. Thế kỷ thứ XII, Dương Tự Minh - vị thủ lĩnh phủ Phú Lương - xuất thân từ đất Thái Nguyên đã lãnh đạo nhân dân đánh dẹp người nước Tống là bọn Đào Hữu Lượng sang quấy phá nước ta ở vùng biên giới.

Thế kỷ XV, nhân dân Cù Vân cùng với nhân dân các dân tộc Đại Từ theo Lưu Nhân Chú giúp Lê Lợi đánh đuổi giặc Minh, góp phần giải phóng quê hương, đất nước.

Từ năm 1833 đến năm 1835, nhân dân Cù Vân sát cánh cùng với nhân dân các dân tộc Đại Từ ủng hộ và tham gia cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân chống lại triều đình nhà Nguyễn. Sau khi thực dân Pháp xâm lược

1. Báo cáo số 46-BC/ĐU ngày 29/11/2016 của Đảng ủy xã Cù Vân về Kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2016; Phương hướng nhiệm vụ năm 2017, tr.1.

nước ta, trong những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện, nhân dân Cù Vân đã che chở; chi viện sức người, sức của cho nghĩa quân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo.

Cuộc binh biến của binh lính đồn Hùng Sơn (Đại Từ) do Cai Bát lãnh đạo kéo dài từ năm 1892 đến năm 1896 đã tác động mạnh mẽ đến tinh thần yêu nước của nhân dân Cù Vân. Cuộc khởi nghĩa của binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở thị xã Thái Nguyên (tháng 8/1917) do Lương Ngọc Quyến và Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn) chỉ huy, khi bị đàn áp, phải rút về xây dựng căn cứ ở núi Pháo đã được nhân dân Cù Vân ủng hộ lương thực, giúp đỡ chiến đấu. Tại căn cứ núi Pháo, sau nhiều trận chiến đấu quyết liệt với kẻ thù, Đội Cấn bị thương nặng. Ông mất vào ngày 5/1/1918¹.

Do Cù Vân ở gần Quốc lộ 3 và ở ven hai bên tỉnh lộ Thái Nguyên - Tuyên Quang (đường 13A) nên thực dân Pháp và bè lũ tay sai thường qua lại nhòm ngó, cán bộ cách mạng chưa có điều kiện tiếp xúc với nhân dân. Tuy nhiên, với truyền thống yêu nước được hun đúc từ lâu đời, được các làn sóng cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo dâng cao cuốn hút, các quần chúng yêu nước ở Cù Vân đã nhanh chóng trở thành cơ sở tin cậy của cán

1. Theo Dương Kinh Quốc, *Vài nét về cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917*, in trong sách "Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại", Thái Nguyên, 1997, tr.341.

bộ cách mạng và là nhân tố tích cực để Chi bộ Đảng ở xã được thành lập (ngày 28/7/1947), gánh vác sứ mệnh lịch sử vẻ vang là lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã đấu tranh đánh đổ ách áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong những tháng cuối năm 1944, đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ hai diễn biến nhanh chóng, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Mọi công việc chuẩn bị của Đảng đều khẩn trương, nhằm lãnh đạo nhân dân tạo thế và lực, tranh thủ nắm thời cơ lớn, giành chính quyền về tay nhân dân.

Tại Thái Nguyên, cơ sở Đảng ở một số nơi được khôi phục và hoạt động mạnh; tự vệ chiến đấu được phát triển nhanh, sẵn sàng hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa. Thời gian này, huyện Đại Từ thuộc phân khu Nguyễn Huệ (chiến khu Hoàng Hoa Thám). Các đồng chí Nhị Quý, Lê Trung Đình... được Xứ ủy Bắc Kỳ giao nhiệm vụ xây dựng cơ sở cách mạng ở huyện Đại Từ.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Dương Văn Nguyệt (người xã Cù Vân) có người anh em là cơ sở Việt Minh ở làng Giang (nay thuộc xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương), nên hay cùng đồng chí Dương Văn Trọng lui tới thăm hỏi. Tại làng Giang, các đồng chí Dương Văn Nguyệt và Dương Văn Trọng được cán bộ Nông Văn Thúc tuyên truyền, giác ngộ cách mạng và giao nhiệm vụ xây dựng cơ sở Việt Minh ở Cù Vân. Cũng thời gian này, đồng chí

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN _____

Triệu Tuấn ở làng Khuu (nay là xã Phục Linh), đồng chí Phạm Đức Tuệ (vốn là thầy giáo trường Cù Vân từ trước năm 1943) đang dạy học ở xã An Mỹ (nay là xã Mỹ Yên) cùng một số người ở xã Khúc Lộng cũng được kết nạp vào Mặt trận Việt Minh.

Cuối năm 1944 đầu năm 1945, ở 3 xã Khúc Lộng, Cù Vân và Phục Linh (có địa bàn tiếp giáp nhau) đã có cơ sở Việt Minh. Huyện bộ Việt Minh Đại Từ lấy Vai Dâu - một địa danh dưới chân núi Chéo Vành (nay Vai Dâu đã nằm dưới lòng hồ Phụng Hoàng) - thuộc xã Cù Vân làm điểm giao thông liên lạc giữa phân khu Nguyễn Huệ với thị xã Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ... Gia đình ông Tần trở thành trạm chuyển thư và nơi đón, đưa cán bộ. Giao thông viên của Cù Vân là các đồng chí Dương Văn Mạc (con đồng chí Dương Văn Trọng), Trịnh Văn Huệ và Nguyễn Văn Nguyên.

Đầu năm 1945, cơ sở cách mạng đã phát triển mạnh ở xã Hà Thượng, Cù Vân. Rút kinh nghiệm từ quá trình xây dựng, phát triển phong trào cách mạng ở các xã phía Bắc, tại địa bàn Cù Vân, cán bộ cách mạng coi trọng việc xây dựng, tổ chức lực lượng tự vệ Cứu quốc đến đâu, huấn luyện đến đó. Ban Chỉ huy Phân khu B cử đồng chí Hà Văn Thứ, cán bộ quân sự phân khu về làm giáo viên quân sự huấn luyện cho tự vệ các xã Phục Linh, Hà Thượng, Cù Vân (nhân dân gọi đồng chí Hà Văn Thứ là giáo Thứ, vì đồng chí là giáo viên quân sự,

đồng chí Hà Văn Thứ đã bị bọn phản động sát hại đầu năm 1945)¹.

Tháng 2/1945, Ban Chấp hành Việt Minh xã Cù Vân giới thiệu 3 thanh niên: Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Văn Nhâm và Nguyễn Tiến Chàng tham gia cách mạng. Một thời gian sau khi thành lập Việt Nam giải phóng quân, 2 đồng chí Nguyễn Văn Nhâm, Nguyễn Tiến Chàng đã gia nhập quân giải phóng, còn đồng chí Nguyễn Văn Lân (bí danh là Bang) trở về địa phương hoạt động trong những ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và tham gia quân đội vào đầu năm 1946.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Tại tỉnh lỵ Thái Nguyên, ngày 10/3/1945, quân Pháp nghe tin bị đảo chính ở Hà Nội đã hoảng loạn tháo chạy qua Đại Từ, định vượt Đèo Khế sang Tuyên Quang, nhưng đến Đèo Khế chúng bị Cứu quốc quân và tự vệ Đại Từ chặn đánh nên đã phải quay lại Thái Nguyên. Sau đó, quân Nhật từ Hà Nội tấn công lên tỉnh lỵ Thái Nguyên, quan và quân Pháp đã đem cờ trắng xuống tận Gia Sàng đón quân Nhật. Quân Nhật chiếm tỉnh lỵ Thái Nguyên không tốn một viên đạn. Sau đó, quân Nhật tấn công đánh chiếm các huyện trong tỉnh Thái Nguyên. Tại Đại Từ, quân Nhật đánh chiếm huyện lỵ và đóng đồn ở Hùng Sơn. Trong thời gian này, tại Cù

1. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đại Từ, *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2004, tr.40.

Vân, Huyện bộ Việt Minh Đại Từ cử đồng chí Phạm Đức Tuệ về xã chỉ đạo cơ sở Việt Minh xây dựng các đoàn thể Cứu quốc. Đồng chí Dương Văn Trọng được chỉ định làm Chủ nhiệm Việt Minh xã. Quần chúng nhân dân Cù Vân sục sôi khí thế đánh Nhật, đuổi Pháp, nổi dậy phế bỏ các chức dịch của bộ máy cai trị cũ. Quân Nhật đóng ở đồn Hùng Sơn (Đại Từ) thường xuyên đi ô tô qua lại Cù Vân nhưng không dám dừng lại quấy phá.

Trong không khí sôi động của cách mạng, nhân dân huyện Đại Từ nói chung, nhân dân Cù Vân nói riêng đều hăng hái đóng góp sức lực vào việc đấu tranh giành chính quyền. Sau cuộc mít tinh ngày 25/3/1945, phong trào khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn huyện càng được tiến hành khẩn trương hơn. Huyện cử một số cán bộ về các xã để xây dựng lực lượng, phát động quần chúng sẵn sàng tham gia giải phóng huyện lỵ. Ngày 29/3/1945, dựa vào sức mạnh to lớn của quân và dân huyện Đại Từ, ta đánh chiếm huyện lỵ Đại Từ. Ngày 30/3/1945, đại diện cách mạng tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, thành lập chính quyền cách mạng.

Từ tháng 6/1945, khắp một vùng từ Cù Vân, Khúc Lộng lên đến các xã gần trung tâm huyện lỵ, phong trào cách mạng đã dấy lên đều khắp và sôi nổi¹. Sau khi Liên Xô

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.78.

tuyên chiến, đánh tan 1 triệu quân Nhật ở vùng Đông Bắc Trung Quốc, quân Nhật ở Đông Dương hoang mang. Tình hình thay đổi nhanh chóng có lợi cho cách mạng, từ ngày 13 - 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Sơn Dương - Tuyên Quang) đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa và thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc phát lệnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 16/8, Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngày 16/8/1945, từ Tân Trào, 1 chi đội Quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã tiến về bao vây, đánh quân Nhật ở thị xã Thái Nguyên.

Khoảng 15 - 16 giờ ngày 17/8/1945, quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp dẫn đầu về đến Đại Từ, tập kết tại sân đình Cù Vân. Đồng chí Văn (tức Võ Nguyên Giáp) có gặp và đưa cho đồng chí Trương Văn Thiết (người làm nghề thợ may, sau này là Bí thư Chi bộ Cù Vân đầu tiên) tấm vải nhờ ông may cờ để dùng trong buổi mít tinh ngày hôm sau. Khoảng 8 giờ sáng 18/8/1945, hưởng ứng lời kêu gọi của Việt Minh, nhân dân các xóm đã tập trung đông đủ tại sân đình Cù Vân nghe thông báo lệnh Tổng khởi nghĩa giành độc lập. Trước đông đảo đồng bào các dân tộc xã Cù Vân và hàng trăm chiến sỹ Việt Nam giải phóng quân, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã phát động kêu gọi nhân dân tham gia Tổng khởi nghĩa, ủng hộ lương thực,

thực phẩm, vũ khí cho cách mạng. Tại đây, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã thay mặt Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam công bố thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng xã Cù Vân, do đồng chí Dương Văn Nguyệt làm Chủ tịch. Cũng trong buổi lễ đó, các Hội Thanh niên Cứu quốc, Hội Phụ nữ Cứu quốc của xã Cù Vân cũng được thành lập. Sau mít tinh, đồng chí Võ Nguyên Giáp dẫn quân giải phóng đi tắt qua làng Sòng (xã An Khánh, Đại Từ) tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên¹.

Có thể thấy, Cù Vân là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa có sự đa dạng trong thống nhất của các dân tộc anh em. Nhân dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, luôn cần cù, chịu khó vượt qua khó khăn, đấu tranh chinh phục tự nhiên. Với truyền thống yêu nước và ý chí quật cường, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Cù Vân đã vượt qua nhiều thử thách và quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được những thành tích mới.

Cách mạng tháng Tám thành công mở ra trang sử mới trong lịch sử Việt Nam, cùng với nhân dân cả nước, từ đây nhân dân Cù Vân thoát khỏi xiềng xích nô lệ của phong kiến, thực dân Pháp và phát xít Nhật. Thắng lợi to lớn đó là điều kiện thuận lợi để nhân dân Cù Vân bước vào thực hiện các nhiệm vụ cách mạng tiếp theo.

1. Theo Giấy chứng nhận của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Hồ sơ công nhận di tích lịch sử cấp tỉnh đình Cù Vân. Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Cù Vân.

Chương I

CHI BỘ XÃ CÙ VÂN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

I. Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (1945 - 1946)

Thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành những người làm chủ vận mệnh của chính mình, làm chủ đất nước. Nhân dân Cù Vân sau bao năm sống dưới ách nô lệ, áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến nay được sống cuộc đời tự do. Cùng hòa trong tinh thần phấn khởi đó, nhân dân xã sục sôi khí thế xây dựng quê hương, chính quyền mới.

Tuy nhiên, sau khi giành được chính quyền, nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân Cù Vân nói riêng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thử thách trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng - an ninh. Hậu quả chính sách cai trị của thực dân, phong kiến tay sai gần một thế kỷ đã làm cho nền kinh tế nước ta trong tình trạng hết sức lạc hậu và thấp kém. Hầu hết nông dân không có ruộng, phải làm thuê, đời sống đói kém. Từ chính sách ngu dân của chính quyền thực dân, phong kiến, đa phần người dân không biết chữ. “Giặc

đổi”, “giặc đốt” trở thành những nguy cơ lớn đối với chính quyền cách mạng non trẻ.

Ngoài giặc đói và giặc đốt, nhân dân ta cũng phải lo đối phó với giặc ngoại xâm đang lăm le thủ tiêu thành quả của Cách mạng tháng Tám. Theo thỏa thuận của các nước lớn trong phe Đồng minh tại Hội nghị Pôtxđam, đầu tháng 9/1945, gần 20 vạn quân Tưởng kéo vào miền Bắc nước ta làm nhiệm vụ tiếp nhận đầu hàng và giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất chúng nhằm mục đích tìm cách tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Mặt trận Việt Minh, lật đổ Chính phủ cách mạng lâm thời do Hồ Chủ tịch lãnh đạo và dựng lên chính phủ tay sai. Theo sau quân Tưởng là 2 tổ chức phản động Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) và Việt Nam Cách mệnh Đồng minh Hội (Việt Cách) do Nguyễn Tường Tam, Vũ Hồng Khanh và Nguyễn Hải Thần cầm đầu. Ở Cù Vân, chính quyền và nhân dân xã phải đối phó với 5 vạn quân Tưởng Giới Thạch đi qua, chúng đã từng gây chuyện để quấy nhiễu, cướp phá nhân dân ta suốt dọc đường từ biên giới Việt - Trung qua Hà Giang, Tuyên Quang theo Quốc lộ 13A sang Thái Nguyên.

Ở miền Nam, ngày 6/9/1945, quân đội Anh đến Sài Gòn, bóm gót quân Anh là những đơn vị bộ binh và xe bọc thép thuộc quân đoàn viễn chinh Pháp. Ngày 23/9/1945, được quân Anh yểm trợ, quân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, sau đó đánh rộng ra các tỉnh ở Nam Bộ.

Chính quyền non trẻ của nhân dân ta vừa mới giành được đang đứng trước những thử thách to lớn, trong thế “*ngàn cân treo sợi tóc*”. Đứng trước tình thế khó khăn như vậy, nhưng công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng ở Cù Vân cũng có những thuận lợi cơ bản. Đó là lòng tin tưởng tuyệt đối của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, đứng đầu là Hồ Chủ tịch. Toàn thể nhân dân đoàn kết một lòng, kiên quyết đứng lên bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*”, vạch ra đường lối cơ bản cho toàn thể nhân dân trong tình hình mới. Chỉ thị khẳng định cách mạng Việt Nam lúc này vẫn là cách mạng giải phóng dân tộc, trong đó nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị trên, chính quyền xã nhanh chóng bắt tay chỉ đạo động viên quần chúng nêu cao tinh thần cách mạng, cùng nhân dân cả nước quyết tâm diệt “*giặc đói*”, “*giặc dốt*” và “*giặc ngoại xâm*”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “... *phát động ngay một chiến dịch tăng gia sản xuất để cứu đói. Mở ngay một cuộc lạc quyên, 10 ngày 1 lần, mỗi người nhịn ăn một bữa, gạo tiết kiệm được góp lại phát cho người nghèo*”, với truyền thống lá lành đùm lá rách, nhân dân Cù Vân đều hăng hái tham gia “*Ngày đồng tâm*”, thi

đưa lập “*Hũ gạo cứu đói*”. Để giải quyết triệt để nạn đói, lãnh đạo xã đã động viên và tổ chức nhân dân giúp nhau giống, vốn và tương trợ công lao động để đảm bảo cấy, trồng hết diện tích, kịp thời vụ, phát triển thêm diện tích trồng lúa nương và trồng sắn. Chính quyền xã mạnh dạn tạm thu 46 mẫu ruộng của 2 địa chủ vắng mặt chia cho những hộ nông dân không có ruộng hoặc có ít ruộng. Sản xuất vụ mùa năm 1945 và cả năm 1946 đạt kết quả khá, giúp nhân dân Cù Vân nhanh chóng khắc phục hậu quả nạn đói năm Ất Dậu và có dự trữ được một phần lương thực cho năm đầu kháng chiến. Để giải quyết tình trạng ngân sách trống rỗng, thực hiện chủ trương “*Tuần lễ vàng*”, nhân dân trong xã đều tích cực quyên góp tiền, bạc, trang sức... và ủng hộ đồng bào và chiến sỹ Nam Bộ kháng chiến.

Sau cách mạng, đa phần nhân dân ta không biết chữ, đây là lực cản lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền non trẻ của nhân dân. Đứng trước tình hình đó, Hồ Chủ tịch đã kêu gọi: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị phát động ngay một chiến dịch để chống nạn mù chữ*”. Ngay sau đó, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch phát động phong trào “*Bình dân học vụ*” lan rộng khắp các xóm, thu hút nhiều thành phần nhân dân tham gia. Tại Cù vôn, mọi người dân từ nam nữ thanh niên đến các cụ già, các chị em phụ nữ có con nhỏ... đều phấn khởi đến lớp học. Ban ngày, bà con đi làm đồng,

tối đến lại đốt đuốc, thắp đèn rủ nhau đi học chữ. Nhờ sự nhiệt tình tham gia của đông đảo quần chúng, lại có sự chỉ đạo chặt chẽ cùng với nhiều biện pháp cụ thể, chỉ sau 1 năm thực hiện cuộc vận động xóa nạn mù chữ, tỷ lệ dân số mù chữ giảm xuống nhanh chóng.

Cuối năm 1945 và năm 1946, cùng với các phong trào diệt “giặc đói”, “giặc dốt”, nhân dân Cù Vân còn sôi nổi tham gia phong trào thực hiện nếp sống mới với nhiều hình thức động viên và tổ chức thực hiện phong phú, sinh động. Phong trào xây dựng đời sống mới thu hút nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Các khẩu hiệu và phương thức bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội; xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh được thực hiện rộng rãi. Chỉ trong một thời gian ngắn, Cù Vân là một trong những xã của huyện đạt thành tích cao về thanh toán nạn mù chữ và thực hiện đời sống mới. Xã đã cung cấp cho huyện nhiều kinh nghiệm thực hành và bổ sung cho huyện nhiều cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo phong trào “Bình dân học vụ”.

Cuối năm 1945, tình hình trong nước có những diễn biến phức tạp. Ở Nam Bộ, quân Pháp cố tình mở rộng chiến tranh xâm lược. Ở miền Bắc, quân Tưởng Giới Thạch và bọn tay sai thực hiện âm mưu và hành động phá hoại cách mạng nước ta. Từ tháng 9/1945 trở đi, nhân dân Cù Vân và các địa phương khác trong tỉnh phải lo đối phó với âm mưu và hành động phá hoại của quân

Tướng và bè lũ tay sai. Quán triệt chỉ thị của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch: cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược, “*tránh xung đột, giao thiệp thân thiện với Tưởng*”, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh bảo vệ chính quyền. Với nhiều nội dung và biện pháp cụ thể, vận dụng sáng tạo, khôn khéo nguyên tắc vừa kiên quyết bảo vệ chủ quyền độc lập, vừa kết hợp với sách lược mềm dẻo, tránh khiêu khích, xung đột với quân Tưởng, chúng ta đã làm thất bại âm mưu thâm độc của quân Tưởng và bè lũ tay sai. Không đạt được âm mưu, sau một thời gian chiếm đóng, quân Tưởng phải rút khỏi Đại Từ, xuống thị xã Thái Nguyên để về Hà Nội.

Ngày 23/12/1945, cùng với nhân dân toàn tỉnh, trong niềm phấn khởi và tự hào, nhân dân Cù Vân đã hăng hái tham gia bỏ phiếu bầu ra những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội¹. Ngay sau đó, hầu hết cử tri xã Cù Vân đã đi bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã. Đồng chí Dương Văn Nguyệt được bầu làm Thư ký Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Lộc được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Xã bộ Việt Minh có thêm các ủy viên phụ trách: thông tin tuyên truyền, bình dân học vụ... Hội viên các đoàn thể Cứu quốc xã phát triển nhanh chóng, các đoàn thể Cứu quốc xã đã có đủ số lượng ủy viên để lập ban chấp hành. Tổ chức chính quyền và các đoàn

1. Do không nhận được Sắc lệnh ngày 18/12/1945 của Chính phủ hoãn cuộc bầu cử Quốc hội đến ngày 6/1/1946 nên tỉnh Thái Nguyên vẫn tiến hành bầu cử Quốc hội ngày 23/12/1945.

thể quần chúng tuy mới được xây dựng, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn đã tỏ rõ sức mạnh nhờ có sự nhiệt tình và trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ và tinh thần đoàn kết, ủng hộ của đông đảo nhân dân. Nhiều nhiệm vụ mới mẻ, lớn lao, phức tạp và cấp bách của những ngày đầu dựng nước đã được chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở xã triển khai thực hiện tốt.

Do tình hình chính trị phức tạp, từ tháng 11/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán, tổ chức Đảng ở các cấp chuyển vào hoạt động bí mật; công tác củng cố và phát triển Đảng vẫn được các cấp thực hiện tích cực. Theo chỉ thị của tỉnh, Huyện bộ Việt Minh Đại Từ đã chỉ đạo cho cán bộ, đảng viên tích cực *“bồi dưỡng quần chúng tiến tới kết nạp vào Đảng một số hội viên Cứu quốc tiêu biểu xuất hiện trong và sau Cách mạng tháng Tám”*¹. Trải qua quá trình thử thách, một số quần chúng tích cực ở Cù Vân đã được kết nạp vào Đảng. Ngày 11/11/1946, tại Trụ sở Huyện bộ Việt Minh Đại Từ, Huyện ủy Đại Từ làm lễ kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương cho các quần chúng: Dương Văn Nguyệt, Dương Văn Trọng, Trương Văn Thiết và Nguyễn Thị Được (Hồng Điệp). Ở Cù Vân, Huyện ủy quyết định thành lập chi bộ ghép gồm các đảng viên ở 2 xã An Khánh và Cù Vân do đồng chí Triệu Tuấn, cán bộ Huyện ủy làm Bí thư. Đây là một trong 23 chi bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái* tập I, 1980, tr.176-177.

Đảng của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên¹ và là một trong 3 chi bộ xã của Đảng bộ huyện Đại Từ được thành lập cuối năm 1946.

Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, chưa đầy 1 tháng sau khi Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố độc lập, quân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn - Chợ Lớn rồi mở rộng chiến tranh ra cả nước. Dù Đảng và Chính phủ ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều nhân nhượng, tỏ rõ thiện chí mong muốn giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp thông qua thương lượng hòa bình bằng việc ký kết Hiệp định Sơ bộ (ngày 6/3/1946) và Tạm ước (ngày 14/9/1946), tuy nhiên thực dân Pháp lại ngang nhiên phá vỡ các thỏa ước chúng đã ký với ta, liên tiếp gây ra các hành động khiêu khích, xâm lược nhiều nơi. Trước tình hình trên, ngày 19/10/1946, Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng họp tại Hà Nội nhận định: *“không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình nhất định phải đánh Pháp”*². Sau hàng loạt các sự kiện Pháp giành thu thuế quan với ta ở cảng Hải Phòng (ngày 20/11/1946), rồi gây xung đột, chiếm đóng các vị trí quan trọng ở thành phố Hải Phòng (ngày 27/11/1946), gây hấn ở Hà Nội (tháng 12/1946), gửi tối hậu thư đòi giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu ở Hà

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái* tập I, 1980, tr.176-177.

2. *Văn kiện quân sự của Đảng*, tập 2, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tr.64.

Nội (ngày 18/12/1946), bằng các hành động trên, Pháp đã chính thức gây ra cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.

Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi *“Toàn quốc kháng chiến”*, khẳng định ý chí sắt đá của nhân dân ta: *“Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!”*. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân dân Cù Vân cùng nhân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược một lần nữa.

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến, các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ đã chuyển từ Hà Nội lên vùng ATK Định Hóa, Nam Đại Từ, Tây Phú Lương (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) ở và làm việc.

Thực hiện đường lối toàn dân kháng chiến của Đảng và hưởng ứng Lời kêu gọi *“Toàn quốc kháng chiến”* của Hồ Chủ tịch, những đảng viên mới ở Cù Vân sẵn sàng nhận nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia kháng chiến. Để hoàn thành nhiệm vụ này, cùng với nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng, củng cố chính quyền và các đoàn thể Cứu quốc, các đảng viên ở Cù Vân đã chăm lo công tác phát triển Đảng, đi đôi với rèn luyện đội ngũ đảng viên nhằm xây dựng Cù Vân sớm có 1 chi bộ mạnh, đảm bảo vững chắc sự lãnh đạo của Đảng ở địa phương.

Có đường liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang chạy qua, xã Cù Vân lại nằm ở vị trí án ngữ phía đông của Trung tâm An toàn khu (ATK) Bắc Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang) nên các cuộc tấn công của địch vào Cù Vân đều trở thành mối đe dọa trực tiếp đến sự an toàn của các cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương ở ATK. Nhận thức được điều đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cù Vân đã nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu và hành động tấn công chiếm đóng của địch.

II. Chi bộ Đảng Cù Vân ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954)

Thực hiện chủ trương “*phá hoại để kháng chiến*” của Đảng, nhằm “*triệt để làm cho địch đói, khát, què, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản*”¹, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng Cù Vân - An Khánh, nhân dân Cù Vân đã tích cực thực hiện các khẩu hiệu “*tiêu thổ kháng chiến*”, “*phá hoại để kháng chiến*”. Ban phá hoại xã được thành lập. Nhân dân trong xã đã tự tay phá sập nhiều nhà cửa, đình, chùa, cầu cống. Mặt đường liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang đoạn qua Cù Vân được nhân dân trong xã đào chi chít các hố chữ I, chữ T. Địa bàn Cù Vân trở thành trận địa với nhiều hầm, hào, chiến lũy, biểu thị quyết tâm kháng

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Những sự kiện lịch sử Đảng, tập II*, 1979, tr.103.

chiến của nhân dân các dân tộc trong xã. Đối với nhiệm vụ củng cố lực lượng dân quân, du kích và động viên tòng quân, thực hiện Thông tư số 33/TT-ĐB ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về việc “*Tổ chức dân quân Việt Nam*”, sau khi Tỉnh đội bộ dân quân Thái Nguyên, Huyện đội bộ dân quân Đại Từ ra đời, Xã đội bộ dân quân xã Cù Vân được thành lập. Xã đội được biên chế gồm một trung đội du kích với 65 cán bộ, chiến sỹ (trong đó có một tiểu đội nữ) do đồng chí Nguyễn Văn Thận làm Trung đội trưởng. Trung đội du kích có một số cán bộ chỉ huy tiểu đội, trung đội là cảm tình của Đảng. Đơn vị được trang bị vũ khí thô sơ gồm mã tấu, nỏ, súng kíp; sau đó được Huyện đội bộ dân quân Đại Từ trang bị thêm 7 súng kíp và một số mìn cũ. Anh, chị em du kích hằng hái luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu.

Chi ủy và Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo các đoàn thể Cứu quốc họp Ban Chấp hành để thống nhất các nội dung và biện pháp đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm - một nhiệm vụ quan trọng thường xuyên phải chăm lo - với quyết tâm bất kỳ tình huống nào cũng phải cấy hết diện tích, tra thêm lúa nương, trồng thêm sắn để tăng lương thực dự trữ, đề phòng chiến tranh lan rộng đến Việt Bắc. Cán bộ, đảng viên trong xã vừa lo việc chung, vừa gương mẫu lao động sản xuất. Vào vụ cày cấy, gặt hái, mọi cán bộ, đảng viên trong xã vừa tranh thủ thời gian từ mờ sáng hoặc đêm trăng cùng gia đình sản

xuất, vừa chăm lo công tác của xã. Là xã nằm trong vùng tự do, sau ngày Toàn quốc kháng chiến, Cù Vân có nhiệm vụ đón tiếp và giúp đỡ nơi ăn, ở, làm việc cho đồng bào các tỉnh bị địch tạm chiếm tản cư lên. Phát huy truyền thống “*thương người như thể thương thân*”, “*lá lành đùm lá rách*”, thực hiện lời dạy của Bác Hồ “*Vô luận thế nào các Ủy ban Hành chính cũng không được bỏ dân bơ vơ*”, năm 1947, Ủy ban Hành chính xã Cù Vân thành lập Ban tiếp đón đồng bào tản cư, làm nhiệm vụ thu xếp nơi ở cho đồng bào từ Hà Nội và những vùng có chiến sự tản cư đến, động viên nhân dân trong xã giúp đỡ những hộ muốn định cư lâu dài; xây dựng kế hoạch dự phòng địa điểm và chuẩn bị lực lượng dân công giúp các cơ quan Chính phủ và các đơn vị quân đội vận chuyển, cất giấu kho tàng. Nhờ đó, đồng bào tản cư đã nhanh chóng ổn định được nơi ăn, ở. Lúc đầu, đồng bào tản cư được Ban tiếp đón xã bố trí ở chung với các hộ gia đình nhân dân trong xã, sau đó chính quyền và nhân dân trong xã giúp đồng bào tản cư dựng nhà ở, nhường một phần ruộng, đất, nông cụ, trâu, bò cho bà con sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào tản cư làm ăn, sinh sống, tình cảm ngày một thân thiết, gắn bó. Đồng bào tản cư ngày một gắn bó với quê hương mới của mình, hăng hái vận động con em tòng quân, giết giặc, tham gia dân quân, du kích, cùng nhân dân trong xã đẩy mạnh công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Tuy đang trong thời kỳ dự bị, nhưng các đảng viên ở xã Cù Vân đều mạnh dạn cùng với đồng chí Triệu Tuấn, Bí thư Chi bộ là cán bộ của Huyện ủy, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào tại xã và tích cực thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy: *“mỗi đảng viên chính thức phải bồi dưỡng và giới thiệu với tổ chức cơ sở một quần chúng đủ tiêu chuẩn để kết nạp Đảng”*. Phong trào rèn luyện, bồi dưỡng và giới thiệu quần chúng vào Đảng ở Cù Vân phát triển mạnh. Tháng 4/1947, tại Trụ sở Việt Minh, Huyện ủy Đại Từ đã tổ chức lễ kết nạp 5 người: Nguyễn Văn Ngưỡng, Ngô Văn Số, Nguyễn Văn Lộc, Dương Văn Thiện, Nguyễn Thị Bình ở Cù Vân vào Đảng.

Ngày 28/7/1947, tại khu rừng sau xóm Khuyển, dưới sự chủ trì của đồng chí Phạm Đức Tuệ - Huyện ủy viên, Hội nghị kết nạp đảng viên lớp *“Cách mạng tháng Tám”* và bàn nhiệm vụ lãnh đạo công tác thu đông đã được tổ chức. Hội nghị vinh dự được phái đoàn của Trung ương Đảng đi kiểm tra tình hình các cơ sở thuộc tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Nguyễn Thanh Bình dẫn đầu tham dự¹. Sau khi công bố quyết định của Huyện ủy Đại Từ công nhận 4 đảng viên chính thức và quyết định thành lập Chi bộ xã Cù Vân do đồng chí Trương Văn Thiết làm Bí thư, Hội nghị đã tổ chức lễ kết nạp các đồng chí: Trịnh Khắc Hải, Trịnh Văn Huệ, Dương Văn Sang, Trịnh Văn

1. Đồng chí Nguyễn Thanh Bình sau này là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần Bộ Quốc phòng, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Lự, Ma Văn Trang và Nguyễn Văn Thận vào Đảng. Phát biểu tại Hội nghị, thay mặt phái đoàn của Trung ương Đảng, đồng chí Nguyễn Thanh Bình đã biểu dương công tác xây dựng Đảng ở địa phương, thông báo tình hình kháng chiến, nêu một số nhiệm vụ khẩn trương của nhân dân nhằm đối phó với giặc Pháp.

Nhờ có lòng yêu nước và quyết tâm kháng chiến của nhân dân Cù Vân, cùng với vai trò tích cực, gương mẫu của các đảng viên trong Chi bộ nên mọi nhiệm vụ được giao, Chi bộ đã lãnh đạo hoàn thành nhanh, gọn. Về phía địch, đến giữa năm 1947, tuy đã chiếm được các thành phố lớn, các tỉnh đồng bằng, trung du và các đường giao thông quan trọng, nhưng vẫn không đạt được âm mưu chiến lược “*đánh nhanh thắng nhanh*”; cuộc chiến tranh kéo dài diễn ra ngày càng quyết liệt, khiến chúng gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, cùng với việc tiến hành lập Chính phủ bù nhìn, thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị một cuộc tiến công quân sự mới.

Ngày 5/9/1947, tại làng Bắc Máng, trường Quân chính chiến khu I (nay là trường Quân sự quân khu I) thành lập và khai giảng khóa đầu tiên, đào tạo 60 cán bộ tiểu đội trưởng và trung đội trưởng. Một số kho quân khí, cơ quan Công an khu... chuyển về ở và làm việc tại xã Cù Vân. Chi bộ và chính quyền xã Cù Vân đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã thực hiện tốt các nhiệm vụ: đón cơ quan, đơn vị chuyển đến; tiếp nhận đồng bào tản cư và

lên phương án sơ tán dân, sẵn sàng chiến đấu... đề phòng chiến sự lan tới địa phương.

Tháng 3/1947, Nha Trung học vụ cùng với Khu giáo dục Khu I gấp rút xúc tiến mở trường trung học ở Thái Nguyên (tiền thân của trường Trung học phổ thông Lương Ngọc Quyến). Trường trung học này được đặt ở xã Cù Vân huyện Đại Từ. Trường được thành lập và hoạt động trong rất nhiều khó khăn, đến tháng 9/1947 thì có chủ trương chuyển địa điểm về Phương Độ (xã Xuân Phương, huyện Phú Bình) đáp ứng yêu cầu mới¹.

Đúng như Đảng ta dự đoán “*Bắc Bộ sẽ là chiến trường chính, nếu địch không mạo hiểm thì đánh đồng bằng, nếu mạo hiểm chúng sẽ đánh lên Việt Bắc*”², từ ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động 12.000 quân, mở một cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Thực hiện Chỉ thị ngày 15/10/1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”, Chi bộ Cù Vân đã lãnh đạo tốt việc huy động nhân dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh, khẩn trương phá hoại đoạn đường liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang qua địa phận xã không cho địch lợi dụng làm công sự

1. Đào Thu Hiền, *Trường THPT Lương Ngọc Quyến - 67 năm xây dựng và trưởng thành*.

2. Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ tư.

chiến đấu và nơi trú quân. Chính quyền và các đoàn thể Cứu quốc trong xã động viên nhân dân tận thu lúa mùa, lên kế hoạch sơ tán người và cất giấu lương thực, của cải cho từng xóm, tổ chức huy động nhân dân nhanh chóng chuyển các kho lương thực, vũ khí của Nhà nước đến nơi an toàn bí mật. Chi bộ bàn và thống nhất kế hoạch khi chiến sự lan tới, cán bộ, đảng viên sẽ lấy cây chanh ở Vai Dâu và cây vỉ ở ven núi Trám làm địa điểm liên lạc nội bộ và đón cán bộ. Nhà trường làm lán sơ tán, làm hầm hào tránh máy bay để học sinh tiếp tục học. Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục đóng góp tre, nứa, vầu, vót thành chông nhọn, cắm khắp cánh đồng, bãi cỏ để phòng quân địch nhảy dù.

Về phía địch, sau hơn 1 tháng tung quân lên Việt Bắc, chẳng những không thực hiện được mục tiêu của cuộc tấn công là lùng bắt và tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, phá nát căn cứ địa của Việt Minh, mà còn bị quân và dân ta đánh cho thất bại nặng nề. Bộ Chỉ huy Pháp quyết định sẽ kết hợp với việc rút lui, sử dụng các lực lượng đã tham gia cuộc hành quân Lê-a cùng Trung đoàn bộ binh Ma-rốc số 5 và Trung đoàn do Trung tá Côx-tơ chỉ huy mở cuộc hành quân Xanh-tuya càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương, trọng điểm là Thái Nguyên (nơi chúng phán đoán có cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta đang ở).

Đầu tháng 11/1947, đoàn công tác của Chính phủ do đồng chí Đinh Đức Thiện¹ phụ trách xuống Cù Vân kiểm tra tình hình cất giấu các kho vũ khí của quân đội và các cơ quan Chính phủ sơ tán tại xã. Sau khi nghe cán bộ xã báo cáo tình hình, Đoàn đã biểu dương tinh thần kháng chiến và kết quả chuẩn bị chiến đấu của cán bộ và nhân dân trong xã. Đoàn nhắc nhở: Khi rút khỏi Việt Bắc có thể địch sẽ qua Thái Nguyên, vì vậy phải triệt để thực hiện “*vườn không nhà trống*”, tránh thiệt hại cho dân về người và của, phải sẵn sàng đánh địch bằng mọi cách, mọi thứ vũ khí có trong tay. Cù Vân là cửa ngõ vào ATK nên lãnh đạo xã phải luôn tuyên truyền, giáo dục, làm cho quần chúng nhân dân thực hiện tốt việc giữ bí mật, bảo vệ cán bộ, bảo vệ căn cứ địa; phải nghiêm chỉnh thực hiện “*Ba không*” (không nói lộ bí mật, không nghe lỏm khi cán bộ, bộ đội bàn công việc, không chỉ đường cho người lạ mặt). Thực hiện chỉ thị của Đoàn công tác, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục, khẩn trương chuẩn bị đối phó với cuộc tấn công của địch.

Đúng như nhận định của ta, đêm 24, sáng ngày 25/11/1947, quân Pháp từ thị trấn Chợ Mới (Bắc Kạn) theo Quốc lộ 3 xuống km31, vòng lên tấn công, càn quét vùng Quán Vuông, Chợ Chu (Định Hóa).

1. Đồng chí Đinh Đức Thiện sau này là Ủy viên Trung ương Đảng khóa III và khóa IV, Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nặng, Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Khu gang thép Thái Nguyên, Trung tướng, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng.

Nhận được tin địch tấn công, cần quét vào Định Hóa, chiều ngày 25/11/1947, Chi bộ Cù Vân họp bất thường bàn công tác lãnh đạo nhiệm vụ chuẩn bị, phòng tránh địch tấn công và sẵn sàng chiến đấu; phân công cán bộ, đảng viên chỉ đạo, tổ chức dân quân phá nốt số nhà gạch ở xóm Đình, triệt để sơ tán dân 2 khu Trên và Dưới; đưa người già, trẻ em tới nơi sơ tán ở trong rừng; chuyển gấp các hòm đạn mà bộ đội vừa gửi xã đến nơi cất giấu an toàn.

Ngày 26/11/1947, sau khi cho quân nhảy dù đánh chiếm La Hiên, Tràng Xá (Võ Nhai), 15 giờ 45 phút, địch huy động 10 máy bay cường kích¹ (Junker 52) và 5 máy bay vận tải (Dakotar) đến ném bom, bắn phá ác liệt gần 1 giờ xuống cánh đồng Cù Vân... Sau đó, tập trung một số tiểu đội tràn vào các xóm xung quanh, theo đường dây điện thoại đến trụ sở Ty Ngân khố của tỉnh ở làng Um² rồi trở ngược lên Sơn Cẩm (thuộc huyện Phú Lương) đốt trại cứu tế. Chúng dựng trại, đóng quân ở khắp các cánh đồng làng Ngò, Cù Vân, đặt vọng gác ở nghè Cù Vân và trường bắn Quán Triều (thuộc xã An Khánh)³. Chiều ngày 26/11/1947, đàn trâu quen lối từ rừng về nhà bị địch nhảy dù xuống bắt gập và bắn chết 60 con, nhiều nhà cửa bị đốt phá.

1. Cường kích là loại máy bay mang theo vũ khí để tấn công các mục tiêu dưới mặt đất.

2. Khi đó thuộc xã Quyết Thắng, huyện Đồng Hỷ, nay thuộc xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên.

3. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ, *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2004, tr.99-100.

Phát hiện địch nhảy dù làng Ngò (An Khánh) và Ba Gò cạnh suối Huyền, nay là xóm Suối Huyền (Cù Vân), Trung đội trưởng du kích Nguyễn Văn Thận chỉ huy một số chiến sỹ nhanh chóng cơ động về vị trí chiến đấu, chặn đường tấn công của địch vào Bắc Máng, làng Muộn.

Về phía địch, sau khi nhảy dù xuống, một toán địch từ Ba Gò kéo lên đốt nhà ở khu Dưới, xóm Đình, bắn vào những nơi chúng khả nghi và dùng súng cối bắn vào núi Mỏ Quặng, làng Muộn. Sáng hôm sau, địch từ An Khánh kéo qua Cù Vân lên Hùng Sơn. Ngày 28/11, một toán lính địch đi từ làng Cấm ra xóm Đồng Trại bắn chết 2 con trâu, 1 con bò và đốt cháy 3 nhà dân. Ngay sau khi phát hiện địch từ Phục Linh hành quân về làng Ngò, Trung đội phó Dương Văn Vòng chỉ huy 7 du kích, chia làm 3 tổ phục kích bằng mìn trên quãng đường khoảng 1km từ Khe Chảy về Góc Dẻ (nay là cổng phía nam Công ty Cổ phần Cơ khí mỏ Việt Bắc - VVMI). Một toán địch đi vào trận địa phục kích, du kích giật 3 quả mìn, vì mìn quá cũ nên chỉ có 1 quả nổ lại không đúng vào lúc địch tập trung đi qua nên chỉ có một số ít tên bị thương. Cùng ngày (28/11), một toán 25 tên địch từ làng Ngò (xã An Khánh) càn quét xuống Quán Triều, vòng lên Sơn Cấm. Sau khi bắn chết 1 du kích và bắn bị thương 1 du kích khác đang gác ở đình Sơn Cấm, chúng quay về Quán Triều.

Ngày 29/11, tại đình Cù Vân, 4 du kích xã Cù Vân đã chặn đánh một toán quân địch từ làng Ngò qua các xã Cù

Vân, Phục Linh lên Hùng Sơn. Ngay đêm hôm đó, bộ đội phối hợp du kích tập kích vào vị trí đóng quân của địch ở làng Ngò. Ngày 1/12/1947, tại Cầu Hến, du kích phục kích một toán địch từ làng Ngò càn lên Cù Vân, diệt 2 tên. Các đêm 1/12, 4/12, 5/12, đại đội bộ đội chủ lực do các đồng chí Khánh Mỹ và Lê Văn Duyên chỉ huy phối hợp với du kích xã vào các vị trí trú quân của địch ở làng Ngò. Ngày 6/12, du kích phục kích, ném lựu đạn vào một toán địch ở làng Ngò lên đồi sấn ở gần đó, diệt 1 tên. Từ ngày 10/12, địch từ Võ Nhai, qua Đồng Hỷ, về thị xã Thái Nguyên lên làng Ngò và địch từ thị trấn Hùng Sơn qua Phục Linh, Cù Vân về làng Ngò. Từ làng Ngò, quân địch lại tỏa ra càn quét các vùng xung quanh. Du kích Cù Vân đã nhiều lần tổ chức phục kích, chặn đánh địch ở xóm Đình, Dốc Nghè, dọc đường liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang, làm cho chúng không sục sạo, càn sâu được vào trong rừng, bảo vệ an toàn các kho tàng của Chính phủ và các khu vực sơ tán của nhân dân trong xã.

Ngày 2/12, trung đội bộ đội chủ lực của ta đang đào công sự tại cánh đồng Cù Vân, do thiếu cảnh giác, không phân công cảnh giới nên bị địch từ làng Ngò lên Hùng Sơn bao vây, tấn công làm một số chiến sỹ bị thương và hy sinh¹.

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ, *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại Từ (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2004, tr.101.

Từ giữa tháng 12/1947, địch lui dần về huyện Đại Từ và thị xã Thái Nguyên để chuẩn bị rút về đồng bằng. Quân Pháp ở Đại Từ rút về xuôi theo 2 hướng: một hướng từ Đại Từ theo đường Lục Ba, Ký Phú xuống Phổ Yên về Phúc Yên; một hướng từ làng Ngò (An Khánh) về thị xã Thái Nguyên, theo Quốc lộ 3 về Hà Nội. Ngày 21/12/1947, quân Pháp ở Thái Nguyên rút hết qua cầu Đa Phúc về Hà Nội, kết thúc cuộc hành quân Xanh-tuya.

Nhận được thông báo chiến thắng Việt Bắc, Chi bộ và chính quyền xã Cù Vân đã nhanh chóng tuyên truyền và động viên nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống để tiếp tục lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Trải qua gần 1 tháng trực tiếp đương đầu với cuộc tấn công địch, Cù Vân đã có 8 người dân bị chết (do máy bay địch ném bom, bắn phá trước khi cho quân nhảy dù và do một số người từ nơi sơ tán về xóm cũ bất ngờ gặp địch hoặc vướng mìn của địch). Tuy có tổn thất nhưng nhìn chung của cải, lương thực của nhân dân cơ bản được giữ an toàn. Các cơ quan của Trung khu I đóng trên địa bàn xã di chuyển sâu vào rừng núi an toàn. Hàng trăm tấn vật tư, vũ khí của Nhà nước và quân đội được cất giấu kịp thời và bảo vệ chu đáo, đường dây giao thông, liên lạc phục vụ cho bộ đội và cán bộ đi ngang qua địa bàn xã trong thời gian có chiến sự đảm bảo thông suốt.

Qua chiến dịch phản công Việt Bắc thu đông năm 1947, Chi bộ Cù Vân đã giáo dục, rèn luyện và thử thách

được một số quần chúng trong các ngành và các đoàn thể Cứu quốc ở xã đủ điều kiện để xem xét, kết nạp vào Đảng.

Chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947 đã làm nức lòng quân và dân cả nước. Chi bộ Cù Vân và nhân dân trong xã tự hào vì đã góp phần vào chiến công to lớn đó của dân tộc.

Sau thất bại trong chiến dịch tấn công lên Việt Bắc thu đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải từ bỏ âm mưu “*đánh nhanh, thắng nhanh*” chuyển sang đánh lâu dài; khó khăn đối với chúng ngày càng tăng.

Về phía ta, đầu năm 1948, Trung ương Đảng họp nhận xét tình hình 1 năm trực tiếp lãnh đạo quân, dân cả nước kháng chiến và đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo cuộc kháng chiến chuyển mạnh sang giai đoạn mới. Để đối phó với hoạt động của địch trong thu đông năm 1948 và hưởng ứng đợt “*Thi đua phá hoại*” do Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh phát động, từ ngày 20/8 đến ngày 1/9/1948, lực lượng dân quân, du kích Cù Vân cùng với lực lượng ở các xã ven đường 13A (nay là Quốc lộ 37) phá hoại đoạn đường Đèo Khế, phía bắc xã Yên Lãng, nơi tiếp giáp giữa huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên) và huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang).

Bước sang giai đoạn mới, Chi bộ Cù Vân được củng cố thêm, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Chi bộ có sự biến động và phát triển. Chi bộ tiến hành các kỳ đại hội

theo đúng quy định. Thông qua mỗi kỳ đại hội, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ trên các mặt đều được củng cố. Năm 1948, Đại hội Chi bộ Cù Vân lần thứ nhất được tổ chức. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí do đồng chí Ngô Văn Số làm Bí thư Chi bộ. Năm 1949, Đại hội Chi bộ xã Cù Vân lần thứ II được triệu tập. Chi ủy được bầu gồm 5 đồng chí do đồng chí Dương Văn Thiện làm Bí thư. Trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã¹, đồng chí Khương Văn Tiểu được cử làm Chủ tịch thay đồng chí Nguyễn Văn Tiêu gia nhập quân đội. Trong công tác tuyển quân, Chi bộ xã lãnh đạo các đoàn thể Cứu quốc vận động thanh niên nhập ngũ, trong đó có nhiều đảng viên, có những người là cán bộ chủ chốt của xã cũng tình nguyện lên đường ra trận. Chi bộ lãnh đạo tốt công tác phát triển đảng viên mới, đảm bảo cán bộ phụ trách các đoàn thể, các ngành trong xã đều là đảng viên.

Dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Cù Vân đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng. Trước hết, Chi bộ bổ sung thêm đảng viên vào các đơn vị dân quân, du kích; giải thể tiểu đội nữ du kích để tăng cường cán bộ cho Hội Phụ nữ Cứu quốc xã. Cán bộ xã đội và cán bộ trung đội dân quân, du kích

1. Trước ngày Toàn quốc kháng chiến (ngày 19/12/1946), Ủy ban Bảo vệ các cấp xã, huyện, tỉnh được thành lập. Sau ngày Toàn quốc kháng chiến, Ủy ban Bảo vệ đổi thành Ủy ban Kháng chiến. Theo Sắc lệnh tháng 10/1947, Ủy ban Kháng chiến hợp nhất với Ủy ban Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính.

được thay phiên nhau đi dự các lớp huấn luyện quân sự do huyện, tỉnh mở.

Về sản xuất, những năm 1947, 1948, ở Việt Bắc thời tiết không thuận lợi, khô hạn làm cho cả lúa ruộng lẫn lúa nương ở Bắc Kạn và Thái Nguyên đều thất thu¹. Hậu quả thiên tai 2 năm liền, lại thêm địch phá hoại hệ thống thủy lợi sông Cầu, khiến tình hình kinh tế càng khó khăn, ảnh hưởng xấu đến quá trình xây dựng và củng cố lực lượng kháng chiến ở xã.

Vận dụng những biện pháp tích cực, chủ động khắc phục khó khăn, đưa cuộc kháng chiến vào giai đoạn mới do Đảng và Chính phủ ban hành, Chi bộ Cù Vân lãnh đạo, động viên nhân dân trong xã ổn định ăn, ở nơi sơ tán hoặc chuyển đến những nơi làm việc tiện để chăm sóc đồng ruộng, tránh tập trung đông người ở các xóm. Tổ chức mọi người hỗ trợ nhau mạ giống, trâu cày để cấy hết diện tích. Từ phong trào hỗ trợ, giúp đỡ nhau sản xuất, nhân dân Cù Vân đã nhanh chóng hưởng ứng cuộc vận động thành lập “Tổ đổi công”. Dựa vào khí thế cách mạng, tinh thần kháng chiến và tình đoàn kết trong nhân dân, chính quyền xã đã sớm ổn định việc tạm cấp ruộng đất của địa chủ vắng mặt cho những hộ gia đình nông dân không có ruộng hoặc ít ruộng; buộc những

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, tập I*, 1980, tr.178.

người có ruộng phát canh, thu tô phải thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương giảm tô 25% của Chính phủ.

Vượt lên nhiều khó khăn, thách thức, Cù Vân vừa ra sức đẩy mạnh sản xuất, vừa động viên sức người, sức của đóng góp cho kháng chiến. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “*Bán gạo để khen thưởng bộ đội*”, năm 1949, nhân dân Cù Vân đã bán cho Chính phủ 5 tấn thóc (trong đó các gia đình đảng viên đã gương mẫu bán trước). Trong thời gian này, các đơn vị bộ đội chủ lực của Bộ Tổng Tư lệnh: tiểu đoàn Bình Ca, tiểu đoàn Phủ Thông..., trường văn hóa Lý Thường Kiệt đã đến đóng quân tại phía bắc xóm Bắc Máng (xã Cù Vân). Các đoàn thể Cứu quốc trong xã đã động viên nhân dân tham gia phong trào “*Hũ gạo nuôi quân*”, trồng nhiều nương sắn ủng hộ bộ đội, góp thêm lương thực cho bộ đội trong những mùa luyện quân. Phong trào “*Hội Mẹ chiến sỹ*” nhận đỡ đầu từng đơn vị, nhận từng cán bộ, chiến sỹ bộ đội làm con nuôi ở Cù Vân đã tô đẹp thêm tình đoàn kết quân, dân.

Chính quyền xã đã cấp 6 mẫu (hơn 2ha) ruộng của địa chủ vắng mặt cho một số đảng viên trong Chi bộ thành lập trại tăng gia cấy lúa và chăn nuôi. Được đảng viên và quần chúng tích cực hưởng ứng, tham gia lao động, bước đầu trại tăng gia của xã đã đáp ứng kịp thời cho chính quyền xã một phần lương thực, thực phẩm. Nhưng vì thiếu kiến thức về tổ chức, quản lý, điều hành nên sản xuất không phát triển, trại tăng gia chỉ tồn tại được khoảng 3 năm phải giải thể.

Cùng với nhiệm vụ về quân sự và kinh tế, Chi bộ Cù Vân đã chăm lo lãnh đạo nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội. Để đảm bảo an toàn cho con em học tập, trường Cù Vân chủ động sơ tán học sinh đến nơi an toàn. Bàn ghế của thầy, trò đặt ngay trên hầm, hào tránh bom, đạn. Cô giáo Hiệu trưởng Phùng Thị Lư (là đảng viên, người Hà Nội tản cư đến) đã có sáng kiến dùng đất sét trắng và sắn khô làm phấn viết. Cô đã cùng các giáo viên trong trường đi quyên góp giấy ở các cơ quan, nhà trường và đơn vị quân đội đóng quân tại xã để các em học sinh có vở học. Những năm kháng chiến gần thắng lợi, trường đã mở thêm lớp 4 để học sinh các xã bạn có thể đến học thêm.

Đối với các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, lãnh đạo và chính quyền xã đã phối hợp với Ban công tác chính trị của các đơn vị và cơ quan quân đội, công an trú tại địa phương duy trì được các buổi nói chuyện, nêu gương chiến đấu của bộ đội, du kích, gương ủng hộ kháng chiến của đồng bào và tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Các buổi tối học hát của thanh, thiếu nhi, các đêm lửa trại “*đoàn kết quân, dân*” thường được tổ chức với nhiều bài ca kháng chiến, thu hút đông đảo mọi người tham dự.

Hưởng ứng lời kêu gọi xây dựng đời sống mới của Chính phủ, khắp các xóm đẩy mạnh phong trào bài trừ mê tín dị đoan, xóa bỏ dần các hủ tục lạc hậu. Trong giai

đoạn này, xã đã tổ chức các đám cưới theo đời sống mới. Chính quyền còn vận động nhân dân thực hiện lối sống vệ sinh, tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm, hạn chế bói toán, cầu cúng khi gia đình có người ốm hoặc chết. Nhờ đó, các tệ nạn giảm dần, nếp sống vui tươi, lành mạnh dần được hình thành. Tình đoàn kết xóm, làng, đoàn kết quân, dân ngày càng thấm thiết, truyền thống yêu nước được bồi đắp. Nhân dân trong xã đều tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến, sẵn sàng hưởng ứng và thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Chính phủ.

Bước sang năm 1950, thực dân Pháp gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức triển khai quân hòng tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta và lập đồn bốt để giữ đất. Mặt khác, sau 5 năm chiến tranh, quân Pháp tại Đông Dương càng ngày càng dựa vào Mỹ nhiều hơn.

Về phía ta, vượt qua nhiều khó khăn, thiếu thốn, lực lượng vũ trang (cả bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích, tự vệ) đã phát triển nhanh chóng và ngày càng trưởng thành. Ta đã xây dựng được các đại đoàn bộ đội chủ lực, đã tổ chức được nhiều chiến dịch đánh địch trên phạm vi rộng lớn hơn, với thời gian dài hơn trước. Phong trào đấu tranh của nhân dân vùng bị địch tạm chiếm cũng giành được những thắng lợi quan trọng. Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc - nơi các cơ quan đầu não lãnh đạo cuộc kháng chiến của cả nước ở và làm

việc - ngày càng được củng cố và vững mạnh hơn, nhất là từ khi quân Pháp rút khỏi thị xã Bắc Kạn (tháng 8/1949).

Tháng 10/1949, cách mạng Trung Quốc thắng lợi trên lục địa, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, mở ra một hậu phương quốc tế trực tiếp, rộng lớn cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Từ cuối năm 1947 đến cuối năm 1948, Chi bộ đã kết nạp thêm 17 đảng viên (hầu hết là cán bộ trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính, dân quân và các đoàn thể Cứu quốc). Trong số đảng viên chính thức của Chi bộ có một số được điều lên làm cán bộ huyện. Các đảng viên mới đều lần lượt được học các chương trình chính trị cơ sở 10 ngày do Huyện ủy tổ chức. Sau ngày bầu cử Hội đồng nhân dân xã (tháng 4/1949), Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã được tổ chức lại. Tuy đã có những tiến bộ đáng kể nhưng hoạt động của chính quyền từ huyện xuống xã trong thời gian này còn bộc lộ nhiều thiếu sót¹. Riêng xã Cù Vân, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã bị phá vỡ của Chính phủ ra lệnh giải tán vì hoạt động kém hiệu quả. Cuối năm 1949, Đại hội Chi bộ xã lần thứ II được tổ chức. Sau khi kiểm điểm, đánh giá kết quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đại hội đã thông qua phương hướng trong nhiệm kỳ tới. Tại Đại hội đã quyết định khai trừ một số đảng viên

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1930 - 1954)*, tập 1, Thái Nguyên, 1992, tr.118.

(trong đó có cả Bí thư Chi bộ và đảng viên là Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã). Huyện ủy đã tạm thời cử đồng chí Trịnh Đình Kiểm, Huyện ủy viên, nguyên là đảng viên của Chi bộ Cù Vân làm Bí thư Chi bộ và quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Cù Vân. Năm 1949 và đầu năm 1950, lần lượt các ủy viên trong Hội đồng nhân dân và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đều được tỉnh bồi dưỡng về chức trách, nhiệm vụ¹. Đảng viên trong Chi bộ được hướng dẫn học tập “*Cộng sản sơ giải*” và tiến hành nghiên cứu tài liệu phê bình và tự phê bình theo những trích đoạn trong cuốn “*Sửa đổi lối làm việc*” của Hồ Chủ tịch.

Sau khi địch rút khỏi tỉnh Bắc Kạn (tháng 8/1949), nhằm khắc phục tình trạng căn cứ địa Việt Bắc bị địch bao vây, phong tỏa, không tiếp xúc được với lực lượng cách mạng thế giới, trước hết là với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và để đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển đi lên, từ tháng 6/1950, Đảng ta quyết định mở chiến dịch Biên giới ở hướng Cao Bằng và Lạng Sơn.

Hưởng ứng chiến dịch Biên giới và thực hiện phong trào thi đua “*Tuần lễ giết giặc lập công*” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện cử cán bộ xuống trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo công

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.118.

tác phát triển lực lượng dân quân, du kích và xây dựng kế hoạch chiến đấu, bảo vệ mùa màng của một số địa phương, trong đó có xã Cù Vân.

Để đảm bảo giao thông vận tải phục vụ chiến dịch Biên giới, thực hiện Nghị quyết mở chiến dịch sửa chữa cầu đường của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Cù Vân đã thành lập Ban Huy động dân công xã. Nhận rõ tầm quan trọng của chiến dịch sửa, chữa cầu đường nhằm cấp tốc khôi phục Quốc lộ 3 thông với các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng và khôi phục các tuyến giao thông quan trọng khác, phục vụ chiến dịch Biên giới, Chi bộ Cù Vân đã lãnh đạo nhân dân trong xã huy động đợt I được 15 dân công do một đảng viên phụ trách tham gia khôi phục Quốc lộ 3 trong thời gian 3 tháng. Đợt II, xã huy động được 40 dân công đi phục vụ chiến dịch Biên giới từ tháng 6/1950 đến hết chiến dịch¹. Ngoài ra, xã còn huy động mỗi ngày hàng chục người thay phiên nhau ra san lấp mặt đường liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang qua địa phận xã, sẵn sàng để xe cơ giới vận chuyển nhu yếu phẩm và vũ khí hạng nặng của quân đội qua lại.

Cùng với nhân dân các dân tộc Việt Bắc chuẩn bị cho chiến dịch thu đông năm 1950, ngoài việc huy động dân công và động viên thanh niên gia nhập quân đội, Chi

1. Tư liệu do đồng chí Nguyễn Văn Kế - Đại tá, nguyên Trưởng phòng Tuyên huấn Cục Chính trị Quân khu I cung cấp và đã được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Cù Vân ngày 13/5/2017.

bộ Cù Vân còn lãnh đạo tốt việc huy động nhân dân đóng thóc công lương, thu thuế ruộng, đất và đóng thóc lũy tiến. Ba tháng đầu năm 1950, nhân dân trong xã đã đóng được 6 tấn thóc, đến tháng 11/1950, xã đã giao cho huyện đủ 11 tấn thóc, hoàn thành 100% chỉ tiêu cả năm 1950 trước 1 tháng. So với tiềm lực của nhân dân Cù Vân thì mức huy động năm 1950 là khoảng gần 10%. Đảng viên và cán bộ ở Cù Vân đã gương mẫu trong nhiệm vụ giao nộp thuế và tích cực vận động quần chúng thực hiện khẩu hiệu nộp thuế đủ, nộp thuế nhanh để bộ đội ăn no, đánh thắng.

Sau khi ta mở màn chiến dịch Biên giới, địch ở Đông Khê bị tiêu diệt, địch ở Thất Khê bị uy hiếp, địch ở Cao Bằng bị cắt đường ứng cứu, lâm vào tình trạng cô lập, có nguy cơ bị tiêu diệt. Trước tình hình đó, quân Pháp lên kế hoạch rút khỏi Cao Bằng bởi một cuộc "*Hành quân kép*": đưa quân đánh Thái Nguyên buộc ta phải đối phó, đồng thời, đưa lực lượng từ Thất Khê đánh lên Đông Khê và rút quân ở Cao Bằng theo đường số 4 tiếp đánh Đông Khê.

Tập trung các tiểu đoàn dự bị chiến lược ở đồng bằng Bắc Bộ, mở cuộc hành quân Phô-cơ theo Quốc lộ 3 tấn công lên Thái Nguyên, giặc Pháp hy vọng kéo được bộ đội chủ lực của ta từ biên giới Việt - Trung về Thái Nguyên, cứu nguy được cho các binh đoàn của chúng đang bị ta đe dọa tiêu diệt ở biên giới. Ngày 29/9, giặc

Pháp huy động 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội pháo binh, 1 đại đội dù, với khoảng 3.000 quân tấn công lên thị xã Thái Nguyên.

Ngày 3/10, từ thị xã Thái Nguyên, quân Pháp chia làm 2 toán, 1 toán theo đường vào xã Thịnh Đán (thuộc huyện Đông Hỷ), 1 toán lên Quán Triều rồi chia làm đôi, 1 nửa rẽ vào làng Um, làng Hà thuộc xã Lương Sơn, huyện Đông Hỷ (giáp với Mỏ than Quán Triều), 1 nửa ngược theo Quốc lộ 3 đến Bờ Đậu vào nghỉ đêm ở xóm Bá Sơn, xã Sơn Cẩm (huyện Phú Lương).

Theo phương án chiến đấu, lãnh đạo và chỉ huy dân quân, du kích xã đã đôn đốc nhân dân sơ tán và bố trí các tổ du kích dùng mìn, phục kích chặn địch ở các ngã đường từ Khúc Lộng (An Khánh), Bá Sơn, Cổ Lũng (Phú Lương) vào Cù Vân. Trong 4 tổ chiến đấu, mỗi tổ 3 người do các đồng chí Trương Văn Khí, Nguyễn Văn Ngoạn, Nguyễn Văn Ngọ, Đinh Tuyên Túc và Dương Văn Vòng là các cán bộ trung đội, tiểu đội hoặc Chi ủy viên chỉ huy. Sáng 4/10, quân địch từ Bá Sơn tràn vào Cù Vân, đến cửa rừng Ao Gõ, tổ phục kích giật mìn, mìn không nổ, địch bắn xối xả vào ven rừng, quân ta bắn trả quyết liệt cho đến khi hết đạn mới rút. Quân địch thận trọng tiến vào xóm Khuyến, thỉnh thoảng lại bắn vào các nhà dân để thăm dò. Sau khi vượt cánh đồng đến dốc Nghè, địch theo đường liên tỉnh Tuyên Quang - Thái Nguyên trở về Bá Sơn, rồi rút về thị xã Thái Nguyên.

Sau khi quân Pháp bị đánh bại hoàn toàn ở mặt trận biên giới (ngày 7/10/1950), ngày 12/10/1950, chúng cũng rút hết khỏi địa phận tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, ngày 8/11/1950, 4 phi cơ bay từ Thái Nguyên lên phía Cù Vân ném bom bắn phá xuống phố Cù Vân và 1 xóm cách phố 100 thước. Trận ném bom này làm chết 2 người¹, cháy nhà ở phố và làm đổ nát 5 nhà trong xóm².

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến và chiến đấu bảo vệ xóm làng, Chi bộ Cù Vân hết sức chú trọng công tác xây dựng Đảng. Đến tháng 9/1950, Chi bộ Cù Vân đã có 60 đảng viên (trong đó có 11 đảng viên là nữ), trung bình mỗi năm Chi bộ kết nạp được 10 quần chúng vào Đảng. Trước đó, từ Đại hội Chi bộ lần thứ II năm 1949, Chi bộ đã có đủ số đảng viên để bầu Chi ủy với số lượng 5 đồng chí, Chi bộ có 5 tổ Đảng ở các xóm. Nhờ có đảng viên làm nòng cốt hoạt động, các đoàn thể Cứu quốc ở xã đã vận động, thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân trong xã tích cực thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, tham gia kháng chiến và lao động sản xuất. Đầu năm 1951, Đại hội Chi bộ lần thứ III đã bầu Chi ủy mới, đồng chí Nguyễn Văn Thận được bầu làm Bí thư Chi bộ thay đồng chí Trịnh Đình Kiểm, cán bộ Huyện ủy trở về công tác cũ.

1. Hai người chết là Dương Văn Học và Na Văn Ngà, thuộc trung đội 2, đại đội 225 (bộ đội địa phương huyện Đại Từ).

2. Báo cáo số 69-BC/TN ngày 16/11/1950 về việc phi cơ oanh tạc tại xã Cù Vân, huyện Đại Từ.

Sau chiến thắng Biên giới năm 1950, căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc được củng cố vững mạnh, đảm bảo cho các cơ quan đầu não kháng chiến của Đảng và Chính phủ tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến của dân tộc tiến tới giành những thắng lợi lớn hơn.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (tháng 2/1951), Tỉnh ủy Thái Nguyên đã chỉ đạo cho các cấp bộ Đảng trong tỉnh: *“Tập trung vào nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân; bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường; ra sức xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị chủ lực”*. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ xã Cù Vân đã xác định nhiệm vụ thường xuyên, hàng đầu về quân sự là lãnh đạo thanh niên sẵn sàng tham gia quân đội và công an. Từ năm 1951 đến năm 1954, toàn xã có 10 thanh niên tòng quân¹. Trung đội du kích xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ quân số và vũ khí trang bị; đội ngũ cán bộ đảm bảo thay thế các đồng chí chỉ huy quân sự nòng cốt ở xã thoát ly khỏi địa phương; lực lượng dân quân, du kích của xã có quân số dự phòng, sẵn sàng thay thế lực lượng đi dân công và đủ quân số sẵn sàng chiến đấu. Phương án chiến đấu của lực lượng vũ trang xã được xây dựng hoàn chỉnh, được bổ sung kinh nghiệm qua 2 lần trực tiếp đánh địch

1. Theo thống kê của Tỉnh đội Bắc Thái.

tại địa phương, được Ban Chỉ huy Huyện đội Đại Từ phê duyệt và thường xuyên được tổ chức luyện tập.

Về phía địch, một mặt chúng tăng cường cho máy bay bắn phá các đường giao thông từ biên giới về trung du, sang Tây Bắc và các nơi chúng nghi là có kho tàng kháng chiến, các điểm dân cư đông đúc, mặt khác chúng tăng cường các thủ đoạn tung gián điệp vào vùng tự do, tuyên truyền các luận điệu chiến tranh tâm lý, phá hoại hậu phương của ta. Nhiệm vụ trọng tâm của các tỉnh Việt Bắc là bảo vệ an toàn căn cứ địa kháng chiến, chống địch phá hoại, đánh chiếm trở lại, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, đóng góp sức người, sức của xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh, đủ lực lượng cung cấp cho các chiến dịch lớn. Nhận thức rõ nhiệm vụ trên, Chi bộ và chính quyền xã lãnh đạo nhân dân tập trung sản xuất, xây dựng hậu phương kháng chiến, chi viện cho tiền tuyến.

Nhằm tăng cường nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh tại địa phương, Chi bộ Cù Vân đã lãnh đạo tốt việc tách lực lượng công an ra khỏi lực lượng dân quân, thành lập Ban Công an xã. Nhằm đáp ứng nhu cầu dân công phục vụ các chiến dịch ngày một tăng, Chi bộ ra Nghị quyết: trừ Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban và Chủ tịch Mặt trận thường trực tại xã, còn các cán bộ, đảng viên phải thay nhau đi lãnh đạo, chỉ đạo dân công, đảm bảo tiểu đội dân công phải có đảng viên, trung đội dân công phải có Chi ủy viên

chỉ huy, lãnh đạo. Trong các đợt dân công, các đảng viên trong Chi bộ Cù Vân đều gương mẫu chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, dũng cảm vượt qua bom, đạn để san lấp mặt đường, cứu người, cứu hàng. Nhiều đảng viên đã hăng hái xung phong đi dân công 2 đợt, thời gian kéo dài 3 - 4 tháng. Chi bộ lãnh đạo và tổ chức tốt việc giúp đỡ các gia đình có người đi bộ đội hoặc đi dân công sản xuất kịp thời vụ hoặc khi có khó khăn đột xuất.

Kể từ đông xuân năm 1950 - 1951 đến kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ (tháng 5/1954), Cù Vân đã huy động 241 lượt người, 1 trung đội xe đạp thồ, với 16.560 ngày công đi phục vụ các chiến trường. Năm 1950, dân công Cù Vân lên Định Hóa (Km31 - ngã ba Chợ Chu) tham gia san lấp mặt đường, giúp các đoàn xe chở hàng viện trợ của Liên Xô và Trung Quốc vào Việt Nam. Năm 1951, dân công phục vụ chiến dịch Hòa Bình đến đường số 6 qua địa phận các tỉnh Tuyên Quang, Phú Thọ. Thu đông năm 1952, dân công Cù Vân tiếp tục lên đường tham gia phục vụ chiến dịch Tây Bắc qua các tỉnh Tuyên Quang, Yên Bái đến Ba Khê qua đèo Lũng Lô đến huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La¹.

Về sản xuất, từ sau năm 1950, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã ổn định và phát triển sản xuất nông

1. Tư liệu do đồng chí Nguyễn Văn Kế - Đại tá, nguyên Trưởng phòng Tuyên huấn Cục Chính trị Quân khu I cung cấp và đã được thống nhất tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Cù Vân ngày 13/5/2017.

nghiệp. Diện tích cấy lúa tuy chưa mở rộng nhiều, nhưng với truyền thống lao động cần cù và kinh nghiệm sẵn có về trồng, cấy nên năng suất và sản lượng thóc đều tăng. Tranh thủ thời tiết ổn định, thuận hòa, Chi bộ lãnh đạo chặt chẽ cuộc vận động cấy hết diện tích, mở rộng diện tích ruộng cấy lúa 2 vụ, cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân đúng lúc, đồng thời đẩy mạnh hoạt động của các tổ đổi công. Vì vậy, so với thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, năng suất và sản lượng thóc đều tăng qua các năm. Ngày 1/5/1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 13/SL bãi bỏ các thứ thuế đóng góp về nông nghiệp cho ngân sách toàn quốc và quỹ địa phương như: thuế điền thổ, thóc công lương, thóc nộp cho quỹ xã, thóc đắp đường; bãi bỏ việc mua thóc định giá; đặt chế độ thu thuế nông nghiệp bằng thóc tính theo hoa lợi. Được huyện tổ chức tập huấn, cán bộ xã đã nắm được tính chất và phương pháp tính thuế. Thực hiện các sắc lệnh về thuế, chỉ trong một thời gian ngắn xã đã kiểm tra xong tình hình ruộng đất, sản lượng lúa từng vụ, thông báo mức thuế, xử lý nghiêm một số người làm sai với định mức thuế hoặc trốn thuế. Năm 1952, tại Đại hội Chi bộ lần thứ IV, Chi bộ đã xử lý kỷ luật cách chức Bí thư Chi bộ và khai trừ ra khỏi Đảng một số đảng viên tham ô tiền và thóc thuế. Đại hội Chi bộ đã bầu đồng chí Trần Văn Tường làm Bí thư Chi bộ.

Nhờ công tác kiểm tra và xử lý kỷ luật nghiêm minh của Chi bộ nên được đảng viên và quần chúng ủng hộ,

nhân dân Cù Vân đã nộp nhanh và đủ các loại thuế. Từ khi Chính phủ ban hành Sắc lệnh Thuế Nông nghiệp (tháng 5/1951), đến đầu năm 1952, nhân dân Cù Vân đã giao nộp cho Nhà nước được 13.360kg thóc thuế.

Thực hiện quyết định của Trung ương Đảng về công tác phát triển đảng viên, năm 1953, Chi bộ Cù Vân đã kết nạp thêm được 3 đảng viên mới. Thực hiện Sắc lệnh số 149/SL về chính sách ruộng đất do Hồ Chủ tịch ký ngày 12/4/1953, Quyết định phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất ngày 14/11/1953 của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa II) và Luật Cải cách ruộng đất do Quốc hội khóa I, kỳ họp thứ 3 thông qua tháng 12/1953, cán bộ Đội giảm tô về Cù Vân thực hiện cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với các hộ mà Đội xác định thuộc thành phần bần nông, cố nông, nhằm phát động tư tưởng để tầng lớp này phát hiện được các hộ thuộc thành phần phú nông, địa chủ để đấu tranh đòi thực hiện giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng đất cho nông dân nghèo¹. Qua giảm tô, Đội giảm tô đã quy 5 địa chủ, 1 địa chủ bị quy là cường hào gian ác bị xử tử. Trong các đợt phát động quần chúng đấu tranh đòi giảm tô, Chi bộ, Chi ủy, bộ máy chính quyền và các đoàn thể Cứu quốc trong xã đều bị động, phụ thuộc hoàn toàn vào hoạt động của cán bộ Đội giảm tô.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.160.

Đợt phát động quần chúng đấu tranh đòi giảm tô vừa kết thúc thì chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Nhân dân Cù Vân vừa đón mừng thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Pháp, vừa cùng với nhân dân 7 xã khác của huyện Đại Từ bước vào đợt I cải cách ruộng đất. Sau cải cách ruộng đất, Đội cải cách đã quy 11 địa chủ, 1 đồng chí Phó Bí thư Chi bộ bị khai trừ khỏi Đảng.

Sau cải cách ruộng đất, giai cấp nông dân đã thực sự làm chủ ruộng đất, làm chủ nông thôn, phấn khởi phát triển sản xuất. Tuy nhiên, bên cạnh những thắng lợi cơ bản, trong quá trình thực hiện giảm tô, do Đội cải cách ruộng đất được cất cử xuống xã không nắm rõ tình hình đặc điểm của địa phương, tiến hành rập khuôn, máy móc đã dẫn tới tình hình nông thôn xã Cù Vân sau cải cách ruộng đất khá phức tạp. Hiện tượng đảng viên, quần chúng nhân dân mất đoàn kết, không tin tưởng, nghi kỵ lẫn nhau diễn ra ở các thôn, xóm. Những sai lầm trên đây chủ yếu bắt nguồn từ sự nhận thức lệch lạc, phương pháp tư tưởng chủ quan, giáo điều, tác phong quan liêu, độc đoán; tổ chức thực hiện không đúng nguyên tắc tổ chức của Đảng.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ nhưng đầy vẻ vang và tự hào (1946 - 1954), nhân dân Cù Vân đã góp phần cùng nhân dân cả nước đánh đuổi thực dân Pháp

xâm lược, lập lại hòa bình ở miền Bắc. Trên cơ sở đường lối kháng chiến “*toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh*”, vượt lên mọi khó khăn, thử thách, Chi bộ Đảng xã Cù Vân đã lãnh đạo nhân dân đạt được những thành tựu quan trọng cả về sản xuất và chiến đấu. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể ở địa phương không ngừng được củng cố, phát triển. Trải qua những năm tháng chiến đấu gian khổ, Chi bộ Đảng tiếp tục trưởng thành, cán bộ, đảng viên luôn nêu cao tinh thần gương mẫu, không ngại khó, ngại khổ, là nòng cốt trong mọi hoạt động của địa phương. Đây là nền tảng quan trọng để Chi bộ lãnh đạo nhân dân chuẩn bị tốt nhất mọi tiềm lực để bắt tay vào thời kỳ mới của cách mạng, thời kỳ cải tạo xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Chương II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo nhân dân bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết ngày 21/7/1954 đã chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương. Miền Bắc được giải phóng nhưng miền Nam lại tiếp tục cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai. Xác định nhiệm vụ cách mạng của nước ta, Bộ Chính trị nhận định: Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, miền Bắc tiến hành khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Về nhiệm vụ của miền Bắc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa II) tháng 8/1955 khẳng định: *“Điều cốt yếu là phải ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam. Miền Bắc là chỗ đứng của chúng ta, bất kể trong tình hình nào, miền Bắc cũng được củng cố”*. Với nhiệm vụ to lớn đó, từ năm 1954, miền Bắc bắt tay vào công cuộc khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Đảng đề ra.

Mấy năm đầu hòa bình, lãnh đạo huyện Đại Từ đã đưa cán bộ về các xã chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cần kíp khôi phục và đẩy mạnh sản xuất; đảm bảo đời sống nhân dân; huy động sức người cùng nhân dân toàn tỉnh sửa lại hệ thống thủy lợi sông Cầu, gia cố đê sông Công; xây dựng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và sửa chữa các sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất. Ở Cù Vân, tuy còn nhiều khó khăn, lúng túng, nhưng Chi bộ, chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo huy động đủ số dân công phục vụ các công trình chung của tỉnh, bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới và tiếp tục góp phần chi viện cho miền Nam hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất Tổ quốc. Năm 1954, để thuận lợi tiến hành các công việc trong xã, xã Cù Vân từ 5 xóm và 2 phố được chia lại thành 9 xóm: Cây Thị, Trung Đài, Bắc Máng, Bãi Chè, Đình, Khuyến, Đồng Trại, Đồng Đa, Suối Huyền.

Những năm đầu sau chiến tranh, Chi bộ Cù Vân gặp nhiều khó khăn trong việc lãnh đạo sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân khách quan do thiên tai liên tiếp, sâu bệnh hại lúa phát triển trên diện rộng và kéo dài không chỉ ở Cù Vân, các xã trong huyện Đại Từ mà còn rộng ra trên phạm vi toàn tỉnh, hơn nữa xảy ra tình trạng thiếu thóc giống, nhiều diện tích bị bỏ trống ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất và sản lượng lương thực. Nhân dân Cù Vân lâm vào cảnh thiếu đói, nhiều người phải vào rừng

lấy gang, lấy nứa bán cho Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, lấy gỗ chống lò bán cho mỏ than làng Cẩm. Về chủ quan, do sai lầm của cải cách ruộng đất, nội bộ nhân dân trong xã chưa ổn định tư tưởng, các đoàn thể chưa được chấn chỉnh lại. Việc một số cán bộ, đảng viên bị xử trí¹ oan, sai trong cải cách ruộng đất đã có ảnh hưởng xấu đến tinh thần của số đảng viên còn lại: một số đảng viên được kết nạp trong cải cách ruộng đất chưa qua các bước thử thách, giáo dục cần thiết nên ý thức, trách nhiệm có nhiều hạn chế. Vì vậy, cả Chi bộ và chính quyền xã đều lúng túng, trì trệ, bị động, sự lãnh đạo và chỉ đạo có nhiều hạn chế.

Sau khi chỉ đạo làm thí điểm sửa sai cải cách ruộng đất ở một số xã trong huyện, đầu năm 1957, Huyện ủy Đại Từ đưa cán bộ về chỉ đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân Cù Vân sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất - gọi tắt là sửa sai. Chi bộ được tăng cường thêm một số đảng viên trước đây đã từ xã gia nhập quân đội hoặc chuyển lên công tác ở các cơ quan huyện, nay được xuất ngũ và chuyển về công tác tại xã. Đây là những cán bộ, đảng viên đã được học tập thông suốt chủ trương, chính sách sửa sai cải cách ruộng đất nên là lực lượng hỗ trợ tin cậy của huyện.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã sau khi được học tập, quán triệt chủ trương; biện pháp sửa sai của

1. Cụm từ trước đây được dùng để chỉ việc xử lý kỷ luật.

Đảng, Chính phủ, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy đã từng bước ổn định tư tưởng, chính trị, tổ chức, đẩy mạnh cải tạo, xây dựng và phát triển sản xuất, cải thiện đời sống.

Nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ, kiên quyết và thận trọng của Huyện ủy Đại Từ, cộng với tinh thần tích cực, thái độ đúng đắn của phần lớn đảng viên, lòng tin sâu sắc của nhân dân Cù Vân với Đảng và Hồ Chủ tịch, công tác sửa sai ở Cù Vân đã đạt kết quả tốt. Một số nghi kỵ, bất mãn trong đảng viên, cán bộ hoặc thù oán trong nhân dân được giải quyết, Đảng đã khôi phục Đảng tịch và danh dự cho 15 đảng viên (có 2 đảng viên nữ), xác định đủ tư cách đảng viên cho 9 đồng chí (có 4 đồng chí nữ) được kết nạp vào Đảng trong cải cách ruộng đất. Ngày 30/3/1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết nghị số 234-QN/TN về việc bổ sung 3 đồng chí Nguyễn Văn Cống, Nguyễn Văn Hữu, Nguyễn Phi Đường vào Chi ủy xã Cù Vân. Đến ngày 20/8/1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên có Nghị quyết số 413-NQ/TN về việc bổ sung thêm đồng chí Nguyễn Văn Tiêu vào Chi ủy. Cuối năm 1957, Đại hội Chi bộ lần thứ V đã được tổ chức. Đại hội bầu 5 đồng chí vào Chi ủy, đồng chí Nguyễn Văn Cống được bầu làm Bí thư thay đồng chí Đỗ Văn Pho được Huyện ủy chỉ định làm Bí thư trong cải cách ruộng đất; Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Ấp (Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã từ năm 1954) làm Phó Bí thư. Tại Đại hội, lĩnh vực sản xuất nông nghiệp được Chi bộ bàn và đưa ra nhiều biện pháp

lãnh đạo cụ thể, tích cực. Sau Đại hội, học tập các tấm gương điển hình về sản xuất tập thể của huyện, Chi bộ đã lãnh đạo củng cố các tổ đổi công, đưa các đảng viên lao động giỏi làm tổ trưởng. Tình hình chính trị, tư tưởng của nhân dân ổn định nhanh chóng, phong trào thâm canh, tăng vụ, đi đôi với khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích đất canh tác được thực hiện sôi nổi, rộng rãi.

Để chuẩn bị đưa nông thôn và nông dân theo con đường hợp tác hóa nông nghiệp, Tỉnh ủy Thái Nguyên mở các lớp bồi dưỡng cho đảng viên phụ trách nông nghiệp ở các xã, mỗi lớp 40 ngày với các nội dung: cải tạo nông nghiệp Việt Nam theo hướng xã hội chủ nghĩa; đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn; công tác xây dựng Đảng. Thực hiện Chỉ thị số 118-CT/TW đầu tháng 12/1958 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, quán triệt tinh thần “*vận động nông dân vào hợp tác xã cần tiến hành thận trọng*”, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ đã lãnh đạo xã Hùng Sơn làm thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp để rút kinh nghiệm lãnh đạo các xã khác. Tháng 7/1959, Huyện ủy Đại Từ cử cán bộ về Cù Vân lãnh đạo thành lập Ban vận động hợp tác hóa nông nghiệp. Đến cuối năm 1959, tất cả các xóm Bãi Chè, Đình, Khuyến, Suối Huyền, Bắc Máng, Đồng Đa, Cây Thị, Trung Đài, Đồng Trại đều thành lập hợp tác xã nông nghiệp và 100% đảng viên ở các xóm đều vào hợp tác xã. Chi bộ xã lãnh đạo từng xóm tuân thủ đúng nguyên tắc

tự nguyện, dân chủ bàn và quyết định phương hướng kế hoạch, chỉ tiêu sản xuất và bầu Ban quản trị hợp tác xã. Khi mới thành lập, các hợp tác xã đã thu hút được 397 hộ nông dân trong xã, với 2.459 nhân khẩu và 431 mẫu 2 sào ruộng (152,6ha)¹ chiếm từ 25 - 50% số hộ nông dân tham gia ở mỗi xóm.

Năm 1955, thực hiện chủ trương của huyện, trên địa bàn xã Cù Vân đã có cửa hàng hợp tác xã mua bán do Nhà nước trợ cấp vốn ban đầu, kịp thời cung cấp một số mặt hàng thiết yếu, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong xã. Đến năm 1959, huyện công khai kiểm kê tài sản, quyết toán tiền quỹ và bàn giao cửa hàng hợp tác xã mua bán (thành lập từ năm 1955) để xã quản lý, kinh doanh.

Năm 1960, Cù Vân đạt năng suất lúa trung bình cả năm 4 tấn/ha, gấp 2 lần năng suất lúa trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Được mùa, ngoài việc nộp đủ 81.203kg thóc thuế nông nghiệp các hợp tác xã ở Cù Vân còn bán thêm cho Nhà nước được 4.122kg thóc². Từ năm 1960 - 1965, trung bình mỗi năm Cù Vân huy động hợp tác xã và các hộ xã viên bán nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước từ 5 - 7 tấn thịt lợn hơi, từ năm 1966 - 1975, số lượng thực phẩm

1. Theo sổ tay cán bộ, tư liệu lưu Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân, quyển 1, tr.12.

2. Theo sổ tay cán bộ, tư liệu lưu Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân, quyển 1, tr.12.

bán theo nghĩa vụ mỗi năm trung bình trên 10 tấn thịt lợn hơi¹.

Về giáo dục, thời gian này trường cấp I được thành lập. Trong điều kiện khó khăn, giáo viên và học sinh vẫn quyết tâm dạy và học tốt. Từ năm 1956, Cù Vân đã là một trong những xã của huyện được công nhận đạt mục tiêu xóa nạn mù chữ và có phong trào bổ túc văn hóa cấp I.

Về y tế, Chi bộ lãnh đạo mở những đợt vận động toàn dân trong xã đẩy mạnh thực hiện phong trào diệt muỗi, phòng, chống bệnh sốt rét, vàng da và phong trào vệ sinh “*sạch làng, tốt ruộng*”. Năm 1959, trạm xá xã được xây dựng do ông Nguyễn Văn Nhật làm Trạm trưởng.

Ngày 11/1/1959, Đại hội Chi bộ xã Cù Vân lần thứ VI được triệu tập. Đại hội đã thẳng thắn chỉ rõ những mặt tích cực và hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sản xuất. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Chiến được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Phi Dương được bầu làm Phó Bí thư; đồng chí Trịnh Quang Mạn làm Thường vụ Chi ủy².

Năm 1960, Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị - xã hội, trong đó nổi bật là lãnh đạo thành công việc xây dựng các hợp

1. Sổ ghi chép công tác của đồng chí Nguyễn Đức Hòa - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã giai đoạn 1975 - 1977, quyển 5.

2. Nghị quyết số 33-NQ/TN ngày 21/1/1959 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc công nhận Chi ủy Cù Vân.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN

tác xã nông nghiệp, qua đó đã củng cố được lòng tin và sự ủng hộ của nhân dân đối với Chi bộ và chính quyền. Ngày 13/4/1960, Đại hội Chi bộ Cù Vân lần thứ VII được tổ chức. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí do các đồng chí Dương Văn Chiến¹ làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Ngưỡng làm Phó Bí thư, đồng chí Trịnh Nam làm Thường vụ Chi ủy².

Hưởng ứng cuộc vận động học tập Đại Phong - một hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến ở tỉnh Quảng Bình, lá cờ đầu của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp toàn miền Bắc, Huyện ủy Đại Từ chủ trương xây dựng một số hợp tác xã nông nghiệp quy mô lớn. Vụ chiêm năm 1961, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Cù Vân lãnh đạo hợp nhất 4 hợp tác xã ở các xóm Đình, Đồng Đa, Bắc Máng, Suối Huyền thành hợp tác xã Vân Hồng. Qua 2 năm hoạt động, hợp tác xã Vân Hồng bộc lộ những yếu, kém do năng lực, trình độ cán bộ hạn chế; không đáp ứng được với quy mô quản lý và điều hành quá lớn về lao động và sản xuất nên năng suất và sản lượng lúa giảm; giá trị ngày công lao động và thu nhập thực tế của xã viên ngày càng giảm sút,

1. Theo Nghị quyết số 401-NQ/TN ngày 9/7/1960 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc công nhận Chi ủy Cù Vân, đồng chí Dương Văn Chân là Bí thư Chi bộ. Tuy nhiên, theo các nhân chứng, Bí thư Chi bộ tại thời điểm này là Dương Văn Chiến.

2. Nghị quyết số 401-NQ/TN ngày 9/7/1960 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc công nhận Chi ủy Cù Vân.

nhiều hoạt động của hợp tác xã trì trệ. Thực hiện Nghị quyết 70 ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị về “*Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*”, Tỉnh ủy Thái Nguyên liên tiếp mở nhiều lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho cán bộ phụ trách các hợp tác xã cơ sở.

Sau khi rút kinh nghiệm và điều chỉnh quy mô hợp tác xã ở một số nơi trong huyện, Huyện ủy Đại Từ quyết định điều chỉnh quy mô tổ chức các hợp tác xã ở Cù Vân.

Từ giữa năm 1962, Chi bộ triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng Chi bộ, Đảng bộ “*Bốn tốt*”¹ do Trung ương Đảng phát động nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, làm trong sạch đội ngũ đảng viên, xây dựng chi bộ vững về chính trị, tư tưởng, mạnh về tổ chức. Theo kế hoạch, chủ trương của Huyện ủy Đại Từ, các đảng viên trong Chi bộ Cù Vân đã được tham gia các đợt học tập về nhiệm vụ cách mạng 2 miền, thi đua sản xuất chống Mỹ cứu nước, nhiệm vụ quốc tế của Đảng ta... thông qua các tài liệu như Chỉ thị của Ban Bí thư về cuộc vận động “*Bốn tốt*”, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, lần thứ 9 (khóa III), bài nói chuyện của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng. Qua các đợt

1. Nội dung của Chi bộ, Đảng bộ “*Bốn tốt*” gồm: công tác xây dựng Đảng tốt; lao động, sản xuất, chiến đấu, công tác tốt; chấp hành chính sách tốt; quan tâm đời sống quần chúng tốt.

Đảng viên “*Bốn tốt*” gồm: phấn đấu tốt, đạo đức tốt, năng lực tốt, kỷ luật tốt.

học tập, Chi bộ triển khai quán triệt 10 nhiệm vụ của đảng viên, phổ biến 7 nhiệm vụ để xây dựng “Chi bộ bốn tốt”. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, nhiều đảng viên đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “Bốn tốt”.

Tháng 5/1963, Huyện ủy Đại Từ quyết định thành lập Đảng bộ xã Cù Vân gồm 9 chi bộ ở các xóm và 1 chi bộ nhà trường. Đồng chí Dương Văn Chiến được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy lâm thời. Cuối năm 1963, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất đã được tổ chức. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Chiến được Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu làm Bí thư, đồng chí Trịnh Quang Mạn được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ nhất đã quyết định: giải tán hợp tác xã Vân Hồng, thành lập lại các hợp tác xã ở các xóm như cũ; đề ra các nhiệm vụ và mục tiêu cụ thể về lãnh đạo sản xuất nông nghiệp. Sau khi các hợp tác xã ở các xóm được tái lập, do quy mô sản xuất tập thể phù hợp với khả năng quản lý, điều hành lao động và sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật của cán bộ; xã viên được kế thừa kinh nghiệm của những năm trước nên các hợp tác xã đã nhanh chóng ổn định và phát triển.

Năm 1965, ở các hợp tác xã, năng suất lúa bình quân đạt 5 tấn/ha, đánh dấu một bước thắng lợi quan trọng trong nông nghiệp của Cù Vân. Nhân dân Cù Vân hoàn

thành 100% chỉ tiêu đóng thuế nông nghiệp và chỉ tiêu bán lương thực cho Nhà nước trước thời hạn.

Về giáo dục, thời kỳ này, Cù Vân đã có trường cấp II đặt tại xóm Bãi Chè do thầy giáo Phan Tuấn Hùng làm Hiệu trưởng. Năm 1960, trường có 2 lớp 5, năm học 1962 - 1963, quy mô của trường mở rộng đến lớp 7. Năm học 1964 - 1965, trường cấp II Cù Vân đã có 10 giáo viên, thu hút hơn 200 học sinh ở 4 xã Cù Vân, An Khánh, Hà Thượng và Phục Linh đến học.

Về xây dựng Đảng, sau khi Đảng bộ xã được thành lập, các chi bộ và đảng viên đã phát huy tính năng động, sáng tạo, lãnh đạo toàn diện các mặt công tác, nhất là lãnh đạo sản xuất nông nghiệp. Các Bí thư Chi bộ thường kiêm trưởng xóm, có đồng chí còn làm cả chủ nhiệm hợp tác xã. Chi bộ xóm Đình lãnh đạo phát huy tốt quyền làm chủ của xã viên trong cải tạo đồng ruộng, khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích đất canh tác và cải tiến kỹ thuật, được các hợp tác xã khác trong xã đến nghiên cứu, học tập, làm theo.

Các chế độ sinh hoạt Đảng được Đảng bộ duy trì đều, công tác phát triển Đảng được chú ý hơn. Trong 2 năm (1963 - 1964), Chi bộ xóm Đình và Chi bộ xóm Suối Huyền đã kết nạp thêm 11 đảng viên. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ủy đã rút ra nhiều kinh nghiệm thực tiễn, nhất là lãnh đạo sản xuất ở các hợp tác xã, qua đó nghiên cứu, nhận thức rõ những mặt mạnh, mặt yếu, trên cơ sở

đó đề ra nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể. Đảng bộ xã Cù Vân đã trưởng thành, vững vàng đảm nhiệm vai trò lãnh đạo nhân dân trong xã bước sang thời kỳ mới, thời kỳ vừa sản xuất, vừa trực tiếp chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

II. Phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

Để cứu vãn tình thế thất bại ở chiến trường miền Nam, cuối năm 1964, đầu năm 1965, đế quốc Mỹ điên cuồng mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Trước tình hình và nhiệm vụ mới, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ II (họp tháng 9/1965) đã ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân trong xã, trong đó xác định: Bất kỳ trong tình huống nào cũng phải giữ vững và phát triển sản xuất, củng cố hậu phương, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, quyết tâm đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; sẵn sàng chi viện cao nhất sức người, sức của cho miền Nam đánh Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí do đồng chí Trịnh Quang Mạn làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hiệp làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo nhân dân

trong xã từng bước giải quyết khó khăn, giữ vững mục tiêu sản xuất. Thông qua việc lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, đội ngũ cán bộ quản lý các hợp tác xã trong xã đã đúc rút được kinh nghiệm; thêm vào đó một số đồng chí được đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ dài ngày do tỉnh mở nên đã có tiến bộ, trưởng thành. Đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, “*đứng mũi chịu sào*” trong những lúc khó khăn nên được đông đảo nhân dân tín nhiệm, noi theo. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của xã có bước trưởng thành, tiến bộ.

Sau khi đi nghiên cứu thực tiễn một số hợp tác xã điển hình của tỉnh, năm 1968, Đảng bộ Cù Vân lãnh đạo hợp nhất 9 hợp tác xã ở các xóm thành 2 hợp tác xã. Hợp tác xã Nam Thành gồm 5 xóm: Suối Huyền, Bắc Máng, Đồng Đa, Đình và Khuyến do ông Trần Văn Trường làm Chủ nhiệm; hợp tác xã Vân Tiến gồm 4 xóm: Bãi Chè, Cây Thị, Đồng Trại, Trung Đài do ông Bùi Tiến Thanh làm Chủ nhiệm.

Phát huy những điểm mạnh về tổ chức quản lý, kỹ thuật sản xuất, học tập và vận dụng kinh nghiệm của các hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến toàn miền Bắc; lại được thắng lợi dồn dập của cả 2 miền Nam, Bắc cổ vũ, nhân dân Cù Vân đã đạt nhiều tiến bộ trên các mặt trận kinh tế và văn hóa, xã hội.

Về nông nghiệp, do đã nhường cho các ngành thủy sản và nông nghiệp tỉnh 38 mẫu, 3 sào ruộng cấy 2 vụ lúa

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN

(14,4ha), bao gồm 21 mẫu 3 sào trên cánh đồng giáp xã An Khánh và 17 mẫu ở Đồng De, hợp tác xã Nam Thành đã hướng dẫn xã viên tích cực khai hoang mở rộng diện tích đất canh tác và tăng vụ. Qua 10 năm liên tục khai hoang, vỡ đất kết hợp với nhiều biện pháp đồng bộ: đào mương, đắp đập, mở đường liên xóm, tạo bờ vùng, bờ thửa, cải tạo ruộng lầy, thụt, hợp tác xã Nam Thành đã có thêm hơn 22 mẫu ruộng. Các đồng chí lãnh đạo huyện, tỉnh về thăm Cù Vân đều đánh giá cao và khuyến khích cách làm mạnh dạn, bền bỉ của hợp tác xã Nam Thành.

Để đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng, từ năm 1965 đến năm 1975, bình quân mỗi năm xã Cù Vân đều huy động hàng trăm ngày công đắp bờ, hồ, đập, sửa chữa và làm mới kênh mương, cọn nước... Năm 1963, công trình thủy lợi hồ Phượng Hoàng được tỉnh đầu tư và trực tiếp thiết kế thi công xây dựng. Cùng với nhân lực toàn tỉnh, Đảng ủy xã Cù Vân đã huy động thường xuyên 200 dân công tham gia. Đến năm 1966, công trình hồ Phượng Hoàng hoàn thành, đảm bảo cung cấp đủ nước tưới cho phần lớn ruộng đất của 2 xã An Khánh và Cù Vân. Riêng Cù Vân, nhờ công trình này đã đưa ruộng cấy 2 vụ đến năm 1975 lên 501 mẫu 4 sào (180,6ha) trong tổng số 538 mẫu 7 sào (194,5ha) đất canh tác toàn xã¹. Tác động quan trọng về thủy lợi của hồ Phượng Hoàng đã khuyến

1. Sổ ghi chép công tác của đồng chí Nguyễn Đức Hòa - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã giai đoạn 1975 - 1977, quyển 5.

khích nhân dân trong xã tiếp tục đắp đập, xây dựng những hồ chứa nước ở Bãi Chè, Đá Dàn sau này.

Ngoài thủy lợi, các biện pháp kỹ thuật cày sâu, bừa kỹ, cấy dày... vẫn được duy trì. Phong trào sản xuất và dùng nông cụ cải tiến phát triển mạnh. Tổ sản xuất Đồng Đa (xã Cù Vân) là một trong số ít tổ sản xuất nông cụ cải tiến hợp tác xã của huyện Đại Từ¹.

Để chủ động có đủ giống lúa tốt, lãnh đạo xã đã chỉ đạo các hợp tác xã gieo cấy các loại lúa cho sản lượng cao (cao sản) và chịu hạn tốt. Từ mức đảm bảo đủ thóc giống cho xã, được huyện giao thêm nhiệm vụ, xã đã dành 30 mẫu (11ha) chuyên cấy giống lúa cao sản gồm Bao thai, Nông nghiệp 8, Mộc tuyền, K3... cung cấp cho Ban Nông nghiệp huyện. Từ năm 1968 đến năm 1975, dù gặp nhiều khó khăn do lực lượng lao động của xã bị giảm vì phần đông thanh niên nam, nữ đi bộ đội, thanh niên xung phong và thường trực chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhưng tình hình sản xuất ở Cù Vân vẫn ổn định, hàng năm, năng suất lúa bình quân đạt 5 tấn thóc/ha. Cùng với sản xuất lúa, các hợp tác xã đã mở rộng 10ha đất trồng chè, trồng thêm sắn và màu, tổ chức các đội sản xuất gạch, ngói và khai thác gỗ.

Cả 2 hợp tác xã Nam Thành và Vân Tiến đều lập trại chăn nuôi lợn thịt và lợn nái để đảm bảo một phần chỉ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.189-190.

tiêu bán nghia vụ cho Nhà nước và cung cấp giống cho nhân dân. Hợp tác xã Nam Thành bình quân mỗi năm nuôi 100 con lợn thịt và từ 40 đến 50 con lợn nái. Hợp tác xã Vân Tiến cũng nuôi trung bình khoảng 85 con lợn thịt và lợn nái mỗi năm.

Năm 1968, Trại cá giống thuộc Trung tâm Thủy sản tỉnh Thái Nguyên được thành lập và đi vào hoạt động, đặt tại địa bàn xã Cù Vân. Trại có chức năng sản xuất, cung cấp các loại cá giống, tư vấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản cho các đơn vị tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh¹.

Ngoài nhiệm vụ sản xuất, tích cực chi viện cho chiến trường thì cán bộ, đảng viên và nhân dân Cù Vân cũng phải đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra miền Bắc.

Ngày 17/10/1965, máy bay Mỹ ô ạt vào ném bom, bắn phá cầu Gia Bẫy (thành phố Thái Nguyên, chỉ cách Cù Vân khoảng 10km đường chim bay) mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nhân dân Cù Vân phải trực tiếp đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ ngày càng diễn ra ác liệt.

1. Tỉnh ủy Thái Nguyên - Ban Tuyên giáo, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2017, tr.190.

Cù Vân là xã có đường liên tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang (đường 13A - nay là Quốc lộ 37) đi qua; có đập Phụng Hoàng - một công trình thủy lợi quan trọng của huyện Đại Từ; các kho xăng dầu của Nhà nước và quân đội đóng trên địa bàn; có các cơ quan, đơn vị của Trung ương và tỉnh sơ tán về. Với những đặc điểm đó, trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân của đế quốc Mỹ, nhiều xã trên địa bàn huyện Đại Từ bị ném bom, Cù Vân đã trở thành một trong những trọng điểm đánh phá của máy bay địch, xã bị ném bom 13 lần¹.

Ngày 21/6/1966, máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá và bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống kho xăng T72 và công trường xây dựng đập Phụng Hoàng (nằm trên địa bàn xã Cù Vân), làm chết 3 người, bị thương 1 người, đổ 1 ngôi nhà. Đây là trận đánh phá đầu tiên của không quân Mỹ trên địa bàn huyện Đại Từ².

15 giờ ngày 7/7/1966, Mỹ huy động 2 máy bay F105 đến ném bom bừa bãi xuống khu vực núi Pháo (xã Cù Vân). Các ngày 20, 21, 25 và 27/7/1966, giặc Mỹ tiếp tục cho máy bay ném bom và bắn nhiều loạt tên lửa xuống xã Cù Vân³.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.202.

2. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ, *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (1942 - 2010)*, Thái Nguyên, tr.143-144.

3. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ, *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (1942 - 2010)*, Thái Nguyên, tr.144.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN

Ngày 12/8/1966, máy bay Mỹ ném 2 quả bom phá và 2 quả bom bi mẹ xuống khu vực Kho xăng - dầu Cù Vân. Các lực lượng phòng không nhân dân trên địa bàn đã đánh trả quyết liệt, bắn rơi 2 máy bay Mỹ (1 chiếc rơi xuống xã Văn Yên)¹.

Tháng 9/1966, Mỹ huy động nhiều máy bay đánh phá địa bàn huyện Đại Từ 4 trận, ném 64 quả bom phá và bom bi mẹ, bắn nhiều loạt tên lửa và rốc két xuống khu vực Cù Vân, Đèo Khế, Mỏ than làng Cẩm².

Ngày 2/11/1966, giặc Mỹ cho 3 tốp, 12 máy bay đến ném 21 quả bom phá, 2 quả bom bi mẹ và bắn nhiều loạt rốc két xuống các khu vực đập Phụng Hoàng, núi Mỏ Sắt, kho thóc, Cửa hàng bách hóa xã Cù Vân³.

Sáu tháng cuối năm 1967, máy bay Mỹ đánh phá huyện Đại Từ 24 trận, ném nhiều bom phá, bom bi mẹ và tên lửa, rốc két xuống nhiều xã trên địa bàn huyện, trong đó xã Cù Vân là một trong những địa bàn bị đánh phá nhiều⁴.

1. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ, *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (1942 - 2010)*, Thái Nguyên, tr.150.

2. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ, *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (1942 - 2010)*, Thái Nguyên, tr.154.

3. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ, *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (1942 - 2010)*, Thái Nguyên, tr.154.

4. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ, *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (1942 - 2010)*, Thái Nguyên, tr.157.

Ngày 17/10/1967, Mỹ ném 48 quả bom phá xuống xã Cù Vân, làm chết 5 người, bị thương 5 người, phá hủy 3 ngôi nhà, giết hại 4 con trâu, bò, lợn¹...

Như vậy, trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (1965 - 1968), đế quốc Mỹ đã huy động hàng trăm máy bay, ném 407 quả bom phá, 21 quả bom hơi, 69 quả bom bi mẹ, xuống địa bàn 24 xã² trên tổng số 30 xã trong huyện, làm chết 53 người, bị thương 154 người, phá hủy 57 ngôi nhà, giết hại 41 con trâu, bò và phá hủy hơn 11 tấn thóc... Trong đó, riêng Cù Vân, máy bay Mỹ đã ném 185 quả bom phá và bom bi mẹ làm chết 18 người, bị thương 11 người, phá hủy nhiều nhà cửa, ruộng vườn và nhiều tài sản khác của nhân dân trong xã.

Để đối phó với bom, đạn ác liệt của giặc Mỹ, Đảng bộ xã đã lãnh đạo xây dựng được một đại đội dân quân gồm 2 trung đội, được trang bị súng máy cao xạ 12,7 ly, thường xuyên làm nhiệm vụ trực chiến báo động phòng không và bắn máy bay địch. Trong những lần trực tiếp đối mặt với máy bay Mỹ, cán bộ, nhân dân và dân quân Cù Vân đã dũng cảm, kiên cường vượt qua bom đạn, lao

1. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đại Từ, *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (1942 - 2010)*, Thái Nguyên, tr.158.

2. 24 xã là: Cù Vân, Bình Thuận, Bình Dân, Tân Thái, Phúc Thọ, Tân Thành, Trần Phú, An Khánh, Độc Lập, Hà Thượng, An Mỹ, Hùng Sơn, Phú Xuyên, Lục Ba, Yên Lãng, Phục Linh, Quân Chu, Vinh Quang, Hùng Cường, Đoàn Kết, Văn Yên, Đức Lương, Thắng Lợi, Tiến Bộ.

vào cứu những người bị nạn, cứu các kho tàng của nhà nước và tài sản của nhân dân.

Càng chiến đấu với máy bay Mỹ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cù Vân càng dày dạn và trưởng thành. Máy bay Mỹ đến là chiến đấu và phục vụ chiến đấu, máy bay Mỹ đi lại sản xuất, sinh hoạt bình thường. Nhờ đó, sản xuất của Cù Vân vẫn được giữ vững và phát triển. Trong những năm trực tiếp chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, quán triệt sâu sắc tinh thần *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện tốt khẩu hiệu *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, trung bình mỗi năm nhân dân trong xã góp và bán nghĩa vụ cho Nhà nước 30% tổng sản lượng lúa và hoa màu. Đối với nhiệm vụ động viên, tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện chiến trường, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Các đoàn viên là cảm tình, đối tượng kết nạp Đảng xung phong nhập ngũ đều được các Chi bộ, Đảng bộ xem xét kết nạp Đảng trước lúc lên đường đánh Mỹ. Đảng bộ xã lãnh đạo tốt việc giáo dục truyền thống, động viên thanh niên là học sinh cuối cấp II và học sinh cấp III vào bộ đội. Đảng ủy có nhiều biện pháp chỉ đạo để đảm bảo phương án tuyển quân. Nhiều biện pháp thiết thực, tấm gương xuất hiện trong việc vận động con em lên đường ra trận như: trong đợt tuyển quân thứ 3 năm 1968, Hội

Phụ nữ xã đã cử hội viên đến động viên, làm giúp việc vất cho những chị em có chồng mới nhập ngũ. Cụ Ma Văn San, 73 tuổi, rất ít khi ra khỏi nhà, những đợt tuyển quân này cụ bảo con cháu dẫn đến từng nhà có người sắp nhập ngũ để động viên, nhắc nhở... Nhờ đó, trong thời kỳ trực tiếp chống Mỹ, cứu nước từ năm 1965 đến năm 1975, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã động viên được 264 con em ưu tú của mình vào bộ đội¹. Xã Cù Vân cũng được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba. Lên đường đánh Mỹ, con em nhân dân các dân tộc Cù Vân đã có mặt chiến đấu trên khắp các chiến trường 3 nước Đông Dương, trong đó phần lớn chiến đấu ở chiến trường miền Nam.

Ngoài ra, Đảng bộ còn lãnh đạo, vận động nhân dân giúp đỡ một số cơ quan, xí nghiệp, trường học sơ tán về xã. Bên cạnh lãnh đạo các nhiệm vụ trọng tâm là sản xuất, chiến đấu, tuyển quân, chi viện chiến trường, Đảng bộ còn thường xuyên coi trọng lãnh đạo các mặt văn hóa - xã hội. Các trường, lớp cấp I, cấp II của xã tiếp tục được mở rộng. Từ năm 1967, nhà trường sơ tán ở 2 nơi: xóm Vai Quan (nay là xóm Bãi Chè 3) và xóm Cây Thị (nay là xóm 2 và xóm 4) để đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

Công tác y tế đã góp phần đắc lực phòng chống các loại dịch bệnh và kịp thời cứu chữa những người bị thương.

1. Theo Hồ sơ số 01/T1 về tuyển quân. Lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái.

Đội thông tin văn nghệ của xã hoạt động tích cực, kịp thời thông báo tin chiến thắng của quân và dân ở cả 2 miền Nam - Bắc; tuyên dương những tấm gương anh hùng trong lao động và chiến đấu, những điển hình tiên tiến ở tiền tuyến và hậu phương. Thực hiện khẩu hiệu “*Tiếng hát át tiếng bom*”, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức thường xuyên các đợt biểu diễn văn nghệ quần chúng với những bài ca cách mạng, kháng chiến, những màn kịch tự sáng tác hoặc diễn những trích đoạn chèo cổ, cho nên cuộc sống tinh thần của nhân dân Cù Vân tràn đầy lạc quan, tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ trong xã đã thực hiện tốt khẩu hiệu “*Ba sẵn sàng*”, “*Ba đảm đang*”, đáp ứng nhanh và có hiệu quả cao nhiệm vụ động viên thanh niên nhập ngũ, xây dựng lực lượng dân quân, du kích, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật sản xuất, thực sự là cánh tay đắc lực và là nguồn phát triển đảng viên hùng hậu của Đảng bộ.

Đối với công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy thường xuyên coi trọng việc duy trì các chế độ sinh hoạt, học tập. Để kiểm điểm việc thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo trên các mặt, trong giai đoạn từ năm 1968 đến năm 1975, Đảng bộ xã Cù Vân đã tổ chức 5 kỳ Đại hội. Các kỳ Đại hội Đảng bộ đều chỉ ra những kết quả tích cực đã đạt được, qua đó nghiêm túc rút kinh nghiệm và chỉ ra những bài học kinh nghiệm cho nhiệm kỳ kế tiếp.

Năm 1968, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được của Đảng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo các mặt sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hữu Liên làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lễ (Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã) làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Năm 1969, Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ IV được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hữu Liên tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lễ làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Năm 1972, Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ V long trọng được tổ chức. Đại hội đã tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên các mặt, rút ra những kinh nghiệm và bài học cho nhiệm kỳ tới. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hữu Liên tiếp tục được tin nhiệm giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lễ làm Phó Bí thư.

Năm 1974, trong không khí phấn khởi, Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ VI đã được triệu tập. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm có 9 đồng chí, Ban Thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hữu Liên tiếp tục

được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lễ làm Phó Bí thư.

Tháng 3/1975, Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ VII (nhiệm kỳ 1975 - 1977) được tổ chức. Đại hội đã quyết định những nhiệm vụ quan trọng về sản xuất, nhằm góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân cả nước. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Đức Hòa được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Đa làm Phó Bí thư.

Đối với công tác tư tưởng, trong giai đoạn 1965 - 1975, Đảng ủy đều triển khai cho đảng viên học tập và quán triệt các nghị quyết, chỉ thị: Nghị quyết số 175-NQ/TW ngày 1/3/1968 của Bộ Chính trị về Cuộc động viên chính trị *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*; Chỉ thị số 173-CT/TW ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị mở đợt sinh hoạt chính trị *“Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”*; Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về Cuộc vận động nâng cao chất lượng và kết nạp đảng viên *“Lớp Hồ Chí Minh”*; Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Sau mỗi đợt học tập, năng lực và phẩm chất của mỗi đảng viên đều được nâng lên.

Trong những năm trực tiếp chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ xã đã kết nạp được 49 đảng viên mới (có 13 nữ). Tuyệt

đại đa số đảng viên trong Đảng bộ đã giữ vững được vai trò tiên phong, gương mẫu trong công tác, sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, được quần chúng nhân dân tín nhiệm, noi theo. Tuy nhiên, trong Đảng bộ cũng còn 7 đảng viên vi phạm nguyên tắc lãnh đạo, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, xâm phạm, tham ô tài sản của tập thể và nhân dân, phải thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng và xóa tên khỏi danh sách đảng viên.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, Cù Vân có 26 gia đình được tặng Bằng vàng danh dự, trong đó, có gia đình từ tháng 8/1965 tới tháng 4/1968 đã động viên 4 người con nhập ngũ (gia đình ông Trần Văn Giới và bà Trần Thị Tèo; có gia đình đã có 1 người con nhập ngũ năm 1967, năm 1968 lại động viên tiếp 2 người con nữa vào bộ đội (gia đình ông Ma Văn Trang và bà Dương Thị Nụ)...

Những thành tựu và cả những hạn chế, khuyết điểm của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo nhân dân xã vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến trong thời kỳ trực tiếp chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1975) đã thực sự là bài học kinh nghiệm quý để Đảng bộ nghiên cứu, vận dụng, lãnh đạo nhân dân xã đạt được nhiều thành tích to lớn và vẻ vang hơn trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

(1975 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, góp phần bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 của quân và dân ta đã hoàn toàn giải phóng miền Nam, sự nghiệp thống nhất đất nước được thực hiện trọn vẹn. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (năm 1976) của Đảng đã đề ra những chủ trương chiến lược nhằm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam độc lập, thống nhất tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tuy trước mắt còn gặp nhiều khó khăn, thử thách chưa lường hết, nhưng trải qua 30 năm đấu tranh gian khổ, được thắng lợi vĩ đại của dân tộc khích lệ, Đảng bộ và nhân dân Cù Vân vẫn một lòng tin tưởng, phấn khởi và quyết tâm cùng thực hiện mọi nhiệm vụ đã đề ra.

Để đẩy mạnh phát triển kinh tế, tháng 6/1976, Đảng bộ quyết định hợp nhất hợp tác xã Nam Thành và hợp tác xã Vân Tiến thành hợp tác xã Thống Nhất với 10 đội sản xuất do đồng chí Nguyễn Đức Hòa - Bí thư Đảng ủy làm Chủ nhiệm. Cả xã lúc đó có 554 hộ với 3.047 nhân

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN _____

khẩu thì đã có 534 hộ vào hợp tác xã, còn 10 hộ nông nghiệp sản xuất riêng và 10 hộ thương nghiệp dịch vụ¹.

Đến năm 1977, Đảng bộ có 98 đảng viên (17 đảng viên nữ) sinh hoạt trong 10 chi bộ sản xuất nông nghiệp và 1 chi bộ nhà trường.

Ngày 5 và ngày 6/6/1977, Đảng bộ xã Cù Vân tiến hành Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1977 - 1979). Tổng số đảng viên được triệu tập tham dự Đại hội là 98 đồng chí, số có mặt là 73 đồng chí. Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được, qua đó nhận thức rõ những hạn chế còn tồn tại và đề ra phương hướng cho giai đoạn tiếp theo. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thanh Vân được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Đa làm Phó Bí thư².

Về thương nghiệp, sau khi xây 5 gian nhà cấp 4, cửa hàng hợp tác xã mua bán còn số vốn lưu động là 13.983 đồng, ngoài việc bảo đảm cung cấp những mặt hàng thiết yếu cho nhân dân theo định lượng chung, cửa hàng đã tích cực khai thác nguồn hàng bán đối lưu cho những gia đình có lương thực, thực phẩm bán cho Nhà nước theo giá khuyến khích, thỏa thuận. Quỹ tín dụng của hợp tác xã

1. Theo tư liệu lưu Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân, quyển 1, tr.59-64.

2. *Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1977 - 1979)*, tr.37. Lưu Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

với số vốn cổ phần đại diện cho mỗi hộ xã viên 14 đồng, đã được các xã viên góp thêm 5 đồng để tăng nguồn vốn. Trải qua 3 năm hoạt động, đến tháng 12/1980, cửa hàng mua bán đã có số vốn lưu động lên đến 33.066 đồng, tăng gần 3 lần so với năm 1977. Quỹ tín dụng đã thu lãi trong 3 năm bằng 89.112 đồng (tháng 11/1977, 1kg thóc tẻ giá 0,65 đồng)¹.

Cuối những năm 70 của thế kỷ XX, một số ngành nghề do hợp tác xã quản lý cũng được mở rộng để thu hút sức lao động và tạo thêm nguồn thu cho kinh tế tập thể: gạch nung hằng năm ra lò 20 vạn viên, ngói trên 10 vạn viên; 65 lao động các ngành mộc, nề, đan lát, xay sát, xe trâu, bò kéo... hằng năm thu về cho hợp tác xã trên 20 nghìn đồng. Riêng năm 1978 thu được 29.851 đồng².

Nhận rõ tác dụng của nguồn nước đối với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ và nhân dân đã bảo vệ và mở rộng 5 hồ, đầm chứa nước lớn ở trong xã. Trong các năm 1977 và năm 1978, Cù Vân thường xuyên huy động dân công cùng xã An Khánh tu bổ và hoàn chỉnh hệ thống dẫn nước của hồ Phượng Hoàng, nguồn nước chủ yếu cung cấp cho đồng ruộng 2 xã. Ngoài ra, hằng năm xã còn dành một tỷ lệ thích đáng lao động nghĩa vụ để tu sửa, mở rộng hệ thống mương, máng nội đồng. Nhờ kết hợp đồng bộ các biện

1. Theo tư liệu lưu Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân, quyển 4, tr.19.

2. Theo tư liệu lưu Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân, quyển 4, tr.19.

pháp thủy lợi và khai hoang, diện tích canh tác ở Cù Vân đã tăng từ 224,5ha (năm 1975) lên 268,3ha (năm 1980)¹.

Năm 1978, mở đầu cuộc vận động trồng cây gây rừng rộng lớn trong cả nước, xã Cù Vân phát động đợt đầu trồng được 88.817 cây bạch đàn và mỡ. Đến năm 1980, nhân dân trong xã đã trồng trên 50ha rừng tập trung và phân tán. Nhân dân Cù Vân từ lâu đã có tập quán trồng và chế biến chè xanh. Nhiều hộ nông dân ở các xóm Bãi Chè, Trung Đài, Bắc Máng, xóm Khuyến trồng chè trên các đồi, bãi ven nhà. Khi hợp tác xã nông nghiệp hợp nhất với quy mô toàn xã thì các đồi, bãi chè cũng được chuyển thành sở hữu tập thể do các đội sản xuất quản lý và thu hoạch. Cùng với việc trồng mới mở rộng diện tích chè, những đồi chè có trồng xen cây bạch đàn đã được cải tạo, chặt bỏ bạch đàn để cây chè phát triển tốt và giữ được mùi hương thuần khiết khi qua chế biến. Đến vụ thu hoạch, chè búp tươi được hái và tập trung tại kho của hợp tác xã để Xí nghiệp chế biến chè Đại Từ đến thu nhận và chuyển về chế biến. Tiền mua chè được Xí nghiệp thanh toán chuyển về quỹ tín dụng của hợp tác xã hoặc được đổi bằng hàng hóa của Xí nghiệp (chủ yếu là thuốc bảo vệ thực vật). Đến năm 1980, toàn xã đã có 11ha chè, thu nhập từ chè góp phần cải thiện đáng kể đời sống nhân dân trong xã.

1. Theo tư liệu lưu Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân, quyển 4, tr.17.

Những năm đầu sau chiến tranh, thời tiết diễn biến phức tạp và khắc nghiệt. Đông xuân năm 1975 - 1976 rét đậm, sương giá làm mạ chết đến 60% phải gieo lại mạ trên sân, do xuống lúa muộn nên ảnh hưởng xấu đến cấy lúa vụ mùa. Đông xuân năm 1976 - 1977, hạn kéo dài, lúa mới cấy chết nhiều vì thiếu nước, mùa hè năm 1978 cả huyện bị lũ lụt lớn mà thiệt hại lớn nhất là 2 xã Tân Thái, Hùng Sơn. Lãnh đạo huyện phải kêu gọi toàn huyện trợ giúp thóc giống và công sức để giúp đỡ nơi bị thiệt hại nặng phục hồi sản xuất và dựng lại nhà ở. Năm 1980, sâu bệnh hại lúa quá nhiều nên thu hoạch giảm sút, xã phải đề nghị huyện hạ 1/3 định mức thóc bán nghĩa vụ (bằng 30 tấn).

Trước những khó khăn thiên tai liên tiếp, lãnh đạo xã huy động các lực lượng xung kích của Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ áp dụng nhiều biện pháp khắc phục từ khâu chọn giống lúa chịu hạn, chỉ đạo chặt chẽ từng bước chăm sóc đồng ruộng, động viên nhân dân cùng đoàn kết hưởng ứng, chống thiên tai, tích cực nuôi bèo hoa dâu, làm phân xanh, đẩy mạnh sản xuất. Vì vậy, sản lượng lúa có bước tăng khá (nếu năm 1976 sản lượng đạt 924 tấn, hụt 27 tấn so với năm 1975, thì năm 1977 đã đạt 975 tấn, vượt mức so với năm 1975 và tăng 5,51% so với năm 1976). Năm 1980, mặc dù thiên tai chưa hề giảm, nhưng sản lượng thóc cả năm vẫn đạt 1.055 tấn. Tuy sản lượng lương thực tăng, nhưng do dân số tăng nhanh nên bình quân lương thực cho 1 nhân khẩu hàng năm vẫn thấp. Năm

1980 so với năm 1976, số dân tăng thêm 403 người, bình quân thu nhập mỗi người chỉ khoảng 100kg thóc/năm. Đến năm 1985, bình quân lương thực mỗi người cũng chỉ đạt 144kg thóc/năm. Toàn xã vẫn còn 452 hộ thiếu ăn, chiếm gần 1/2 dân số¹.

Từ năm 1980, huyện Đại Từ xây dựng hạt lâm nghiệp thành lâm trường với chức năng kinh doanh và trồng rừng. Sự ra đời của lâm trường đã có tác động tích cực đến sản xuất lâm nghiệp ở các xã trong huyện. Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, xã Cù Vân đã tiến hành giao đất, giao rừng cho nhân dân sản xuất, đẩy mạnh việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về lâm nghiệp, công tác bảo vệ rừng.

Từ sau ngày thống nhất đất nước, sự nghiệp giáo dục của xã phát triển khá. Đến năm 1979, đã có 9 trong 10 đội sản xuất xây dựng được nhà trẻ với 32 cô nuôi dạy trẻ do hợp tác xã trợ cấp bằng công điểm tương đương với 1 lao động chính, thay nhau ngày 2 buổi chăm nom từ 220 đến 240 cháu nhỏ. Các phòng học, nhà tập thể của giáo viên và bàn ghế của thầy, trò hàng năm đều do Đội sản xuất của hợp tác xã tu sửa hoặc làm mới, bảo đảm đủ chỗ cho các cháu học tập.

Công tác y tế tiếp tục phát triển. Các cuộc vận động vệ sinh phòng bệnh được nhân dân hưởng ứng tích cực.

1. Theo tư liệu lưu Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân, quyển 4, tr.121.

Phong trào “*Xây dựng 3 công trình vệ sinh*”, mỗi gia đình có 1 nhà tắm, 1 giếng nước và 1 hố xí 2 ngăn đã được thực hiện rộng khắp. Đường làng, ngõ xóm được quét dọn thường xuyên, vừa bảo đảm vệ sinh, vừa phong quang, thoáng mát. Trạm xá có đủ nhân viên thường trực đã làm tròn nhiệm vụ tuyến y tế cơ sở, dịch bệnh sốt rét bị đẩy lùi, các dịch bệnh khác được ngăn chặn.

Nếp sống lành mạnh, trong sáng, đoàn kết, tương thân, tương ái vốn có từ lâu đời vẫn được gìn giữ và phát huy.

Công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ lãnh đạo chặt chẽ, lực lượng dân quân được chọn lọc, biên chế đủ số lượng, hằng năm tổ chức huấn luyện đạt chất lượng cao. Các cuộc diễn tập quân sự được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, xã đều đạt và vượt chỉ tiêu đưa thanh niên khám tuyển và chọn thanh niên đủ sức khỏe tham gia làm nghĩa vụ quân sự (3 năm liền từ năm 1978 đến năm 1980 số lượng thanh niên nhập ngũ cao nhất từ 35 đến 45 người mỗi năm). Lực lượng dân quân của xã nhiều năm liền được nhận cờ thưởng và đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.

Giữa năm 1978, trước tình hình một số phần tử xấu tuyên truyền xuyên tạc, lôi kéo, 4 hộ gồm 36 người Việt gốc Hoa ở Cù Vân đã lặng lẽ bỏ đi nơi khác, lực lượng công an và xã đội đã phối hợp cùng đội sản xuất các xóm động viên số gia đình người Việt gốc Hoa còn lại hiểu rõ

âm mưu của kẻ xấu, ở lại địa phương yên tâm làm ăn, sinh sống cùng cộng đồng làng, xóm.

Giữa lúc nhân dân cả nước nói chung, Cù Vân nói riêng đang ra sức xây dựng đất nước theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thì các thế lực thù địch tiến hành những âm mưu thâm độc, ra sức chống phá cách mạng Việt Nam. Ở biên giới Tây Nam, bè lũ diệt chủng Pôn-Pốt Iêng Xa-ry liên tiếp gây chiến tranh, làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân ta. Tình hình an ninh biên giới phía Bắc đã có những diễn biến phức tạp. Ngày 17/2/1979, Trung Quốc đưa quân tấn công vào biên giới phía Bắc Việt Nam. Toàn dân tộc bước vào cuộc chiến đấu bảo vệ bờ cõi, biên cương Tổ quốc. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn - an ninh quốc gia, củng cố vững mạnh mọi mặt, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra để bảo vệ toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ là nhiệm vụ cấp bách.

Ngày 22/2/1979, Đảng ủy xã họp hội nghị bất thường quyết định nhiệm vụ phục vụ tiền tuyến và thông qua phương án chiến đấu tại địa phương. Hưởng ứng Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, Đảng ủy xã phân công lịch trực ban, chuẩn bị các phương án tác chiến khi tình hình xấu xảy ra. Lực lượng thanh niên sẵn sàng lên đường chiến đấu bảo vệ chủ quyền đất nước, đảm bảo quân số cấp trên giao. Thực hiện quyết định của Hội nghị Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã nhanh chóng huy động 70 dân

quân, trong đó có 5 đảng viên do một Đảng ủy viên phụ trách xã đội lãnh đạo, gia nhập tiểu đoàn dân quân huyện đi xây dựng phòng tuyến chiến đấu ở huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Cùng với việc huy động lực lượng đánh trả quân xâm lược, nhân dân xã Cù Vân tích cực quyên góp quần áo, lương thực giúp đỡ đồng bào vùng biên giới.

Giữa năm 1979, Đảng ủy họp ra quyết định bổ sung nhiệm vụ quân sự, xây dựng phương án thành lập các đội thường trực chiến đấu, đội hậu cần và an ninh. Trong các đơn vị này có 30 đảng viên do Bí thư Đảng ủy và một số Đảng ủy viên phụ trách. Cùng thời gian này, Đảng bộ lãnh đạo tiến hành một đợt thu mua đột xuất ủng hộ quân và dân ở tuyến đầu, kết quả đã được huyện biểu dương: *“Cù Vân là xã đã hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ lương thực theo ký kết hợp đồng hai chiều, chỉ trong một ngày nhân dân đã bán thêm 10 tấn thóc, 2 tấn thịt lợn, giúp đỡ củi, rau xanh cho đơn vị đóng quân địa phương”*¹.

Chiến tranh biên giới kết thúc, nhân dân Cù Vân vẫn tiếp tục chia sẻ nghĩa vụ cùng cả nước ủng hộ đồng bào các vùng vừa qua chiến sự nhanh chóng khắc phục những tổn thất.

Xác định sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội muốn giành được thắng lợi cần phải có đường lối chỉ đạo đúng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Thái Nguyên, tr.255.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN

đẫn, phù hợp với tình hình thực tiễn, Đảng bộ Cù Vân tích cực đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị để nghiên cứu Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đại Từ... Hầu hết các cán bộ, đảng viên qua các đợt sinh hoạt đều nâng cao nhận thức tư tưởng, thấy rõ tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng. Ngoài ra, Đảng bộ xã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị hướng về Đảng quang vinh, về Bác Hồ vĩ đại, dân tộc anh hùng, nhằm khơi dậy truyền thống cách mạng của đảng viên và nhân dân trên toàn xã. Trên cơ sở đó, các cán bộ, đảng viên tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống lành mạnh, xứng đáng là cá nhân ưu tú xuất sắc đi đầu.

Ngày 7/10/1979, Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979 - 1982) được tổ chức. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng trong giai đoạn tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Khoa được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trịnh Khắc Cẩn làm Phó Bí thư.

Thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Đảng bộ xã đưa một số đảng viên không đủ tư

cách ra khỏi Đảng, làm cho tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh hơn. Qua thử thách, các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể nhân dân càng thêm vững chắc, nhận thức chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên ổn định, trưởng thành về mọi mặt, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức và cổ vũ, động viên toàn dân đưa sự nghiệp cách mạng đi lên.

Nhiệm vụ xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được quan tâm. Năm 1977, Đảng ủy lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã). Nhờ việc tuyên truyền có hiệu quả, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt cao. Thông qua bầu cử, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành thuộc chính quyền được kiện toàn, chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt được nâng lên. Hội đồng nhân dân chủ động nắm bắt và phản ánh với Đảng bộ, chính quyền những tâm tư, nguyện vọng, những vướng mắc của người dân để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời. Ủy ban nhân dân xã phát huy tốt vai trò trong điều hành, quản lý nhà nước bằng pháp luật, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân trong mọi mặt hoạt động của địa phương. Trong giai đoạn này, đồng chí Trần Văn Đa được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cù Vân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được quan tâm. Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức giáo dục đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cộng sản, về tình hình đất nước trong giai đoạn mới, động viên đoàn viên, thanh niên thực hiện phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*” và có nhiều hình thức hướng thanh niên đi đầu trong các phong trào lao động, sản xuất, phòng chống thiên tai, xây dựng phong trào tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa, đồng thời động viên đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò nòng cốt trong công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, luyện tập quân sự, sẵn sàng gia nhập quân đội bảo vệ Tổ quốc. Hội Phụ nữ chú ý đẩy mạnh phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, động viên chị em khắc phục khó khăn, hăng hái lao động sản xuất, tiết kiệm, ổn định đời sống, tích cực thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, tham gia công tác tuyển quân và thực hiện chính sách hậu phương quân đội với truyền thống “*Ba đảm đang*”.

Đến thời gian này, hoạt động của hợp tác xã nảy sinh một số vấn đề, mâu thuẫn về quyền lợi của xã viên trong hợp tác xã ngày càng tăng cả trong lao động và phân phối sản phẩm. Tuy vậy, trước sự nghiệp xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc, nhân dân Cù Vân vẫn đảm bảo nghĩa vụ thuế hàng năm đầy đủ và kịp thời; hàng chục hộ ở các xóm đã thuận lòng chuyển nơi ở để nhường đất mở rộng thêm diện tích canh tác, dành đất làm đường xe lửa Quan Triều - Núi Hồng và xây dựng các công trình công cộng; nhịp độ sản xuất vẫn phát triển và góp phần vào tiến bộ về năng suất lúa của huyện Đại Từ. Hợp tác xã nông nghiệp toàn xã Cù Vân luôn là lá cờ đầu của huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên¹. Những thành tích trên là động lực để nhân dân Cù Vân tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo.

II. Tiếp tục phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội giai đoạn 1981 - 1985

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), bên cạnh những thuận lợi, cả nước nói chung và xã Cù Vân nói riêng còn nhiều vấn đề kinh tế - xã hội nổi cộm, bức xúc đòi hỏi phải giải quyết cấp bách. Đất nước vẫn trong tình trạng vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh, thiên tai liên tiếp xảy ra, nền kinh tế kém phát triển, trì trệ, lạm phát tăng nhanh, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn.

Trong tình hình đó, Trung ương Đảng đã tìm ra hướng đi và cơ chế quản lý kinh tế mới. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về

1. Tỉnh ủy Thái Nguyên - Ban Tuyên giáo, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2017, tr.191.

“cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp”. Chỉ thị số 100-CT/TW ra đời đánh dấu sự đổi mới bước đầu cơ chế quản lý trong nông nghiệp, được xã viên hồ hởi đón nhận và đồng tình ủng hộ.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo làm cho sản xuất “bung ra” và nội dung yêu cầu của Chỉ thị 100 về “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động”, Đảng bộ xã đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập hiểu rõ khoán sản phẩm là hình thức quản lý và trả công lao động gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp; đồng thời, thấy rõ đây là sự chuyển biến một bước từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh.

Thực hiện Khoán 100, Đảng bộ xã Cù Vân lãnh đạo hợp tác xã triển khai khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động, tiếp tục thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý lao động, cải tiến quản lý tài vụ trong hợp tác xã nông nghiệp. Ban quản trị các hợp tác xã đã xây dựng và chỉ đạo tốt kế hoạch lao động, trên cơ sở đó sử dụng hợp lý lao động, kiện toàn bộ máy quản lý hợp tác xã theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với điều kiện của khoán mới; ổn định quy mô hợp tác xã và Đội sản xuất cho phù hợp với trình độ quản lý và yêu cầu của phát triển sản xuất. Ruộng đất trong các hợp tác xã được phân loại căn cứ vào diện tích, độ phì nhiêu và năng suất bình quân

của từng loại ruộng và định mức khoán hợp lý, có ưu tiên đối với các gia đình thuộc diện chính sách. Xã viên trong hợp tác xã được đảm nhiệm 3 khâu trong sản xuất (gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch); hợp tác xã và Đội sản xuất đảm nhiệm 5 khâu (làm đất, giống, phân bón, thủy lợi và phòng trừ sâu bệnh). Sản phẩm thu hoạch trên ruộng nếu vượt định mức hợp tác xã giao thì người nhận khoán được hưởng số sản phẩm dôi dư. Nếu sản phẩm thu hoạch trên ruộng thấp hơn định mức hợp tác xã giao thì người nhận khoán vẫn phải nộp đủ số sản phẩm đã được giao.

Song song với cải tiến quản lý theo cơ chế mới, Đảng bộ chăm lo lãnh đạo công tác đưa tiến bộ khoa học vào sản xuất mà trọng tâm là giống lúa. Các bộ giống có năng suất cao thích nghi tốt với đồng ruộng như: NN8, CR203, Bao thai lùn... được đưa vào gieo cấy trên diện rộng. Trong điều kiện phân bón hóa học còn chưa được cung ứng đầy đủ, phong trào sử dụng phân xanh để tăng độ phì, bổ sung dinh dưỡng cho đất được phổ biến rộng rãi. Lịch thời vụ gieo cấy, kỹ thuật chọn và ngâm ủ, xử lý giống được cán bộ quan tâm hơn... Nhờ những biện pháp tích cực trên, xã Cù Vân là một trong những đơn vị điển hình tiên tiến cấp huyện và tỉnh về sản xuất nông nghiệp, năng suất lúa vượt chỉ tiêu 5 tấn thóc/ha¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Thái Nguyên, tr.269.

Với mục tiêu làm thủy lợi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tưới tiêu của hệ thống công trình thủy lợi, tạo điều kiện cho việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất, Đảng ủy xã tích cực chỉ đạo các hợp tác xã huy động xã viên nạo vét kênh mương, làm bờ vùng bờ thửa, biến những ô thửa ruộng canh tác nhỏ lẻ thành những ô thửa lớn; tạo thuận lợi cho quá trình canh tác từ khi gieo cấy đến khi thu hoạch, hình thành những cánh đồng tập trung, cánh đồng mẫu lớn trong sản xuất.

Đồng thời, giai đoạn này, kết hợp với công tác thủy lợi, Đảng ủy xã chỉ đạo tích cực mở rộng đất sản xuất nông nghiệp. Xã đã vận động hơn 30 hộ dân ở các xóm Suối Huyền, xóm Đình chuyển đến nơi ở mới (một số hộ chuyển lên đồi, một số chuyển sang khu vực kho xăng giáp Bá Sơn để thành lập xóm 14) để lấy đất sản xuất.

Đất rừng được giao khoán cho các đội sản xuất. Chính quyền xã phối hợp với Nhà máy Cơ khí mở Bắc Thái và đơn vị quân đội trú tại địa phương lập phương án bảo vệ rừng đầu nguồn, phòng và chữa cháy rừng. Xã đặt chỉ tiêu, kế hoạch trồng thêm 40ha rừng và giữ gìn rừng phòng hộ; các hồ, đầm nước cũng được giao khoán cho các đội vừa đảm bảo giữ được nước cho đồng ruộng, vừa nuôi thả cá thu lợi.

Chăn nuôi tập thể và hộ gia đình đều phát triển. Ở 2 trại chăn nuôi lợn của hợp tác xã, ngoài ruộng đất dành cho trại, mỗi năm hợp tác xã còn cấp thêm 12 tấn thóc làm

vốn gia công, nhằm đảm bảo 24 tấn thịt lợn hơi làm nghĩa vụ thực phẩm. Trong 4 năm (1978 - 1982), đàn trâu của xã tăng từ 280 con lên 398 con (trong đó đàn trâu của hợp tác xã có 99 con).

Mặc dù thu nhập của nhân dân còn khá thấp, nhưng hằng năm Cù Vân vẫn huy động 220 tấn thóc thuế và nghĩa vụ lương thực (riêng thóc thuế nông nghiệp bằng 10% sản lượng thóc hằng năm). Cù Vân là một trong số ít xã của huyện giao nộp đủ và đúng hạn về thuế và nghĩa vụ lương thực. Tuy nhiên, về lượng thóc bán theo giá khuyến khích và nghĩa vụ thực phẩm (chủ yếu bằng thịt lợn) thì năm 1980 - 1985, Cù Vân không đạt chỉ tiêu trên giao, năm cao nhất được 17 tấn thịt lợn hơi, đạt 54% mức kế hoạch.

Khoán 100 đã tạo ra một động lực mới trong sản xuất nông nghiệp, làm thay đổi bước đầu cơ chế quản lý trong hợp tác xã, tuy nhiên hình thức khoán này vẫn bị ràng buộc trong tổng thể của cơ chế tập trung, thu nhập của hộ nông dân từ kinh tế tập thể vẫn thấp. Các khâu do hợp tác xã đảm nhận không đáp ứng yêu cầu, có lúc còn khoán trắng cho hộ xã viên. Các quy định về mức khoán cũng không ổn định nên chưa tạo ra được động lực vượt khoán. Trong phân phối không đều, thu nhập của xã viên chưa tương xứng với sức lao động bỏ ra; những chỉ tiêu kinh tế và mức đóng góp hằng năm trên giao cho

cơ sở thường quá cao so với khả năng thực hiện nên các hiện tượng xã viên thông đồng cùng đội trưởng che giấu sản lượng, dây dưa trong giao nộp thuế và làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm... diễn ra khá phổ biến. Lãnh đạo xã, hợp tác xã đã phải đối phó bằng những biện pháp bị động, tình thế như tăng người cho các đội kiểm tra, kiểm soát lao động từ khâu gặt hái đến khâu cân đong, chia sản phẩm thóc và rơm ở từng cánh đồng, từng đội sản xuất. Tỷ lệ trừ hao giữa thóc tươi và thóc khô lên tới 18 - 20%... Tình hình ở Cù Vân giống như tình hình chung của huyện do ràng buộc bởi cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp quá lâu, tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước còn nặng nề, hơn nữa Chỉ thị 100 và những chủ trương, chính sách tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và lưu thông của Đảng và Nhà nước thời kỳ này còn trong quá trình tìm tòi, thử nghiệm nên tốc độ phát triển kinh tế trên địa bàn còn chậm... Đời sống công nhân, nông dân, thợ thủ công, giáo viên, viên chức còn có lúc gay gắt do thiếu lương thực, thiếu tiền trả lương.

Ngoài nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, sự nghiệp giáo dục, y tế của xã đạt được một số kết quả. Về công tác giáo dục, thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, các trường cấp I và cấp II bắt đầu thay sách giáo khoa ở lớp học phổ thông. Dù điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, song với tinh thần thi đua dạy tốt, học tốt, giáo viên và học sinh tại địa phương

quyết tâm vượt qua. Tuy nhiên, thời gian này, số lượng học sinh ở các trường lớp giảm sút, chất lượng dạy và học chưa được nâng cao, giáo viên thiếu yên tâm giảng dạy.

Công tác y tế, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân ở xã có những tiến bộ nhất định. Trong thời gian 5 năm (1981 - 1985), với sự hướng dẫn của cán bộ y tế xã nên đã không xảy ra dịch bệnh lớn, trạm xá xã đã khám, chữa bệnh cho hàng trăm lượt người, các bệnh thông thường được điều trị kịp thời. Phong trào “*Xây dựng 3 công trình vệ sinh*” (giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn) tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh.

Đối với công tác đền ơn đáp nghĩa, năm 1985, đài tưởng niệm anh hùng liệt sỹ của xã được xây dựng, thể hiện sự tri ân với những người con của quê hương Cù Vân đã ngã xuống để bảo vệ độc lập, tự do cho đất nước.

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt 2 nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể quần chúng. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy luôn chú trọng đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và của Đảng bộ xã.

Ngày 17/10/1982, Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ X (nhiệm kỳ 1982 - 1984) được tổ chức. Đại hội đánh giá

kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IX, đề ra phương hướng lãnh đạo cho nhiệm kỳ tiếp theo, trong đó một trong những nhiệm vụ trọng tâm là triển khai thực hiện hiệu quả Khoán 100. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Khoa tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Đa được bầu làm Phó Bí thư.

Năm 1982, Đảng bộ xã thí điểm thành lập 1 chi bộ gồm 31 đảng viên là cán bộ nghỉ hưu, nhưng chỉ một thời gian sau phải giải thể vì không phù hợp với điều kiện sinh hoạt và chức năng, nhiệm vụ của chi bộ.

Ngày 9/10/1984, Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1984 - 1986) Đảng bộ xã Cù Vân được triệu tập. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được, trong đó đánh giá thực hiện Khoán 100 đã tạo chuyển biến quan trọng. Sản xuất nông nghiệp phát triển khá toàn diện (lúa, màu, cây công nghiệp, chăn nuôi). Hợp tác xã tiến hành củng cố và đổi mới tổ chức, cơ cấu lao động sản xuất trong nông nghiệp, phát huy tính chủ động và tinh thần làm chủ của người lao động; hoàn thành nộp thuế. Đại hội cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế về công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua và đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3

đồng chí. Đồng chí Trần Văn Khoa tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Mạnh Thắng được bầu làm Phó Bí thư.

Đến năm 1985, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ có 136 đồng chí, trong đó có 16 nữ, phần lớn đảng viên tăng là do cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội và công an nghỉ hưu, nghỉ mất sức, xuất ngũ chuyển về địa phương, lực lượng này đã góp một phần nâng cao chất lượng của các chi bộ và Đảng bộ. Nhưng ở thời kỳ này, do những yếu tố khó khăn cả chủ quan và khách quan, công tác kết nạp đảng viên mới của Đảng bộ gặp nhiều khó khăn. Trong 10 năm chỉ kết nạp được 6 đảng viên, có 5 năm liền mặc dù Đảng bộ có 8 quần chúng cảm tình nhưng chỉ kết nạp được 1 quần chúng vào Đảng.

Về công tác giáo dục chính trị so với trong chiến tranh, đây là thời kỳ các đảng viên được học tập nhiều nhằm quán triệt các nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Trung ương Đảng và các cấp ủy Đảng. Đặc biệt cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức phát thể Đảng; việc bồi dưỡng lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin được tiến hành xuống tận cơ sở. Nhờ vậy, trình độ nhận thức về tính chất, vai trò tiên phong cách mạng của Đảng, trách nhiệm của đảng viên được bồi dưỡng, đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng; ý thức tổ chức, kỷ luật được đề cao, sinh hoạt nội bộ duy trì chặt chẽ.

Trước những khó khăn về sản xuất và đời sống, đại đa số đảng viên trong Đảng bộ kiên định, vững vàng. Tuy vậy, để đảm bảo sự trong sạch vững mạnh, trong quá trình học tập và phát triển đảng viên, Đảng bộ đã xóa tên, khai trừ những đảng viên vi phạm nghiêm trọng kỷ luật Đảng; đồng thời đã kiểm điểm, phê bình nghiêm khắc những hiện tượng, những đảng viên “theo đuôi” quần chúng, tiêu cực trong sản xuất, phân phối sản phẩm nông nghiệp và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Từ năm 1983, thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ và Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Cù Vân hằng năm vẫn được Huyện ủy công nhận là một trong những Đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể cũng không ngừng được nâng lên. Chính quyền địa phương đã chăm lo cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, chủ động đề ra các quyết định, biện pháp giải quyết những khó khăn trong sản xuất và đời sống nhân dân, thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Qua đợt bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1984, bộ máy chính quyền được kiện toàn với đội ngũ cán bộ có năng lực, đảm bảo tốt mọi nhiệm vụ mà cấp trên giao phó. Trong giai đoạn 1981 - 1985, lần lượt các đồng chí Trần Văn Đa, Trịnh Khắc Cẩn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc đã phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật. Trong đợt bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1984, Mặt trận Tổ quốc đã phát huy vai trò của mình làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu người ra ứng cử, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, cổ động và tổ chức tốt cuộc bầu cử, hầu hết cử tri trong toàn xã thực hiện quyền công dân của mình, lựa chọn những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân các cấp. Các phong trào của các tổ chức là thành viên của Mặt trận Tổ quốc như: Hội Nông dân với hội thi cày giỏi, sản xuất giỏi, chăn nuôi giỏi... đã tạo ra chuyển biến mới trong sản xuất nông nghiệp; Hội Phụ nữ xã phát động phong trào thi đua giỏi việc nước, đảm việc nhà... chị em phụ nữ đã khắc phục khó khăn, hăng hái, tích cực trong lao động, sản xuất; được tham gia các lớp bồi dưỡng về *“Nâng cao kiến thức làm mẹ trong việc nuôi dạy con cái”* do xã tổ chức. Đoàn Thanh niên thu hút được đông đảo thanh niên tham gia các phong trào, là lực lượng đi đầu trong xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Trải qua 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ xã Cù Vân đã phát huy truyền thống, nêu cao tinh thần trách nhiệm, vận dụng các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện, lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN _____

khẩn để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ không tránh khỏi những hạn chế, tuy nhiên đó là những bài học kinh nghiệm, đồng thời, những kết quả đạt được là cơ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tiếp tục vững bước trên chặng đường xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN TRONG MƯỜI NĂM ĐẦU THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1986 - 1995)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990)

Chặng đường 10 năm đất nước thống nhất (1975 - 1985), toàn Đảng, toàn dân đoàn kết đi lên chủ nghĩa xã hội, nhưng do những điều kiện khó khăn chung của đất nước và những khuyết điểm chủ quan trong lãnh đạo, quản lý, nước ta lâm vào khủng hoảng kinh tế, xã hội sâu sắc, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Việc thực hiện cơ chế Khoán 100 bộc lộ nhiều nhược điểm do cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp để lại. Thu nhập của xã viên hợp tác xã tuy có tăng, song chưa tương xứng với công sức lao động; chưa đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của nhân dân, sự hồ hởi của người lao động bị chững lại. Năm 1985, cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của nhân dân; sản xuất và quản lý sản xuất ngày càng bộc lộ nhiều yếu kém; tiêu cực gia tăng trong xã hội. Từ năm 1980 đến năm 1985, tình hình thời tiết diễn biến bất thường, lũ lụt, hạn hán xảy ra, ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục các hoạt động quân sự, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, gián điệp; vùng biên giới luôn trong tình trạng không ổn định. Mặt khác,

tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đang bị khủng hoảng nghiêm trọng, tác động rất lớn đến nước ta. Trong bối cảnh đó, xu hướng cải cách, cải tổ ở các nước xã hội chủ nghĩa tác động mạnh tới Việt Nam, đặt ra yêu cầu, đòi hỏi bức thiết là phải đổi mới, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương về Đại hội Đảng bộ các cấp, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, ngày 11/9/1986, Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988) được tổ chức. Đại hội đánh giá, kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó đề ra phương hướng nhiệm vụ chủ yếu đến năm 1988. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Vũ Mạnh Thắng giữ chức Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Trịnh Khắc Cẩn và Trương Văn Cao giữ chức Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Duy Quyển và Lưu Văn Dục là Ủy viên Ban Thường vụ¹.

1. Theo Nghị quyết số 26/NQ-HU ngày 25/9/1986 của Huyện ủy Đại Từ về công nhận Ban Chấp hành.

Ngày 10/7/1987, Đảng ủy xã họp phân công lại cấp ủy, đồng chí Trương Văn Cao xin rút khỏi chức Phó Bí thư; đồng chí Lưu Văn Dục xin rút khỏi chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Ngày 10/9/1987, Huyện ủy ra Nghị quyết số 40/NQ-HU, đồng ý cho đồng chí Trương Văn Cao rút khỏi chức Phó Bí thư; đồng ý cho đồng chí Lưu Văn Dục rút khỏi chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Huyện ủy chuẩn y biên bản của Đảng ủy xã Cù Vân họp ngày 10/7/1987, bầu bổ sung 2 Đảng ủy viên là đồng chí Ma Văn Các, đồng chí Đinh Công Hợi giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ.

Đứng trước thực trạng khó khăn chung của đất nước, Đảng ta đã có những bước đổi mới tư duy kinh tế, những thử nghiệm, tìm tòi cơ chế quản lý từ thực tiễn đã gợi mở hướng đi mới và bước đầu cho thấy hiệu quả nhất định. Với tư duy đổi mới và phương châm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, từ ngày 15 - 18/12/1986, Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội phân tích, đánh giá sâu sắc những thành tựu và hạn chế, khuyết điểm, sai lầm, trong đó có sai lầm về bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu quản lý, phân phối lưu thông, cải tạo xã hội chủ nghĩa... Đại hội khẳng định, phải kiên quyết đổi mới cách nghĩ, cách làm, đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức - cán bộ; đổi mới phương pháp lãnh đạo. Đại hội VI đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, tạo ra bước đột phá, đem lại nguồn sinh khí mới trong xã hội, làm xoay chuyển tình hình, đưa đất nước tiến lên.

Đảng ủy xã Cù Vân đã tổ chức triển khai học tập Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI tới toàn Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã mời đồng chí Bí thư Huyện ủy về truyền đạt cho Đảng bộ. Những nội dung cơ bản như yêu cầu mỗi đảng viên phải đổi mới tư duy, dám nghĩ, dám làm, xóa bỏ chế độ quan liêu, bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa hay quan điểm *"lấy dân làm gốc"*... đã được cán bộ, đảng viên nghiêm túc

tiếp thu. Thông qua đó, các đảng viên đã nâng cao nhận thức, nắm bắt kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Các nghị quyết của Bộ Chính trị như Nghị quyết Trung ương 2, 3, 4, 5, 10 cũng được tổ chức quán triệt sâu sắc tới cán bộ, đảng viên. Ngoài ra, Đảng ủy còn tổ chức cho nhân dân học tập Nghị quyết Trung ương 4, Nghị quyết Trung ương 10. Sau khi học tập, quần chúng đã tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng với tinh thần chân tình, nói thẳng, nói thật, đồng thời kiểm điểm được việc thực hiện đường lối, chính sách ở cơ sở.

Đón nhận tinh thần đổi mới của Đảng, trước mắt, trên lĩnh vực kinh tế, Đảng ủy chỉ đạo mạnh dạn thay đổi tư duy quản lý kinh tế. Đảng ủy cử 1 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, 1 đồng chí Đảng ủy viên trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo khối kinh tế. Do dân số đông trong khi quỹ ruộng đất có hạn nên Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII nhấn mạnh: Phấn đấu khắc phục khó khăn, quyết tâm chỉ đạo thâm canh thêm 1 vụ ngô đông đối với những chân ruộng canh tác 2 vụ, trồng thêm 1 vụ lạc xuân đối với những chân ruộng canh tác 1 vụ. Phấn đấu bình quân lương thực quy thóc đầu người mỗi tháng đạt 25kg.

Để thực hiện mục tiêu trên, Đảng ủy họp bàn và giao cho Ban quản lý hợp tác xã nghiên cứu, lập kế hoạch triển khai. Hợp tác xã cân đối kinh phí để đầu tư cho công tác thủy lợi bởi đây là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới kết quả sản xuất nông nghiệp. Đảng ủy, Ủy

ban nhân dân cũng kiến nghị với huyện tổ chức cuộc họp liên tịch giữa các xã với các đơn vị sử dụng nước hồ Phụng Hoàng tập trung vốn, nhân lực xây dựng lại cống. Đảng ủy cử 2 đồng chí có tinh thần trách nhiệm tham gia Ban Chỉ huy, bên cạnh đó xã còn đóng góp 200 nghìn đồng để tu bổ công trình. Từ đây, việc lấy nước từ hồ đưa vào ruộng phục vụ sản xuất nông nghiệp được thuận lợi hơn. Ngoài ra, địa phương còn dẫn nước đầm Bãi Chè, đầm Đá Giàn, đầm Nhà Thờ để đảm bảo nước tưới cho các chân ruộng. Nhờ quan tâm tới công tác thủy lợi nên 100% diện tích canh tác được đưa vào gieo cấy. Năm 1987, diện tích cấy lúa là 1.070 mẫu (385,2ha), năng suất bình quân đạt 2,24 tấn/ha¹. Nhằm khơi dậy phong trào thi đua sản xuất của nhân dân trong xã, Đảng ủy xã chỉ đạo cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu, trong đó, mỗi đảng viên phải trồng mỗi vụ 2 sào ngô. Năm 1987, xã trồng 56ha ngô đông, cho thu hoạch 130 tấn. Cây lạc cũng được trồng khá nhiều, cho thu 100 tấn quy thóc². Sau khi nộp thuế, trả vật tư, bình quân mỗi khẩu được nhận 252kg lương thực, tương đương 21 kg/tháng (so với năm 1985 tăng hơn 108kg)³.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.6. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.8. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

3. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.6. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

Bước sang năm 1988 là thời điểm xã nắm bắt được tinh thần một số địa phương áp dụng phương thức khoán gọn. Ban Thường vụ Đảng ủy đã họp bàn, lập kế hoạch áp dụng phương thức này vào địa phương từ ngay vụ chiêm xuân. Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã đã nhất trí tập thể thu 30% để đóng thuế, trả vật tư..., người lao động được hưởng 70%. Hợp tác xã sẽ chịu trách nhiệm các khâu là thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh, trả đổi vật tư, đóng thuế, nộp quỹ công ích - hưu trí và trả thù lao cho cán bộ. Người lao động phụ trách các khâu làm đất, cấy, chăm sóc, thu hoạch, nộp sản phẩm. Sau khi được Đại hội xã viên nhất trí, xã viên đã hăng hái áp dụng.

Do thời tiết thuận lợi, lại được xã viên chăm sóc tốt nên sản xuất vụ chiêm năm 1988 đạt kết quả cao. Tổng sản lượng lương thực đạt 150% kế hoạch đề ra, góp phần hoàn thành thuế nông nghiệp cả năm, trả được tiền vật tư vụ chiêm và 80% vụ mùa¹.

Từ hiệu quả thực tế của phương thức khoán gọn ở nhiều địa phương, sau một thời gian nghiên cứu, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10). Nghị quyết đã xác định: Hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Khoán 10 đã giải quyết được 2 vấn đề rất quan trọng: giải

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.7. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

phóng sức lao động ở nông thôn và giải quyết đúng đắn các mối quan hệ về lợi ích, đảm bảo lợi ích chính đáng của người sản xuất. Theo tinh thần Khoán 10, hợp tác xã nông nghiệp chuyển từ vai trò quản lý kinh tế, kỹ thuật sang làm dịch vụ kinh doanh tổng hợp với một số khâu như: thủy lợi, nước, điện, bảo vệ thực vật... Hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, ruộng đất, ao hồ giao khoán cho xã viên, giao quyền sử dụng trong nhiều năm, xã viên thực hiện nghĩa vụ thanh toán trực tiếp với hợp tác xã.

Vào giữa năm 1988, Đảng ủy đã tiến hành những cuộc hội thảo trong các chi bộ, trong các đội sản xuất nhằm quán triệt sâu sắc cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về yêu cầu và nội dung của Khoán 10. Nhờ vậy, Cù Vân không có tình trạng tranh chấp, đòi lại ruộng đất “*huơng hỏa*” của cha ông như một số xã trong huyện, trong tỉnh. Hợp tác xã vẫn đứng vững với quy ước “*tổng sản lượng lương thực hằng năm sẽ dành 30% để đảm bảo thuế, thanh toán chi phí vật tư, dịch vụ nông nghiệp và góp quỹ công ích xã hội. Xã viên hưởng 70% nhằm đảm bảo thu nhập và chịu trách nhiệm mọi khâu từ sản xuất đến thu hoạch*”¹.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, vụ đông xuân năm 1988 - 1989, Cù Vân là một trong 28 xã, hợp tác xã trong toàn huyện đạt năng suất lúa từ

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.8. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

35 - 40 tạ/ha/vụ. Hợp tác xã Thống Nhất (xã Cù Vân) bước đầu khoán đấu thầu ở diện tích ruộng xa, ruộng xấu, khó làm và đấu thầu ao hồ, đồi rừng, đem lại hiệu quả kinh tế cao, năng suất khoán đấu thầu cao hơn so với năng suất khoán bình thường 1,5 lần¹.

Do hoàn cảnh quốc tế vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, nguồn cung ứng vật tư nông nghiệp có nhiều khó khăn, giá nhập khẩu phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tăng cao khiến nông dân không đủ vốn để đầu tư cho quá trình sản xuất; thiên tai, sâu bệnh vẫn gây hại đến cây trồng. Nhưng nhờ bước đầu đổi mới trong chính sách nông nghiệp và nông thôn, từ năm 1989 đến năm 1992, tổng sản lượng thóc của Cù Vân đã tăng lên trên 1.000 tấn. Năm 1990, tổng sản lượng đạt 1.064,6 tấn. Hợp tác xã mạnh dạn đưa cây ngô trồng sau vụ lúa mùa sớm, thu hoạch hằng năm trên 100 tấn.

Tiếp tục chủ trương bảo vệ rừng, chính quyền và Ban quản lý hợp tác xã đã bàn bạc và thực hiện phương châm “cấm rừng”, đồng thời tổ chức bộ phận trông coi, tiến hành thu lệ phí rừng để trả thù lao cho xã viên làm nhiệm vụ này. Nhờ đó, rừng được bảo vệ khá tốt, diện tích được phủ xanh ngày càng nhiều, tệ nạn phá rừng bừa bãi được chấm dứt.

1. Theo Nghị quyết số 40/NQ-HU ngày 19/4/1990 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ “về việc tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất, nâng cao công tác quản lý, thực hiện tốt Khoán 10”.

Về chăn nuôi, đàn trâu của hợp tác xã đã được định giá bán cho xã viên. Do đất rừng được giao khoán cho dân đã hạn chế tập quán chăn thả rộng nên đàn trâu tăng chậm, đầu năm 1991 có 961 con. Đàn lợn có 1.441 con, trọng lượng xuất chuồng từ 70 - 80 kg/con¹. Nhờ đó, đã đáp ứng được nhu cầu thực phẩm trong nhân dân, tăng thêm thu nhập cho người lao động và đảm bảo lượng phân chuồng bón cho đồng ruộng.

Hợp tác xã còn mạnh dạn khoán toàn bộ diện tích đầm hồ cho xã viên và quy định thời gian thanh toán sản phẩm. Xã viên vừa nuôi thả cá vừa có nhiệm vụ bảo quản nguồn nước phục vụ thủy lợi theo mùa vụ. Hằng năm, xã đã thu được hàng chục tấn cá. Nhờ biện pháp này, xã viên không chỉ nâng cao thu nhập mà còn nâng cao được ý thức làm chủ tập thể.

Về thương nghiệp và dịch vụ tập thể, xã đã giải thể cửa hàng mua bán vì vốn nhỏ, mặt hàng ít, không đủ sức cạnh tranh trong kinh tế thị trường. Hợp tác xã tín dụng cũng ngừng hoạt động vì vốn, quỹ không đủ sức đáp ứng sự biến động của giá cả, tiền tệ. Tiền vốn cố định và lưu động của thương nghiệp tập thể sau khi thanh toán với Ngân hàng Nhà nước, số vốn còn lại được nhập vào vốn quỹ sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp. Đó là

1. Báo cáo ngày 15/8/1991 của Ủy ban nhân dân xã Cù Vân về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và những biện pháp nhằm đẩy mạnh thực hiện kế hoạch năm 1991 trong 6 tháng cuối năm, tr.3. Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Cù Vân.

chủ trương mạnh dạn, đúng đắn của Đảng ủy, phù hợp với tình hình. Hợp tác xã thủ công sản xuất màn hình, chổi chít được thành lập cuối năm 1988, có thời gian thu hút gần 100 lao động, mỗi quý sản xuất hàng nghìn sản phẩm. Thu nhập của xã viên đang ổn định thì Liên Xô tan vỡ nên không còn thị trường tiêu thụ, hợp tác xã thủ công phải giải thể.

Công tác giáo dục trong những năm 1986 - 1990 gặp nhiều khó khăn: tác động từ tình hình thực tế của đất nước, lương thấp, giáo viên thiếu yên tâm giảng dạy, cơ sở vật chất nghèo nàn, tình trạng học sinh bỏ học xảy ra phổ biến. Năm học 1986 - 1987, tỷ lệ chuyển lớp và chuyển cấp đạt 36,5% vì một số học sinh bỏ thi, số còn lại không đủ điểm. Được sự quan tâm của cấp trên, cùng với sự phấn đấu của cán bộ, đảng viên, nhân dân Cù Vân, những vấn đề khó khăn từng bước được khắc phục. Để đảm bảo trường lớp cho thầy và trò, xã đã huy động tiền và ngày công tu sửa lớp học, không để xảy ra tình trạng dột nát. Năm 1988, xã xây dựng được 3 phòng học kiên cố bằng vốn tự có và huy động trong nhân dân, đóng 30 bộ bàn ghế mới đúng quy cách¹. Như vậy, trường đủ lớp học trong 2 ca. Đây là sự cố gắng lớn của Đảng bộ xã. Trường cấp I - II Cù Vân được đánh giá là một trong những trường có cơ sở vật chất khá nhất huyện. Trường

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.18. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

Mầm non được thành lập năm 1989, đặt tại xóm Bãi Chè, do cô Nguyễn Thị Vân làm Hiệu trưởng.

Trạm xá được tăng cường thêm cán bộ có chuyên môn, đảm bảo đủ nhân lực và trình độ khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Cán bộ y tế và vệ sinh viên vận động nhân dân khắc phục khó khăn, tiếp tục xây dựng các công trình vệ sinh. Công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo.

Các hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ được quan tâm, chú trọng. Việc ma chay, cưới hỏi được tiến hành theo nếp sống mới. Khi có đám hiếu, đội kèn trống của hợp tác xã sẽ đứng ra phục vụ. Các đám cưới không còn tổ chức rầm rộ như trước, tiết kiệm được nhiều tiền bạc và thời gian cho nhân dân. Công tác truyền thanh, kẻ vẽ khẩu hiệu và tranh cổ động được triển khai, phục vụ tốt các hội nghị, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Ủy ban nhân dân xã tổ chức họp mặt với thương binh, thân nhân liệt sỹ nhân ngày 27/7, thực hiện chế độ chi trả kịp thời cho các đối tượng, giúp gia đình có công với cách mạng ổn định cuộc sống. Xã đã tạo điều kiện, cho hàng chục cháu là con liệt sỹ đi lao động ở nước ngoài, đi học đại học và trung học chuyên nghiệp.

Công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng đã phát huy hiệu quả, đem lại cho nhân dân nhiều chuyển biến tích cực trên các mặt của đời sống. Bên cạnh phát triển kinh

tế - xã hội, trong thời gian này công tác quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội cũng được Đảng ủy, chính quyền xã đặc biệt chú trọng. Ban Công an xã và mạng lưới công an viên xóm thường xuyên được kiện toàn và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ. Công tác quản lý, đăng ký hộ khẩu được thực hiện nghiêm túc, đã phát hiện và xử lý kịp thời tệ mê tín dị đoan, cờ bạc; phối hợp với các ngành nghiệp vụ của huyện, công an đã phát hiện và ngăn chặn tội phạm buôn lậu; tàng trữ và vận chuyển thuốc nổ trái phép; xóa bỏ một số tụ điểm ma túy, đưa một số người mắc nghiện đến trung tâm cai nghiện. Ban Công an xã đã giữ vững danh hiệu Đơn vị Quyết thắng trong nhiều năm liền¹.

Nhiệm vụ quốc phòng thường xuyên được Đảng bộ coi trọng. Lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố, đội ngũ quân dự bị đủ số lượng sẵn sàng chấp hành lệnh động viên huấn luyện, chiến đấu. Các cuộc diễn tập quân sự đều được Đảng bộ cùng các ngành chức năng chỉ đạo triển khai đạt kết quả tốt. Ban Chỉ huy quân sự xã luôn làm tốt công tác giáo dục quốc phòng, tuyên truyền vận động đoàn viên, thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự. Liên tục nhiều năm từ năm 1986 đến năm 1990, Cù Vân đều hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ đưa thanh niên nhập ngũ.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị luôn được coi

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.10. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của Đảng bộ xã. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy xã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, đặc biệt là học tập các Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ II, Nghị quyết 04 (năm 1987) của Bộ Chính trị *“về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước”*... Qua các buổi sinh hoạt chính trị, nhận thức của cán bộ, đảng viên về tình hình, nhiệm vụ cách mạng, về vai trò, tầm quan trọng của công cuộc đổi mới được nâng cao.

Việc sinh hoạt Đảng duy trì đều đặn, đi liền với đổi mới nội dung sinh hoạt theo hướng phù hợp, bám sát nhiệm vụ chính trị. Đảng bộ 2 tháng sinh hoạt 1 lần, chi bộ sinh hoạt mỗi tháng 1 lần, Đảng ủy mỗi tháng họp 1 lần. Thực hiện Chỉ thị 79 và Thông báo 74 của Ban Chấp hành Trung ương về tiến hành đợt 1 tự phê bình và phê bình trong Đảng, các đảng viên đã nghiêm túc thực hiện, tích cực sửa chữa khuyết điểm, phát huy tinh thần xây dựng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Ngày 24/12/1988, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1988 - 1990) được tổ chức. Đại hội tổng kết kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn 1986 - 1988, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí, trong đó đồng chí Vũ Mạnh Thắng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN _____

Văn Các giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Trịnh Khắc Cẩn và đồng chí Nguyễn Vĩnh Thịnh giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ¹.

Năm 1990, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1990 - 1992) được tổ chức. Đại hội tổng kết kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ khóa XIII, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Vũ Mạnh Thắng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Các giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Trịnh Khắc Cẩn và đồng chí Nguyễn Vĩnh Thịnh là Ủy viên Ban Thường vụ².

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Cù Vân được củng cố, từng bước sắp xếp tổ chức. Ngày 18/4/1987, nhân dân Cù Vân hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khóa VIII (nhiệm kỳ 1987 - 1992) và Hội đồng nhân dân huyện, xã. Hội đồng nhân dân xã được bầu đủ số lượng đại biểu. Trong nhiệm kỳ mới, đồng chí Trịnh Khắc Cẩn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Thực hiện Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, thi hành Chỉ thị số 129-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng,

1. Theo *Sổ theo dõi danh sách cấp ủy*. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

2. Theo *Sổ theo dõi danh sách cấp ủy*. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

Đảng bộ xã Cù Vân chỉ đạo công tác chuẩn bị tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Mặt trận Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với các ban ngành trong việc tuyên truyền, cổ động, tổ chức từng khâu trong bầu cử, huy động cán bộ và các khả năng thích hợp khác của các đơn vị góp sức vào việc tổ chức bầu cử ở địa phương. Ngày 19/11/1989, cử tri trong xã đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện, tỉnh. Sau cuộc bầu cử, Hội đồng nhân dân đã họp, quyết nghị những nội dung quan trọng liên quan tới sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bầu ra Ủy ban nhân dân. Đồng chí Ma Văn Các được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Giai đoạn 1986 - 1990, các đoàn thể nhân dân tiếp tục được kiện toàn. Mặt trận Tổ quốc tham mưu cho Đảng bộ và chính quyền thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc hoạt động đều đặn, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các quy định của địa phương. Mặt trận đã vận động thanh niên lên đường nhập ngũ, vận động nhân dân mua công trái xây dựng đất nước, xây dựng quỹ biên giới¹, ủng hộ đồng bào bị ảnh

1. Năm 1987 - 1988, Mặt trận Tổ quốc vận động nhân dân mua công trái được 328 nghìn đồng, xây dựng quỹ biên giới được 20 nghìn đồng. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.14-15. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

hưởng của lũ lụt... Mặt trận Tổ quốc xã Cù Vân được đánh giá là đơn vị khá của huyện.

Phụ nữ là lực lượng đông đảo của địa phương, chiếm 67% lực lượng sản xuất nông nghiệp trong hợp tác xã. Chị em hăng hái áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa giống mới vào đồng ruộng, tích cực trồng ngô đông, lạc, rau màu, chăm sóc ruộng khoán đạt năng suất cao. Từ năm 1986 đến năm 1990, Hội Phụ nữ đã làm tốt công tác vận động ủng hộ xây dựng quỹ biên giới, thăm hỏi các gia đình chính sách, tặng quà các đơn vị đóng quân tại địa bàn xã trong những ngày lễ, Tết. Khi Trung ương Hội phát động phong trào hướng về Trường Sa, mặc dù khó khăn về kinh tế nhưng chị em phụ nữ địa phương đã đóng góp 13,7 nghìn đồng để mua quà tặng các chiến sỹ¹. Ngoài ra, Hội Phụ nữ còn đóng vai trò quan trọng trong việc vận động kế hoạch hóa gia đình, góp giảm tỷ lệ phát triển dân số từ 2,2% (năm 1986) xuống còn 1,9% (năm 1988)².

Hoạt động của Đoàn Thanh niên được duy trì đều đặn. Các phong trào do Đoàn phát động được tuổi trẻ Cù Vân hăng hái đón nhận. Đặc biệt, từ năm 1986 đến năm 1988, hưởng ứng phong trào kết nghĩa với bộ đội, thanh niên

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.15. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.15. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

địa phương đã giúp đỡ các chiến sỹ trên 200 cây tre để làm doanh trại¹.

Sau một chặng đường thực hiện đổi mới, Đảng bộ và nhân dân xã Cù Vân đã vượt qua khó khăn, thử thách, tạo nên diện mạo mới cho quê hương; khẳng định sự trưởng thành của hệ thống chính trị bằng những thành tựu trên lĩnh vực kinh tế cũng như trên các lĩnh vực văn hóa - giáo dục, quốc phòng - an ninh. Những thành tựu này tuy mới là bước đầu nhưng có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo đà cho những năm tiếp theo phát huy sức mạnh để đạt được các bước tiến mới.

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995)

Bước sang năm 1991, tình hình chính trị có nhiều diễn biến phức tạp. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu tác động mạnh mẽ đến tư tưởng của đông đảo nhân dân và đảng viên cộng sản, nhiều người hoang mang, dao động về tính đúng đắn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước tăng cường “*diễn biến hòa bình*” hòng gây bạo loạn lật đổ chế độ chính trị nước ta. Chúng đẩy mạnh các hoạt động phá hoại tư tưởng, văn hóa làm lung lay niềm tin của nhân dân, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin và những thành quả của cách mạng Việt Nam.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XII (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.16. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

Trên phương diện kinh tế, nước ta gặp nhiều khó khăn khi mất đi thị trường đối tác Liên Xô và Đông Âu, chỗ dựa lớn nhất về kinh tế đối ngoại, tiềm lực trong nước còn nghèo nàn, lạc hậu. Trong khi đó, nhân loại vào thời điểm năm 1991 đã chứng kiến sự phát triển với tốc độ “thần kỳ” của nhiều quốc gia nhờ thành quả của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ. Điều đó đặt ra đòi hỏi bức thiết việc đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế đất nước.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, công cuộc đổi mới đã đưa nước ta dần thoát khỏi cuộc khủng hoảng trầm trọng, cả nước phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm phấn đấu thực hiện đường lối đổi mới toàn diện do Đảng Cộng sản khởi xướng và lãnh đạo. Tuy nhiên, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, trật tự kỷ cương xã hội có những diễn biến phức tạp.

Với truyền thống cách mạng, đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cù Vân đã giữ vững bản lĩnh chính trị, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và Đảng Cộng sản Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn có một số đảng viên và nhân dân hoang mang, dao động, thiếu tin tưởng vào tiền đề của chủ nghĩa xã hội và đường lối cách mạng của Đảng.

Đảng và Nhà nước tiếp tục đề ra những chủ trương, chính sách đổi mới nông nghiệp và nông thôn, chuyển mạnh sang cơ chế thị trường. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 đi vào cuộc

sống, nhiều mô hình sản xuất hiệu quả xuất hiện. Kinh tế hộ gia đình được khẳng định, tạo ra động lực nhằm khai thác tốt hơn các tiềm năng về đất đai, lao động, cơ sở vật chất để thúc đẩy sản xuất phát triển.

Trước tình hình đó, tháng 6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được long trọng tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhận định mục tiêu tổng quát trong các năm 1991 - 1995 là: *“Vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng...”*. Đây là *“Đại hội của trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương, đoàn kết”*.

Ngày 24/2/1992, Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ XV (nhiệm kỳ 1992 - 1994) được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1990 - 1992, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Vũ Mạnh Thắng tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Các làm Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Nhật Quang và Nguyễn Vĩnh Thịnh làm Ủy viên Ban Thường vụ¹.

1. Theo *Sổ theo dõi danh sách cấp ủy*. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cù Vân bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra. Nhằm hoàn chỉnh một bước Khoán 10, Huyện ủy Đại Từ chủ trương chuyển dịch chức năng của hợp tác xã nông nghiệp cho hợp lý: *“từ chỗ là cơ quan chỉ huy điều hành sản xuất và phân phối sản phẩm, Ban quản trị hợp tác xã gần như trở thành một cơ quan hành chính thu hẹp. Khi chuyển đổi cơ chế quản lý mới, hộ được giao ruộng đất là đơn vị sản xuất hoàn toàn tự chủ. Ban quản trị hợp tác xã chuyển thành Ban quản lý chỉ còn chức năng dịch vụ cho sản xuất”*¹.

Trong bối cảnh nhiều nơi hợp tác xã nông nghiệp tan vỡ, Đảng bộ Cù Vân vẫn đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng bộ về kinh tế và là nền móng ổn định mọi mặt trong thời kỳ mở cửa. Tháng 9/1992, Đảng bộ xã tổ chức triển khai học tập Nghị quyết 65 của Huyện ủy Đại Từ về việc giao ruộng đất lâu dài cho các hộ nông dân. Tính đến tháng 11/1994, có 1.096 hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất².

Với 214,5ha đất cấy lúa và 74ha đất màu, Ban quản lý hợp tác xã đã chỉ đạo nông dân thay đổi cơ cấu cây

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1955 - 1995)*, tập 2, Thái Nguyên, 2000, tr.130.

2. *Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã Cù Vân (giai đoạn 1989 - 1994)*, tr.3. Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Cù Vân.

trồng, chọn giống lúa có năng suất cao, giúp xã viên thực hiện đúng quy trình kỹ thuật gieo cấy chăm sóc để tăng năng suất; đồng thời trồng thêm khoai lang, lạc, rau màu vào chân ruộng 1 vụ, chân ruộng 2 vụ lúa thêm một nửa diện tích trồng màu (khoai tây, ngô, các loại cây rau vụ đông). Như vậy, Cù Vân đã tăng thêm vòng quay đất trồng trong một năm lên hơn 2 lần. Ngoài đầu tư cho xã viên các giống lúa và ngô đúng tiêu chuẩn, Ban quản lý hợp tác xã đảm bảo dịch vụ phân bón, các loại thuốc phòng trừ sâu bệnh đáp ứng mỗi năm một tăng cho nông dân: năm 1994 đầu tư 27,137 triệu đồng, gấp 4 lần so với năm 1990. Ngoài công sức lao động, hợp tác xã đã trích quỹ sản xuất hàng chục triệu đồng để xây dựng trạm bơm Cầu Lớn, kênh nổi dẫn nước đến cánh đồng Ao Gõ, tu bổ hồ Phụng Hoàng, hồ Đá Dàn, hồ Bãi Chè. Các hồ, đầm và mương máng cũng thường xuyên được giữ gìn, tu bổ bằng quỹ thủy lợi hợp tác xã và công sức của xã viên. Nhờ đó, xã đã chủ động được nước tưới cho hầu hết diện tích sản xuất. Sự điều hành năng động, có hiệu quả đã giúp cho sản xuất nông nghiệp khắc phục nhiều trở ngại do thiên tai, sâu bệnh, củng cố thêm sự gắn bó giữa xã viên với hợp tác xã. Đến năm 1995, tổng sản lượng lúa toàn xã đạt 1.445 tấn, gấp trên 2 lần so với kế hoạch và năng suất lúa vượt 1,5 lần so với những năm chưa thực hiện Khoán 10. Tổng sản lượng ngô đạt 83,6 tấn (quy ra thóc bằng 27,8 tấn) vượt 23 tấn so với năm 1991. Các loại đỗ, lạc, khoai, rau màu... đều vượt mức kế

hoạch. Tổng sản lượng lương thực quy thóc cả năm 1995 đạt 1.610 tấn. Bình quân lương thực đầu người cả năm đạt 320kg, tăng 66kg so với năm 1991¹.

Về chăn nuôi, do môi trường chăn thả bị thu hẹp, máy cày dần được sử dụng nhiều hơn trong sản xuất (có 13 máy cày), do vậy nhu cầu sức kéo từ trâu giảm, đàn trâu vì thế cũng tăng chậm hơn (năm 1995 có 905 con). Đàn lợn tăng mỗi năm khoảng 25%, trong đó lợn nái ổn định, đảm bảo lợn giống để phát triển đàn lợn thịt ngày một tăng của địa phương. Năm 1995, toàn xã có 121 con lợn nái, 2.100 con lợn thịt². Chăn nuôi gà công nghiệp đã xuất hiện quy mô nhỏ trong một số hộ. Tuy còn tiềm năng, nhưng chăn nuôi gia súc, gia cầm vẫn còn ở tình trạng nhỏ lẻ, tự cung tự cấp là chính, chưa phát huy được lợi thế vốn có.

Qua hơn 10 năm tổ chức trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, đầu năm 1990, xã đã thực hiện giao đất, giao rừng cho xã viên hợp tác xã và vận động nhân dân nhận trồng rừng theo chương trình PAM (chương trình Nhà nước hỗ trợ lương thực cho người trồng rừng). Số lương thực có được nhờ trồng rừng đã góp phần quan trọng bù vào lượng thiếu hụt do thiên tai gây ra. Qua 4 năm trồng

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã năm 1995, tr.1-2. Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Cù Vân.

2. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã năm 1995, tr.2. Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Cù Vân.

rừng PAM, đến cuối năm 1994, toàn xã đã trồng được trên 400ha rừng tập trung và phân tán¹. Diện tích rừng trồng theo chương trình PAM, rừng đầu nguồn thuộc khu vực hồ Phụng Hoàng được chăm sóc, bảo vệ chu đáo² nên phát triển tốt.

Từ năm 1990 trở đi, cây chè cũng được chú ý phát triển. Năm 1994, hợp tác xã đã giao 5ha chè cho một số hộ canh tác, đồng thời đã có dự án mở rộng diện tích những năm tiếp theo để góp phần tăng thêm thể mạnh cây chè trong huyện. Từ năm 1990 đến năm 1994, xã đã vận động nhân dân trồng thêm được 13ha chè. Như vậy, căn bản Cù Vân đã giao đất rừng cho dân làm chủ và bước đầu đã giữ được tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, mở triển vọng cho hướng khai thác có hiệu quả hợp lý đất rừng.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới, cơ chế thị trường với nhiều thành phần kinh tế đã phát triển khá nhanh ở địa bàn. Từ các hộ nông dân, công nhân, viên chức của Nhà máy Cơ khí mỏ Bắc Thái và cán bộ, viên chức nghỉ theo chế độ... đã hình thành lực lượng công, thương nghiệp địa phương. Các hộ này đang phát triển một số

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XV trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1995), tr.4. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

2. Hằng năm, hợp tác xã trích chi trả trên 2 tấn thóc cho công tác bảo vệ rừng. Theo Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã năm 1995, tr.2. Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Cù Vân.

ngành nghề như sản xuất vật liệu xây dựng; sửa chữa, gia công cơ khí, chế biến nông sản, kinh doanh vận tải, thương mại, dịch vụ. Tuy chỉ có 584 nhân khẩu (bằng khoảng 10% nhân khẩu nông nghiệp), nhưng thành phần công, thương nghiệp đã góp phần tích cực giải quyết việc làm cho một phần lao động, cải thiện đời sống dân cư, cung cấp sản phẩm hàng hóa kịp thời đáp ứng nhu cầu đời sống và sản xuất của nhân dân. Doanh thu của thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ mỗi năm một tăng, đã đóng góp 1/3 số tiền vào ngân sách xã.

Trong 5 năm (1991 - 1995), Cù Vân đã xây dựng được nhiều công trình cơ sở hạ tầng. Về điện, năm 1991, bằng nhiều biện pháp tích cực và do làm tốt công tác dân vận, Cù Vân là xã sớm nhất huyện xây dựng được 2 trạm biến thế điện và mạng lưới đường dây dẫn điện về các xóm. Số vốn 119 triệu đồng (mỗi hộ 50 nghìn đồng) để xây dựng chủ yếu do nhân dân đóng góp. Có điện, các dịch vụ thủ công, cơ khí tăng, năng suất lao động và đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng cao rõ rệt, hầu hết các hộ dân có đài thu thanh và máy thu hình. Năm 1994, xã xây dựng được nhà làm việc 2 tầng khang trang.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội đã có những chuyển biến tích cực. Năm học 1990 - 1991, trường cấp I - II có 33 lớp với 1.186 học sinh, năm học 1991 - 1992 có 32 lớp với 1.131 học sinh. Đến tháng 8/1992, trường cấp II tách khỏi trường Phổ thông cơ sở

đến địa điểm mới tại khu vực kho lương thực cũ (nay là xóm Bãi Chè 3)¹. Tại thời điểm chia tách, trường cấp I do cô Trịnh Thị Quý làm Hiệu trưởng, có trên 400 học sinh. Trường cấp II có 6 lớp với tổng số 200 học sinh.

Trong giai đoạn này, sự nghiệp giáo dục của xã cũng dần ổn định và phát triển. Trước hết, nhờ chế độ lương được cải thiện đã bước đầu giúp giáo viên yên tâm với nghề nghiệp. Đời sống người dân dần được nâng cao, nhân dân có điều kiện quan tâm đầu tư cho con em học tập tốt hơn. Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo xã hội hóa giáo dục mà trước hết là xây dựng trường, lớp quy củ, bền vững và chăm lo đời sống cho giáo viên, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho thầy trò dạy và học. Chi bộ nhà trường lãnh đạo duy trì phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Số học sinh năm học sau cao hơn năm học trước, năm học 1992 - 1993 có 1.218 học sinh tiểu học và trung học cơ sở đến năm học 1993 - 1994 đã tăng thêm 119 em². Tình trạng bỏ học được chấm dứt. Số học sinh lên lớp hoặc thi chuyển cấp hằng năm đều đạt trên 97%. Năm 1994, toàn xã đạt tiêu chuẩn phổ cập bậc tiểu học. Các trường của xã đều đạt tiêu chuẩn trường tiên tiến cấp huyện và cấp tỉnh.

1. Theo Quyết định số 679/TCCB ngày 21/8/1992 của Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Bắc Thái.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XV trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1995), tr.5-6. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, công tác y tế có nhiều tiến bộ rõ rệt. Trạm xá được xây dựng lại và trang bị mới, đủ tiêu chuẩn của tuyến y tế cơ sở. Cán bộ của trạm được bổ sung đủ biên chế 1 bác sỹ, 4 y sỹ, các xóm đều có y tế thôn xóm. Chương trình y tế dự phòng, các đợt tiêm chủng phòng bệnh cho nhân dân, đặc biệt là phòng bệnh cho trẻ em và bà mẹ mang thai, đạt tỷ lệ 99 - 100%. Trạm xá đảm nhiệm tốt công tác khám và điều trị cho nhân dân, từ năm 1989 đến năm 1994, đã khám và điều trị cho 6.298 lượt người¹, góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Nghị quyết về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình do Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII ban hành được Đảng bộ xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Nhiều hình thức khuyến khích sinh đẻ có kế hoạch được thực hiện như: hỗ trợ chị em phụ nữ áp dụng biện pháp tránh thai 50kg thóc, miễn trừ lao động nghĩa vụ và lao động công ích 1 năm. Năm 1993, xã chính thức thành lập Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban, có lực lượng cộng tác viên đến các xóm. Mạng lưới cộng tác viên hoạt động tích cực, lồng ghép hợp lý nhiệm vụ y tế xã và nội dung hoạt động của các đoàn thể nên đã làm chuyển biến tích cực nhận thức của nhân dân về lợi ích của việc phụ

1. Báo cáo về tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã Cù Vân khóa XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1994), tr.5. Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Cù Vân.

nữ thực hiện biện pháp tránh thai. Năm 1995, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã là 1,64%¹.

Các hoạt động văn hóa - xã hội phát triển với các loại hình phong phú và quy mô khác nhau. Việc xây dựng nếp sống mới được triển khai sớm phát huy tác dụng tích cực.

Chấp hành Chỉ thị số 135-CT ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng “*về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới*”, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (tháng 6/1992) “*về công tác quốc phòng và an ninh*”, Chỉ thị số 13/CT-TW ngày 21/7/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII)*”, Đảng ủy chỉ đạo tập trung củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân và công an viên. Tổ chức phối hợp cùng quần chúng nhân dân kịp thời phát hiện và giải quyết nhanh các vụ việc mất an ninh trật tự trên địa bàn; đẩy mạnh tuần tra, canh gác kết hợp với vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Nhiệm vụ tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao cả về số lượng và chất lượng.

Truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, đền ơn đáp nghĩa được bồi đắp từ các cuộc chiến tranh giữ nước vẫn

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã năm 1995, tr.3. Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Cù Vân.

được giữ gìn và phát huy. Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, Cù Vân đã có 568 người con tham gia quân đội, 37 người tham gia các đơn vị thanh niên xung phong (số nhập ngũ chống Pháp là 10, chống Mỹ là 337¹, bảo vệ biên giới là 221). Các chính sách đối với gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh và người có công với nước đều được lãnh đạo và nhân dân trong xã thực hiện đầy đủ. Những việc làm tình nghĩa như nuôi dưỡng người neo đơn, ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam... đều được Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở xã vận động toàn dân hưởng ứng tích cực. Trong 5 năm (1990 - 1995), ngoài số tiền ủng hộ gửi lên trên, nhân dân đóng góp tại xã 37,591 triệu đồng để xây dựng 2 nhà tình nghĩa, trồng vườn cây tình nghĩa và lập 51 sổ tiết kiệm tình nghĩa (mỗi sổ trị giá 2 triệu đồng) tặng cho một số người được hưởng chính sách².

Cùng với phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, hệ thống chính trị và Mặt trận đoàn kết dân tộc được Đảng bộ chú trọng củng cố. Trong thời kỳ này, các phương tiện truyền thông đại chúng phát triển nhanh chóng, tác

1. Theo *Hồ sơ số 01/T1 về tuyển quân*. Lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái.

2. *Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã Cù Vân (giai đoạn 1989 - 1994)*, tr.5 và *Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã năm 1995*, tr.4. Lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Cù Vân.

động nhiều chiều đến nhận thức của đảng viên. Trong hoàn cảnh đó, Đảng ủy chú trọng tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị - tư tưởng cho đảng viên. Các nghị quyết của Trung ương Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy được tổ chức quán triệt nghiêm túc. Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm báo cáo viên của Ban Tuyên giáo Huyện ủy kịp thời nắm bắt thông tin mới thông báo tình hình thời sự và các nhiệm vụ quan trọng của địa phương tới cán bộ, đảng viên và nhân dân. "*Bản tin chi bộ*" do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành hằng tháng và báo Bắc Thái được các chi bộ sử dụng trong các kỳ sinh hoạt nội bộ, giúp cho đảng viên hiểu rõ hơn tình hình thời sự, kinh tế, văn hóa của thế giới, trong nước, trong tỉnh...

Với mục tiêu nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo, Đảng ủy tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh, khắc phục tình trạng yếu kém, rà soát đánh giá đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng đảng viên. Cuộc vận động xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh trở thành phong trào sâu rộng trong địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Đảng ủy đã tiến hành sắp xếp tổ chức Đảng và chỉnh đốn làm trong sạch đội ngũ đảng viên, phân loại đảng viên; đẩy mạnh xây dựng chi bộ, Đảng bộ vững mạnh; đồng thời xét miễn sinh hoạt và công tác cho các đồng chí đảng viên già yếu, bệnh tật. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nêu cao

tin thần trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy giao, thường xuyên tiến hành công tác phân loại, kiểm tra đảng viên và các tổ chức cơ sở Đảng. Kết quả phân loại năm 1992 có 9 chi bộ đạt vững mạnh, 2 chi bộ khá, 3 chi bộ yếu kém, Đảng bộ đạt vững mạnh. Năm 1993, có 11 chi bộ vững mạnh, 2 chi bộ khá, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh¹.

Ngày 15/4/1994, Đảng bộ xã Cù Vân tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1995). Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Đảng ủy nhiệm kỳ 1992 - 1994, chỉ rõ những tồn tại, thiếu sót chủ yếu cần khắc phục. Đại hội cũng thống nhất phương hướng, nhiệm vụ và biểu quyết các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội đề ra trong nhiệm kỳ 1994 - 1995. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Ma Văn Các được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Thái Hùng làm Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Nhật Quang, Nguyễn Vĩnh Thịnh làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII năm 1987, khóa IX năm 1992 và bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp năm 1994, gần 100%

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XV trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1995), tr.9. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

cử tri đã đi bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân không ngừng đổi mới, nội dung các kỳ họp được cải tiến, phát huy dân chủ tập thể trong thảo luận về các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh cụ thể của địa phương; thực hiện đúng chức năng là đại biểu của nhân dân, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện và xã; tổ chức tiếp xúc cử tri định kỳ, chuẩn bị và tiến hành các cuộc họp của Hội đồng nhân dân theo đúng luật.

Trong những năm 1992 - 1994, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã buông lỏng lãnh đạo, quản lý để cho đảng viên và quần chúng quyền góp tiền xây dựng trái phép đình Trung Đài, không có thẩm quyền phê duyệt, trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thường trực Huyện ủy Đại Từ đã phải trực tiếp làm việc với đồng chí Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cù Vân. Bản thân các đồng chí phải nghiêm khắc kiểm điểm trước Thường trực Huyện ủy.

Rút kinh nghiệm, trong năm 1995, Ủy ban nhân dân xã có nhiều tiến bộ trong quản lý, điều hành các ngành thực hiện các nghị quyết của Đảng và Chính phủ, của Hội đồng nhân dân xã, chỉ đạo có trọng tâm hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm. Nổi bật là thực thi quy định về phân cấp quản lý ngân sách. Công tác thu ngân sách đạt kết quả tốt, việc thực hiện các luật thuế đi vào nền nếp, đảm bảo kế hoạch được giao, tích

cực khai thác các nguồn thu trên địa bàn đáp ứng nhu cầu chi; trong đó ưu tiên chi sự nghiệp giáo dục, quốc phòng - an ninh. Trên cơ sở những thành tích đạt được, năm 1995, Ủy ban nhân dân xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen và cờ thi đua xuất sắc.

Mặt trận Tổ quốc xã Cù Vân đóng vai trò nòng cốt trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã được Mặt trận phổ biến rộng rãi đến nhân dân, thực sự trở thành cầu nối giữa Đảng với nhân dân.

Năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã Cù Vân được thành lập. Hội đã nhanh chóng trở thành một đoàn thể chính trị - xã hội mạnh, được Đảng bộ và nhân dân tin cậy.

Năm 1994, tổ chức Hội Nông dân xã được củng cố, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện mới. Bước đầu Hội đã có những hoạt động thiết thực như phổ biến cho hội viên áp dụng kỹ thuật mới trong chăn nuôi, tập hợp một số hội viên có vườn rừng để xây dựng mô hình kinh tế kết hợp vườn, ao, chuồng, chăn nuôi gia súc, gia cầm và nghề rừng (VACR). Hội đã góp vốn hội viên và tranh thủ các nguồn vốn tài trợ tổ chức câu lạc bộ những người vượt nghèo làm giàu chính đáng.

Năm 1995, các tổ chức bảo thọ, Hội Phụ lão của xã cũng được tổ chức lại thành Hội Người cao tuổi. Hội đã nhanh chóng đáp ứng nguyện vọng của lớp người cao tuổi và có hoạt động phù hợp đóng góp vào các nhiệm vụ xã hội như vận động quyên góp cứu trợ đồng bào bị thiên tai, trồng cây lưu niên, vận động con cháu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Cùng với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng có nhiều hoạt động phong phú góp phần giúp nhân dân xóa đói giảm nghèo, cải thiện và nâng cao mức sống cộng đồng. Phối hợp hoạt động trong các cuộc vận động xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa mới, các đoàn thể đều xây dựng nguồn quỹ ở từng chi hội nhằm thiết thực hỗ trợ cho các hội viên làm kinh tế hoặc khắc phục những khó khăn đột xuất. Trong nhiều năm, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân là một trong những đoàn thể mạnh của huyện.

Mười năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995), cụ thể hóa nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng bộ xã, Đảng bộ và chính quyền xã Cù Vân đã lãnh đạo nhân dân phát huy nội lực, vượt qua khó khăn cả về chính trị, kinh tế - xã hội. Tổng sản lượng lương thực tăng nhanh; chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển mạnh. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi và mùa vụ chuyển dịch theo

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN_____

hướng tích cực. Cơ sở hạ tầng được tăng cường một bước. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội không ngừng tiến bộ. Tình hình quốc phòng - an ninh được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn... Tất cả tạo đà vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cù Vân đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn trong chặng đường kế tiếp.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2016)

I. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, trong 2 ngày 17 - 18/12/1995, Đảng bộ xã Cù Vân tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Sau khi nghe Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1994 - 1995, Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành, Đại hội thảo luận và cơ bản thống nhất những nội dung chính nêu trong báo cáo và bổ sung những nhận định, đánh giá và đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ngô Thái Hùng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Các làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Vĩnh Thịnh làm Thường trực Đảng ủy¹.

1. Đến tháng 1/1997, đồng chí Lê Quốc Hợp - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ và phân công làm Thường trực Đảng ủy kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thay đồng chí Nguyễn Vĩnh Thịnh.

Từ ngày 28/6 - 1/7/1996, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII của Đảng được tổ chức. Đại hội định ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2000 và năm 2020 là: tiếp tục nắm vững 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần nâng cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Đại hội Đảng lần thứ VIII đã đánh dấu bước phát triển mới trong tiến trình cách mạng của đất nước.

Ngay sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII, Ban Chấp hành Đảng bộ bắt tay vào việc triển khai thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Về kinh tế, trong 5 năm (1996 - 2000), Cù Vân có sự chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo nghị quyết của Đảng bộ huyện, nhất là việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các giống lúa lai F1, giống thuần vào sản xuất ở cả 2 vụ chính, thay thế dần các giống lúa đã thoái hóa cho năng suất thấp, các hộ nông dân được chuyển giao kỹ thuật thông qua các chương trình khuyến nông. Chính quyền xã tập trung tu sửa cầu cống, làm thủy lợi nội đồng, nạo vét kênh mương, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các khâu trong dịch vụ nông nghiệp như bảo vệ thực vật, phân

bón... Nhờ tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nên sản xuất nông nghiệp trong 5 năm (1996 - 2000) của Cù Vân đã có những chuyển biến tích cực cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Diện tích đất canh tác được tận dụng triệt để, năng suất lúa bình quân đạt 40,8 tạ/ha/vụ. Năm 1998, tổng sản lượng lương thực đạt 1.938 tấn.

Tháng 3/1996, Quốc hội khóa X thông qua Luật Hợp tác xã. Ngày 29/4/1997, Chính phủ ban hành Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp. Theo Luật, hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới được tổ chức vì mục tiêu phát triển kinh tế của mỗi nông hộ, thước đo hiệu quả hoạt động của hợp tác xã là những lợi ích đem lại cho kinh tế hộ xã viên chứ không chỉ là bản thân hợp tác xã.

Trải qua hàng chục năm tổ chức hợp tác hóa nông nghiệp theo cơ chế cũ không phù hợp với trình độ sản xuất khiến nhiều hợp tác xã nông nghiệp trong huyện tan vỡ, các nguồn quỹ của hợp tác xã cũng thất thoát, không kiểm kê được. Ở Cù Vân, về cơ bản Đảng bộ vẫn lãnh đạo giữ được mối liên hệ hợp tác đúng đắn trong nội bộ nông dân. Đảng bộ xã đã chuẩn bị từng bước khá chu đáo để tháng 5/1998 chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp theo Luật. Đại hội xã viên đã thảo luận dân chủ, đi tới kết luận về mục đích, nội dung, nhiệm vụ của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp. Sau khi báo cáo công khai các khoản vốn cố định, vốn lưu động sản xuất, dịch vụ và các quỹ khác

của hợp tác xã nông nghiệp cũ, Đại hội đã quyết định vốn cổ phần ban đầu của mỗi xã viên, bầu Ban quản lý hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.

Qua 2 năm vừa hoạt động, vừa tìm hiểu một số nơi, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Cù Vân bước đầu đã thu được những kết quả khả quan. Năm 2000, sản lượng lương thực đạt 2.255 tấn¹. Bình quân lương thực đầu người trong một năm đã vượt qua ngưỡng 360kg.

Trong gần 2 năm chuyển đổi, tổng số vốn của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tăng thêm 46,815 triệu đồng (trong đó vốn cố định tăng 21,78 triệu đồng, vốn lưu động tăng 25,035 triệu đồng). So với quy mô hợp tác xã và yêu cầu phát triển kinh tế thì thành quả này khá khiêm tốn nhưng đáng khích lệ. Do thời gian còn quá ngắn, sự hiểu biết về mô hình hợp tác xã kiểu mới quá ít, kinh nghiệm thực tế chưa được nhiều, năng lực quản lý của cán bộ còn hạn chế nên không tránh khỏi sai sót, khuyết điểm trong điều hành.

Đối với chăn nuôi, Đảng ủy chỉ đạo việc phát triển đàn gia súc, gia cầm phải đi đôi với công tác phòng chống dịch bệnh và tập huấn cho nông dân kỹ thuật chăn nuôi mới. Ngành chăn nuôi đã góp phần tạo việc làm, nâng cao đời sống của người dân và làm phong phú hàng hóa thực

1. Báo cáo ngày 9/1/2001 của Đảng ủy xã Cù Vân về tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2000, tr.2. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

phẩm trong xã. Đến năm 2000, đàn trâu có 1.000 con, tăng 39 con so với năm 1991¹.

Sau 10 năm bảo vệ và kết hợp với trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc, năm 1991, số cây trồng đã đến độ khai thác. Ngoài hơn 500ha rừng tự nhiên được bảo vệ tốt, từ năm 1995 đến năm 2000, xã đã tiến hành giao 21,7ha đất rừng cho 106 hộ dân trồng theo Chương trình PAM và Dự án 327, đồng thời giao 325ha rừng tự nhiên để nhân dân khoanh nuôi, bảo vệ².

Trong 2 năm (1999 - 2000), thực hiện chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, Cù Vân đã kiên cố hóa được 7.100m kênh, mương dẫn nước. Lợi ích thiết thực và bền vững này đã khích lệ Đảng bộ và nhân dân phấn đấu tiếp tục xây dựng kiên cố toàn bộ hệ thống dẫn nước của xã khoảng 20km, đảm bảo lâu dài lợi ích cả 3 mặt kinh tế, dân sinh và quốc phòng.

Về công tác xã hội, Đảng ủy chỉ đạo các đoàn thể, tổ chức quần chúng vận động nhân dân tích cực tham gia công tác xóa đói giảm nghèo. Xã thành lập tổ hợp tác giữa các hộ nghèo tham gia giúp đỡ nhau trong lao động, tổ chức các lớp phổ biến kiến thức sản xuất, chăn nuôi

1. Báo cáo ngày 9/1/2001 của Đảng ủy xã Cù Vân về tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2000, tr.3. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

2. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), tr.2. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, chính quyền phối hợp cùng Ngân hàng Chính sách xã hội huyện cho nhân dân, đặc biệt ưu tiên các hộ nghèo vay vốn sản xuất. Vì vậy, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 10% (năm 1995) xuống còn 5% (năm 2000)¹.

Đến năm 2000, toàn xã có 750 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa cấp huyện, 2 xóm đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa cấp tỉnh. Xóm Đồng Đa đã vận động nhân dân góp 15 triệu đồng xây nhà văn hóa xóm. Toàn xã có 13/13 xóm có tăng âm, loa truyền thanh, đội ngũ phát thanh viên thường xuyên thông báo kịp thời mọi thông tin của Đảng bộ, chính quyền đến nhân dân, 99% số hộ gia đình đã sắm được máy thu hình, đời sống tinh thần của cộng đồng được nâng cao rõ rệt.

Đảng bộ và nhân dân xã Cù Vân triển khai thực hiện tốt Nghị định số 28-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ “*về Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng*”. Công tác vận động xây dựng quỹ tình nghĩa được quan tâm. 100% các đối tượng thương binh, liệt sỹ được hưởng chế độ theo quy định.

Từ năm 1996 đến năm 2000, mỗi năm xã đã huy động khoảng 60 triệu đồng của nhân dân để xây dựng trường,

1. Báo cáo ngày 9/1/2001 của Đảng ủy xã Cù Vân về tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ năm 2000, tr.4. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân

lớp và đóng mới bàn ghế, đủ chỗ cho con em nhân dân các dân tộc trong xã học tập. Trạm xá và trụ sở cơ quan xã được xây dựng khang trang, sạch đẹp, trị giá hàng trăm triệu đồng bằng ngân sách tự có của xã và tiền hỗ trợ của huyện và tỉnh. Thông qua các đợt diễn tập quân sự hằng năm, xã đã huy động lực lượng dân quân và dân công cùng phương tiện vận tải cơ giới của nhân dân để củng cố và mở rộng mạng lưới đường giao thông liên xóm, liên xã. Đến năm 2000, các loại xe cơ giới hạng trung đều có thể qua lại thông suốt trên mọi ngã đường trong xã. Nhân dân xóm Đình, xóm Bắc Máng còn góp tiền đổ bê tông 1.600m trục đường của xóm, đi đầu trong việc kiên cố hóa các trục đường.

Trong công tác giáo dục, sỹ số học sinh được duy trì, đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ. Cả 3 trường đều có giáo viên dạy giỏi. Riêng năm học 1997 - 1998, trường Tiểu học và Trung học cơ sở đều đạt danh hiệu tiên tiến. Cơ sở vật chất các nhà trường được đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học. Đến năm 2000, xã đạt tiêu chuẩn phổ cập bậc trung học cơ sở.

Trạm xá xã thường xuyên được củng cố về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ y tế, đảm bảo công tác khám chữa bệnh; tổ chức tiêm phòng, tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi quy định ở địa phương. Các ngành kết hợp tốt trong việc tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình,

vận động nhân dân chấp hành tốt chính sách dân số. Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm đáng kể, tỷ lệ sinh tự nhiên từ 1% năm 1995 giảm xuống còn 0,7% vào năm 2000¹, vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra. Cù Vân là một trong những xã dẫn đầu toàn huyện thực hiện thắng lợi công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Để đảm bảo an ninh, trong thời gian này, xã tổ chức triển khai Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP của Chính phủ *“về tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”*. Đội ngũ cán bộ, công an viên cơ sở được củng cố, kiện toàn, tổ chức sinh hoạt, bồi dưỡng nghiệp vụ. Các trường hợp vi phạm nhanh chóng được phát hiện và xử lý, góp phần bảo vệ trật tự trị an.

Từ khi thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII *“về một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay”*, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ có bước tiến bộ rõ rệt. Định kỳ 6 tháng, 1 năm, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ tổ chức kiểm điểm đảng viên một cách nghiêm túc. Tiêu chuẩn xếp loại đảng viên được xác định trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ được giao theo chức trách của từng đồng chí. Qua bình xét hàng năm, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thường đạt trên 95%, trung bình có từ 9 - 10 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), tr.3. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

Về mặt tổ chức cán bộ, quy chế làm việc, trách nhiệm cụ thể của từng đồng chí trong Đảng ủy được xây dựng ngày một hoàn chỉnh, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ đi đôi với đề cao trách nhiệm của cán bộ, người phụ trách các ngành và các đoàn thể. Công tác kiểm tra của Đảng đã tập trung củng cố, đoàn kết nội bộ, phát hiện ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực của tập thể và của đảng viên. Đối với công tác kiểm tra, để làm trong sạch đội ngũ, trong 5 năm, Đảng bộ cũng đã khai trừ, xóa tên 11 đảng viên (có 2 nữ) ra khỏi Đảng. Công tác phát triển Đảng đã được chú ý, trong những năm 1996 - 2000, Đảng bộ kết nạp được 31 đồng chí (có 11 nữ). Cuối năm 2000, toàn Đảng bộ có 187 đảng viên (có 36 nữ) sinh hoạt trong 14 chi bộ.

Trong 5 năm, Đảng bộ Cù Vân đã được Huyện ủy bình chọn là đơn vị xuất sắc nhất huyện, từ năm 1997 đến năm 2000 liên tục là đơn vị đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu xuất sắc. Với những thành tích đó, Đảng bộ xã Cù Vân được Tỉnh ủy trao cờ thưởng là Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu xuất sắc 5 năm 1996 - 2000¹.

1. Năm 1997 là một trong 11 tổ chức cơ sở Đảng (theo *Quyết định số 74-QĐ/HU ngày 16/2/1998 của Huyện ủy Đại Từ*), năm 1998 là một trong 14 tổ chức cơ sở Đảng (theo *Quyết định số 79-QĐ/HU ngày 8/3/1999 của Huyện ủy Đại Từ*), năm 1999 là một trong 16 Đảng bộ xã, thị trấn (theo *Quyết định ngày 25/2/2000 của Huyện ủy Đại Từ*) và năm 2000 là một trong 141 tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc (theo *Quyết định số 10-QĐ/HU ngày 26/2/2001 của Huyện ủy Đại Từ*).

Trong công tác xây dựng Đảng có nhiều ưu điểm, tiến bộ nhưng cũng còn một số yếu kém: Về nhận thức, tư tưởng chính trị của đảng viên còn thấp, một số do không có điều kiện học tập, song một số do trình độ thấp lại không tự giác học tập rèn luyện dẫn đến phát ngôn thiếu suy nghĩ, không mang tính xây dựng, một số phạm khuyết điểm mà chủ yếu là vi phạm về kinh tế. Công tác kiểm tra đôn đốc, phát hiện và xử lý các vi phạm kỷ luật chưa được kịp thời trong Đảng ủy, chi bộ và các ngành. Những tồn tại yếu kém đó có nguyên nhân khách quan về cơ chế chính sách chưa đồng bộ song nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: công tác tuyên truyền, giáo dục còn hạn chế. Việc vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện của địa phương chưa kịp thời. Công tác quản lý cán bộ chưa chặt chẽ, chưa thay thế kịp thời những cán bộ yếu kém. Một số đảng viên, cán bộ sa sút về đạo đức, lối sống đã ảnh hưởng đến kết quả lãnh đạo vận động quần chúng và thực hiện nhiệm vụ. Công tác phát triển Đảng chưa đều, có chi bộ trong 5 năm không kết nạp được đảng viên¹.

Đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1999 - 2004 an toàn, đúng luật, bầu 25 đại biểu vào Hội đồng nhân dân. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), tr.7. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

dân bầu đồng chí Ngô Thái Hùng làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được tổ chức định kỳ, nội dung các kỳ họp được chuẩn bị chu đáo; tinh thần thẳng thắn, dân chủ trong mỗi kỳ họp được phát huy. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành luôn bám sát nội dung nghị quyết của Đảng bộ và cấp ủy, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương. Ủy ban nhân dân xã phát huy vai trò trong điều hành, quản lý bằng pháp luật, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân tổ chức tốt việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giúp nhân dân nắm vững quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Năm 2000, Ủy ban nhân dân xã Cù Vân được Chính phủ tặng bằng khen và cờ thi đua đơn vị xuất sắc 5 năm (1996 - 2000).

Mặt trận Tổ quốc xã đóng vai trò nòng cốt trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, làm tốt công tác vận động nhân dân đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*”, xây dựng nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã được phổ biến đến nhân dân. Đoàn Thanh niên thực hiện có hiệu quả các phong trào lớn “*Thanh niên lập nghiệp*” và “*Tuổi trẻ giữ nước*” do Trung ương Đoàn phát động. Hội Phụ nữ xã đảm bảo chăm lo thiết thực quyền lợi của phụ nữ và trẻ em, thực hiện cuộc vận động của Trung ương Hội “*Phụ nữ giúp nhau làm*

kinh tế gia đình và nuôi dạy con tốt”, hướng dẫn nuôi dạy con tốt, động viên chị em tham gia sản xuất, phát triển kinh tế gia đình. Hội Nông dân thi đua sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo...

Giai đoạn 1996 - 2000 là giai đoạn đầu thực hiện các mục tiêu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân xã đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể duy trì ổn định. Đời sống vật chất cũng như tinh thần của nhân dân cơ bản được đảm bảo và từng bước nâng cao, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Để có những thành tích này, ngoài sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân không thể thiếu vai trò lãnh đạo của Đảng bộ. Đảng bộ xã luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, vận dụng linh hoạt và sáng tạo các nghị quyết của Đảng vào tình hình thực tế địa phương. Chính quyền đã cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Hội đồng nhân dân xã. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực vận động hội viên tham gia vào các phong trào xây dựng và bảo vệ quê hương. Đây là những điều kiện cơ bản để xã Cù Vân bước vào thời kỳ phát triển tiếp theo.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, ngày 10/9/2000, Đảng bộ

xã Cù Vân tiến hành Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Tổng số đảng viên được triệu tập và tham gia Đại hội là 160 đồng chí.

Đại hội đã kiểm điểm những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 và khẳng định: Nhìn lại 5 năm phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành của chính quyền cùng với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nhân dân Cù Vân đã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu mà Đại hội khóa trước đề ra. Đại hội cũng chỉ rõ phải tiếp tục giữ vững và phát huy những thành tích đạt được, tích cực khắc phục những khó khăn, yếu kém để lãnh đạo các tầng lớp nhân dân lao động phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tích cực xóa đói giảm nghèo, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đẩy mạnh việc xây dựng nếp sống văn hóa ở các khu dân cư; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự. Tăng cường phát huy nội lực, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Ngô Thái Hùng được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Các giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Quốc Hợi làm Thường trực Đảng ủy.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị 5 năm (2000 - 2005), bên cạnh những yếu tố thuận lợi cũng còn nhiều khó khăn, thách thức do xuất phát điểm về kinh tế của xã thấp, tiềm lực còn hạn chế. Bên cạnh đó, tình hình thị trường có nhiều biến động, ảnh hưởng bất lợi tới việc thực hiện các mục tiêu kinh tế của địa phương... Trong hoàn cảnh đó, Đảng ủy đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện và xác định tập trung ưu tiên vào một số lĩnh vực trọng điểm¹:

- Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển theo hướng nông nghiệp - lâm nghiệp - dịch vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có năng suất cao đưa vào sản xuất, kết hợp với chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, quan tâm phát triển cây màu vụ đông đạt hệ số quay vòng đất 2,9 vụ/năm. Khuyến khích phát triển vùng cây công nghiệp, cây chè, cây ăn quả. Giữ vững ổn định đàn trâu, tăng nhanh đàn lợn, phát triển đàn gia cầm.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa, gia công cơ khí, chế biến nông sản, kinh doanh vận tải, dịch vụ thương mại... Phát triển các ngành nghề phụ, tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng thêm các cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), tr.8. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên đầu tư phát triển nâng cấp các tuyến đường, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Tích cực các nguồn vốn để xây dựng trường, lớp; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, củng cố mạng lưới y tế thôn xóm, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Thực hiện tốt các chương trình y tế dự phòng, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống các dịch bệnh.

Với những giải pháp trên, dưới sự lãnh đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự chủ động của nhân dân, hoạt động sản xuất của xã đạt được những kết quả quan trọng. Đối với nông nghiệp, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn nhưng tình hình sản xuất vẫn được đảm bảo. Thủy lợi là công tác có vai trò quan trọng trong sự phát triển sản xuất nông nghiệp. Vì vậy, xã tập trung đầu tư, tu bổ và cải tạo hệ thống thủy lợi nội đồng, cơ bản diện tích gieo trồng đã chủ động được nước tưới. Trong 5 năm (2000 - 2005), xã đã huy động hàng nghìn ngày công của nhân dân, nạo vét được 2.245,5m nương. Diện tích gieo cấy hằng năm đều đạt 100% kế hoạch. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, làm tốt các khâu như hướng dẫn thời vụ, cung cấp giống, vật tư phân bón và thủy lợi nội đồng... Hợp tác xã cũng đóng vai trò phối hợp với các

cơ quan chuyên môn cấp huyện trong việc chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân. Tỷ lệ giống mới hàng năm đều đạt trên 90% số giống đưa vào sản xuất. Các biện pháp khoa học kỹ thuật được đẩy mạnh, nhờ đó năng suất và sản lượng lương thực đều tăng. Năm 2004, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.525 tấn, tăng 425 tấn so với năm 2000 (2.100 tấn)¹.

Cây công nghiệp tiếp tục được trồng với quy mô ngày càng lớn hơn. Trong đó, cấp ủy Đảng vận động nhân dân tập trung đầu tư phát triển diện tích trồng chè. Trong những năm 2000 - 2005, xã đã mở rộng diện tích chè được 51ha, đạt 170% kế hoạch, nâng tổng số diện tích trồng chè toàn xã lên 54ha. Bước đầu cây chè hứa hẹn mở ra hướng đi mới trong việc phát triển kinh tế của địa phương.

Đối với chăn nuôi, cấp ủy Đảng tích cực chỉ đạo và vận động nhân dân thường xuyên tổ chức tiêm phòng, bảo vệ đàn vật nuôi, không để dịch bệnh lớn nào xảy ra. Năm 2005, tổng đàn trâu toàn xã là 680 con, giảm hơn 300 con so với năm 2000² (vì diện tích chăn thả bị thu hẹp, cơ giới hóa nông nghiệp thay thế sức kéo của trâu, bò).

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.2. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.2. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

Đàn gia cầm được duy trì, góp phần phục vụ đời sống và là nguồn thu nhập quan trọng của nhân dân.

Cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm công tác lâm nghiệp, coi đó là nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển toàn diện nông nghiệp, nông thôn. Đảng ủy chỉ đạo khoanh nuôi, bảo vệ các diện tích rừng, nghiêm cấm việc chặt phá và khai thác trái phép. Đồng thời, cấp ủy cũng tổ chức giáo dục và vận động nhân dân trồng mới rừng ở các diện tích đồi trọc, kết hợp khai thác hợp lý rừng sản xuất, đi đôi với trồng bổ sung. Từ năm 2000 đến năm 2005, toàn xã đã trồng mới được 40,38ha rừng¹.

Tuy đạt được những kết quả nhất định, song sản xuất nông - lâm nghiệp ở Cù Vân còn bộc lộ những hạn chế như: mô hình sản xuất trang trại còn ít; sản phẩm chưa trở thành hàng hóa; quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, mới phát triển chủ yếu ở ngành chăn nuôi; việc đưa các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất còn chậm.

Xác định phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lấy đó làm nội dung quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương, trong những năm 2000 - 2005, cấp ủy Đảng đã chỉ đạo tập trung phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.2. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

và dịch vụ. Ngoài việc khuyến khích phát triển các nghề như xây dựng, nghề mộc, sửa chữa cơ khí, dịch vụ bán lẻ... Đảng ủy cũng chỉ đạo chính quyền xã phát triển các ngành nghề mới mà địa phương có thế mạnh như thủ công mỹ nghệ, làm chổi... Chính quyền xã đã liên kết với cơ sở xuất khẩu mây tre đan ở Hà Nam mở các lớp dạy nghề cho nhiều lao động, thu hút gần 100 người thường xuyên sản xuất. Các hoạt động tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đã giúp giải quyết việc làm cho nhiều lao động, tăng thu nhập và phần nào ổn định đời sống nhân dân. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng, các hộ chủ yếu kinh doanh nhỏ, doanh thu thấp, các công ty, hợp tác xã trên địa bàn chưa có nhiều.

Tháng 11/2003, hợp tác xã dịch vụ điện được thành lập đảm bảo hoạt động đúng nguyên tắc, từng bước đi vào hoạt động ổn định, cung cấp cho 100% số hộ trong xã được sử dụng điện sinh hoạt.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đúng mức, có trọng tâm, trọng điểm. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân làm tốt công tác huy động nguồn lực từ trong dân để xây dựng các công trình xã hội thiết thực. Thời kỳ này, địa phương đã đầu tư xây dựng nhiều công trình có ý nghĩa quan trọng với sự phát triển của xã như: làm đường giao thông nông thôn, xây dựng kênh mương,

trường học, nhà văn hóa... Trong 5 năm (2000 - 2005), xã đã xây dựng được 6 nhà văn hóa ở các thôn xóm, 1 trạm điện, 7 phòng học, làm mới và cứng hóa 20,3km kênh mương. Ngoài ra, nhằm đảm bảo sử dụng đúng mục đích quỹ đất, xã đã tiến hành khảo sát xây dựng quy hoạch sử dụng đất đai đến năm 2010, quy hoạch khu dân cư, trường Trung học cơ sở, trường Mầm non¹.

Xác định công tác thu - chi ngân sách là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, vì vậy cấp ủy và chính quyền xã hết sức quan tâm chỉ đạo. Chính quyền xã tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân trong việc chấp hành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nhờ đó, việc thực hiện nghĩa vụ thuế dần đi vào nền nếp và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Năm 2005, thu ngân sách trên địa bàn đạt gần 1,2 tỷ đồng². Tính chung cả giai đoạn, hằng năm xã đều thu vượt chỉ tiêu từ 3 - 5%. Đối với công tác chi ngân sách, xã thực hiện theo dự toán đã được duyệt, đảm bảo chi đúng, không lãng phí, tiêu cực. Các khoản chi sự nghiệp được sử dụng để hỗ trợ cho các thôn, xóm trong các hoạt động giáo dục, văn hóa, y tế, thể thao quần chúng... đem lại hiệu quả thiết thực.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.3. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.3. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

Thực hiện các mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, cấp ủy Đảng, chính quyền đã tập trung chỉ đạo xã hội hóa các hoạt động văn hóa - xã hội. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), công tác giáo dục ở địa phương đạt được những kết quả khá toàn diện. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, các ngành và các bậc phụ huynh đều thể hiện trách nhiệm chăm lo giáo dục. Hệ thống giáo dục, quy mô và loại hình trường lớp tiếp tục được củng cố và phát triển. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao, kết hợp chặt chẽ giáo dục kiến thức, giáo dục đạo đức và giáo dục thể chất cho học sinh. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì và phát triển. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, thi tốt nghiệp và chuyển cấp đều đạt 98 - 100%¹. Xã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2000. Từ năm 2000 đến năm 2005, ở các cấp học không có học sinh bỏ học. Năm 2003, trường Tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Sự nghiệp y tế có tiến bộ rõ rệt. Trạm y tế có bác sỹ và cán bộ y tế theo quy định, mạng lưới cán bộ y tế thôn xóm được đảm bảo. Các chương trình quốc gia về tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em được thực hiện ngày càng tốt hơn. Đối với công tác dân số - kế

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.3. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

hoạch hóa gia đình, cấp ủy chỉ đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ công tác viên dân số đến các cụm dân cư, khuyến khích lồng ghép các hoạt động tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt của khu dân cư, góp phần trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, giảm tỷ suất sinh thô từ 14,3‰ (năm 2000) xuống còn 11,3‰ (năm 2004).

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), Kết luận Hội nghị Trung ương 10 (khóa IX) và chương trình hành động của Đảng bộ huyện cũng như Đảng bộ xã, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thường xuyên quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, thông tin tuyên truyền gắn liền với nhiệm vụ chính trị của địa phương và các ngày lễ lớn. Trong thời gian này, các đội văn nghệ, câu lạc bộ thơ được thành lập, bước đầu đi vào hoạt động và được đông đảo nhân dân hưởng ứng tham gia. Năm 2005, xã tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao xã lần thứ nhất. Ban Văn hóa Thông tin thường xuyên được củng cố về số lượng, chuyên môn nghiệp vụ. Hệ thống loa truyền thanh được tu sửa nâng cấp, các khu dân cư đều có loa để tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương tới mọi người dân.

Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* được nhân dân hưởng ứng, tạo không khí phấn khởi, tích cực thi đua xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa ở các thôn, xóm. Số hộ đạt

các tiêu chí gia đình văn hóa tăng qua các năm, năm 2000, xã có 750 hộ gia đình văn hóa, đến năm 2004, số hộ đạt gia đình văn hóa là 957 hộ. Tất cả các xóm đều đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa, năm 2004, xã có 5 xóm và 4 cơ quan được công nhận khu dân cư văn hóa và cơ quan văn hóa.

Thực hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân luôn quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công; chỉ đạo cán bộ thương binh - xã hội quản lý, chi trả chế độ cho các đối tượng trong diện chính sách đảm bảo đúng quy định của Nhà nước. Trong các dịp lễ, Tết, lãnh đạo địa phương tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình có công. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*” xây dựng quỹ tình nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ từ thiện nhân đạo ủng hộ các gia đình khó khăn được thực hiện tốt. Trong 5 năm (2000 - 2005), xã đã vận động xã hội hóa được hơn 44 triệu đồng xây dựng quỹ tình nghĩa. Trong giai đoạn này, nhân dân, các cấp, các ngành trong xã cũng đóng góp xây dựng 1 nhà tình nghĩa cho hộ gia đình chính sách và 3 nhà cho các hộ nghèo khó khăn ở các xóm 6, 7, 8.

Chương trình xóa đói giảm nghèo tiếp tục là một trong những nội dung trọng tâm được Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã quan tâm thực hiện. Trong giai đoạn 2000 - 2005, theo chính sách của Nhà nước, xã thực hiện tốt việc ưu

đãi về vốn và các chương trình phát triển kinh tế đối với người nghèo, khuyến khích các hộ nghèo phát triển sản xuất. Số hộ nghèo đã giảm xuống còn 4,9% (năm 2005).

Đảng ủy tích cực chỉ đạo làm tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự. Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh được duy trì thường xuyên. Ban Công an được kiện toàn, bước đầu hoạt động có hiệu quả. Ban Công an chủ động xây dựng kế hoạch công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là trong những ngày lễ, Tết, ngày Đại hội Đảng các cấp, ngày bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp... Đồng thời lực lượng công an xã tích cực đấu tranh, ngăn ngừa kịp thời các hành vi tội phạm, các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn, các vụ việc vi phạm pháp luật đều được xử lý theo thẩm quyền.

Lực lượng dân quân tự vệ cũng thường xuyên được củng cố, kiện toàn theo đúng quy định về tổ chức lực lượng, Pháp lệnh dân quân tự vệ và Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 2/11/2004 của Chính phủ. Quán triệt Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 9/8/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác quốc phòng trong giai đoạn mới, thực hiện chủ trương của tỉnh và huyện, Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt chức năng tham mưu cho Đảng

ủy, chính quyền triển khai sâu rộng Pháp lệnh dân quân tự vệ. Lực lượng dân quân đều được tham gia huấn luyện tập trung theo sự chỉ đạo của huyện, đồng thời còn được nâng cao về trình độ và khả năng chiến đấu khi có biến động, đảm bảo không để bị bất ngờ. Hằng năm, Đảng ủy giao cho Ban Chỉ huy quân sự triển khai thực hiện tốt công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự theo quy định, quán triệt và thực hiện nghiêm theo Luật Nghĩa vụ quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu nhập ngũ.

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội, Đảng bộ không ngừng củng cố và xây dựng tổ chức, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có nhiều biện pháp xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đảng bộ tập trung tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống; tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Quy định số 19-QĐ/TW ngày 3/1/2002 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; Pháp lệnh cán bộ, công chức; Pháp lệnh chống tham nhũng; Pháp lệnh chống lãng phí, thực hành tiết kiệm; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở... nhằm nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng và giữ gìn phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Đảng ủy còn đề ra một số nhiệm vụ, biện pháp thiết thực nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác tuyên truyền như tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tổ chức

nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; tổ chức nhiều cuộc thi tìm hiểu về Đảng, Bác Hồ, đất nước... Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập và quán triệt các nghị quyết thường xuyên đạt trên 87%. Tỷ lệ quần chúng nhân dân được phổ biến tinh thần các nghị quyết của Đảng đạt 85%.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), hằng năm, Đảng bộ đều chỉ đạo các tổ chức cơ sở phân công công tác cho đảng viên, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và phân loại chất lượng đảng viên. Qua đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên, tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên năm sau cao hơn năm trước, số chi bộ trong sạch vững mạnh ngày càng nhiều. Trong 5 năm, có 2 năm Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ, 3 năm đạt trong sạch vững mạnh¹.

Đảng ủy chỉ đạo tuyển chọn cán bộ theo quy định, đảm bảo đủ tiêu chuẩn và chất lượng. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về chiến lược cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xã cử nhiều

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.5. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

đồng chí đi học tập lý luận chính trị và văn hóa. Đảng ủy cũng chuẩn bị và làm tốt công tác giới thiệu đảng viên đủ tiêu chuẩn tham gia ứng cử vào Hội đồng nhân dân, giới thiệu các chức danh chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo các chi bộ bồi dưỡng tạo nguồn, phân công đảng viên giúp đỡ, rèn luyện các quần chúng ưu tú trong lao động, học tập. Trong 5 năm, Đảng bộ đã bồi dưỡng cảm tình Đảng cho 78 đồng chí, kết nạp được 44 quần chúng vào Đảng, đạt 90% chỉ tiêu đề ra¹.

Quán triệt và chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về đổi thẻ đảng viên*”, kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác đổi thẻ và phát thẻ đảng viên, Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ các bước theo quy trình, triển khai việc phát thẻ đảng viên có hiệu quả. Sau các đợt, Đảng bộ đã tiến hành đổi thẻ và phát thẻ cho 195 đảng viên².

Công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng được tiến hành thường xuyên. Đảng bộ luôn chú trọng phối hợp giữa công

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.5. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.5. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

tác kiểm tra của Đảng với hoạt động của các cơ quan nội chính. Nội dung kiểm tra về việc chấp hành Điều lệ Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ sinh hoạt Đảng, Quy định số 19-QĐ/TW ngày 3/1/2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) “*Về những điều đảng viên không được làm*”. Việc xem xét thi hành kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc, thủ tục, có tác dụng giáo dục và ngăn ngừa sai phạm của cán bộ, đảng viên, giữ gìn kỷ luật Đảng nghiêm minh. Trong nhiệm kỳ, không có đảng viên vi phạm quy định của pháp luật, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành tham mưu cho Đảng ủy xử lý 8 trường hợp, trong đó cách chức 1 trường hợp, cảnh cáo 5 trường hợp, khiển trách 2 trường hợp¹.

Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng mà trọng tâm là công tác tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII đã được Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ đến các chi bộ theo đúng hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy Đại Từ. Việc tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc, trung thực, thẳng thắn, cởi mở và xây dựng; chất lượng đạt yêu cầu đề ra. Trên cơ sở tự phê bình và phê bình đã giúp mỗi cấp ủy viên, từng đồng chí cán bộ

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XVIII trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.5-6. Lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Cù Vân.

chủ chốt đến mỗi đảng viên phấn đấu, rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) “Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn”, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng ủy xã Cù Vân đã xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, trong đó xác định rõ vai trò của công tác chăm lo hệ thống chính trị. Đảng bộ đã tiến hành quán triệt và xác định rõ các nội dung trọng tâm như sau: Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị, đồng thời xây dựng mối quan hệ đoàn kết, phối hợp giữa các tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng vào phục vụ nhân dân, sát với dân, được nhân dân tin cậy; thực hành dân chủ thực sự trong các tổ chức của hệ thống chính trị theo nguyên tắc tập trung, dân chủ; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên cơ sở quyền dân chủ trực tiếp và quyền dân chủ đại diện, quy định cụ thể quyền giám sát tổ chức, cán bộ cơ sở và thay thế người không đủ tín nhiệm; phát huy dân chủ phải đi liền với củng cố và nâng cao kỷ luật, kỷ cương theo pháp luật.

Hội đồng nhân dân xã tăng cường hoạt động giám sát, nâng cao chất lượng các kỳ họp. Nội dung các kỳ họp cũng được chuẩn bị chu đáo, tập trung vào các vấn đề thiết thực của địa phương. Tinh thần trách nhiệm của

đại biểu Hội đồng nhân dân được nâng lên, có sự gắn bó chặt chẽ hơn với cử tri; nội dung các kỳ họp được chuẩn bị kỹ hơn; những đề xuất, kiến nghị của cử tri được tập hợp, phản ánh đầy đủ và thảo luận công khai, dân chủ; kịp thời ban hành các quy định, chính sách theo chức năng, quyền hạn. Chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân được nâng cao, nghị quyết, quyết định do Hội đồng nhân dân ban hành đều bám sát mục tiêu lãnh đạo của Đảng và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân. Hội đồng nhân dân từng bước làm tròn chức năng giám sát tại địa phương trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; phối hợp để đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tiếp xúc cử tri.

Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân trên một số lĩnh vực có sự đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả; tập trung vào việc cải tiến nội dung và kế hoạch, chú trọng cách tổ chức thực hiện, gắn với việc nâng cao trách nhiệm đối với cơ sở và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhất là trên các lĩnh vực quản lý ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, tổ chức cán bộ nhằm phát hiện, chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót trong quản lý, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; tiếp tục thực hiện cải cách thể chế và thủ tục hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ và cán bộ cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII).

Thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 26/11/2003 của Bộ Chính trị “Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009”, Chỉ thị số 33-CT/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã đã tiến hành lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Để chuẩn bị tốt và thành công, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để nhân dân hiểu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia bầu cử. Ngày 25/4/2004, cử tri xã đã hăng hái đi bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009¹, đảm bảo dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ mới được bầu gồm 28 đại biểu. Trong kỳ họp thứ nhất, đồng chí Lê Quốc Hợi được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lưu Văn Hùng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Trương Tiến Hội giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Phạm Thanh Bình giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng,

1. Thực hiện Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội về “Việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp”. Theo Điều 1 của Nghị định, nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp cho đến kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân các cấp khóa sau vào năm 2011.

chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, thu hút đông đảo quần chúng tham gia vào hoạt động của các đoàn thể. Thực hiện Đề án 304 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã Cù Vân đã chú trọng tới tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tích cực thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng các tổ chức Đảng, chính quyền vững mạnh; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nhân đạo, từ thiện, hoạt động tình nghĩa, góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Khối đại đoàn kết toàn dân không ngừng được củng cố và mở rộng. Mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước ở địa phương được nâng lên.

II. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiến sâu vào hội nhập và phát triển (2005 - 2016)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, ngày 30/5/2005, Đảng bộ xã Cù Vân tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Đại hội tập trung thảo luận, đánh giá

kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ lần thứ XVIII, qua đó nhận định: Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã đề ra nghị quyết, có kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm khai thác mọi tiềm năng thế mạnh của địa phương; tranh thủ sự giúp đỡ và hỗ trợ của Nhà nước, động viên khuyến khích nhân dân thực hiện đẩy mạnh đầu tư sản xuất kinh doanh và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện tốt các mục tiêu giảm nghèo; dành nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đại hội nêu rõ những ưu điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo cũng như chỉ ra những mặt còn hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm, trong đó, khâu tổ chức thực hiện nghị quyết vẫn là khâu yếu, một số chương trình, kế hoạch thực hiện còn hình thức, chưa sát với thực tế địa phương; có chương trình hành động được xây dựng nhưng chỉ đạo thực hiện chưa chặt chẽ, quyết liệt dẫn đến hiệu quả thực hiện chưa cao. Có lúc, có nơi, sự phối hợp giữa các cơ quan, đoàn thể chưa đồng bộ; có biểu hiện trì trệ, thụ động, trông chờ, ỷ lại vào huyện và tỉnh. Năng lực chuyên môn của một số cán bộ lãnh đạo còn hạn chế, công tác quản lý điều hành còn thiếu tập trung. Một số nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo trên lĩnh vực xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân còn thiếu cơ chế bảo đảm thực hiện (như trong thực hiện tự phê bình và phê bình; cải cách thủ tục hành chính; chống tham

những, lãng phí; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở...) nên hiệu lực, hiệu quả chưa cao, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực này.

Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát cho 5 năm tiếp theo là: Đẩy nhanh phát triển kinh tế toàn diện theo hướng bền vững, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng; tập trung phát triển văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục, cải thiện hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, hiệu lực quản lý nhà nước và hoạt động của các đoàn thể nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XIX gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Ngô Thái Hùng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Lê Quốc Hợi và Trương Tiến Hội giữ chức Phó Bí thư.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XIX, dù gặp nhiều khó khăn do các điều kiện khách quan như thời tiết không thuận lợi, giá cả thị trường diễn biến bất ổn. Bên cạnh đó, Đảng ủy xã cũng có những điều kiện thuận lợi cơ bản như luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Huyện ủy cũng như sự giúp đỡ, phối hợp kịp thời giữa các ban ngành của huyện với xã.

Nội bộ Đảng bộ và toàn thể cán bộ, đảng viên luôn có sự đoàn kết, thống nhất cao; nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Từ đó, Đảng bộ và nhân dân luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu khắc phục những khó khăn. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo nhân dân huy động mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng của địa phương để phát triển kinh tế nhanh và toàn diện.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ xã Cù Vân tiếp tục xác định phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với phát huy thế mạnh của địa phương là sản xuất nông - lâm nghiệp kết hợp với dịch vụ. Trong nông nghiệp, vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, cơ cấu cây trồng, vật nuôi tiếp tục là nội dung trọng tâm được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện. Thực hiện chủ trương trên, Đảng bộ tích cực đẩy mạnh đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng nhiều cách thức canh tác tiến bộ, đưa cây, con giống mới cho năng suất cao vào sản xuất. Các biện pháp như mở lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, triển khai tích cực các chương trình sản xuất giống lúa, ngô phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, phổ biến kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh, chủ động cung ứng vật tư nông nghiệp cho nông dân phát huy hiệu quả tích cực. Năm 2010, toàn xã có 42 máy cày, tiến đến cơ giới hóa trong nông nghiệp.

Đảng ủy chỉ đạo hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp chủ động tìm và đưa các loại giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất đại trà như HT9, TL6..

Mặt khác, xác định thủy lợi có vai trò quan trọng trong sản xuất nên Đảng ủy đã vận động nhân dân đóng góp ngày công, tiền của, kết hợp nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước để đầu tư kiên cố hóa kênh mương nội đồng. Nhờ đó, diện tích sản xuất của xã đã chủ động được nước tưới tiêu, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo ổn định sản xuất.

Những biện pháp tích cực trên đã góp phần giúp tổng sản lượng lương thực năm sau tăng cao hơn năm trước. Sản lượng tăng từ 2.616,1 tấn (năm 2005) lên 2.646,7 tấn (năm 2009)¹.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ về việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xã tập trung trồng các loại cây công nghiệp, cây ăn quả cho giá trị kinh tế cao. Cây chè tiếp tục là cây trồng thế mạnh, đem lại nguồn thu và giá trị kinh tế cho nông dân. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã tiến hành cải tạo và trồng mới 8,2ha chè, đưa tổng diện tích chè toàn xã lên 56,6ha với năng suất bình quân đạt 75 tạ/ha, sản lượng thu hoạch vào khoảng 4.245 tấn². Bên cạnh đó, cây ăn quả tiếp tục được nhân dân quan tâm phát triển.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.2.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.2.

Lâm nghiệp là ngành có thế mạnh và được Đảng bộ quan tâm đầu tư phát triển. Trong công tác lâm nghiệp, cấp ủy Đảng chỉ đạo củng cố việc kết hợp giữa khai thác hợp lý, khoanh nuôi bảo vệ và trồng mới rừng. Trong 5 năm (2005 - 2010), toàn xã đã trồng mới 113,5ha rừng, đạt 150% kế hoạch¹.

Ngành chăn nuôi tiếp tục được quan tâm. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, không để dịch bệnh xảy ra. Các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi được áp dụng rộng rãi, chất lượng giống gia súc, gia cầm được nâng cao. Năm 2010, tổng đàn trâu, bò toàn xã là 725 con, giảm 55 con so với năm 2005 (nhu cầu chăn nuôi lấy sức kéo giảm mạnh do số máy cày tăng cao). Đàn lợn toàn xã duy trì ổn định ở mức 3.000 - 3.500 con, góp phần phục vụ nhu cầu và là nguồn thu nhập lớn của nhân dân².

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ủy chỉ đạo tạo mọi điều kiện cho ngành thủ công nghiệp và dịch vụ phát triển, coi đó là khâu đột phá để đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương. Các nghề thủ công tiếp tục được quan tâm đầu tư mở rộng sản xuất. Một số ngành nghề địa phương có thế mạnh như

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.2.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.2.

xây dựng, nghề mộc, sửa chữa cơ khí, dịch vụ bán hàng... đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thêm thu nhập cho nhân dân.

Thực hiện quy định về phân cấp quản lý ngân sách, công tác thu ngân sách đã đạt kết quả cao. Việc chấp hành các quy định về thuế đi vào nền nếp, Đảng ủy chỉ đạo tận thu các nguồn trên địa bàn, đảm bảo hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra từ 3 - 5%. Năm 2005, tổng thu ngân sách xã đạt gần 1,2 tỷ đồng, đến năm 2009, tổng thu ngân sách đạt hơn 1,4 tỷ đồng, tăng 20,2% so với đầu nhiệm kỳ và đạt 115% so với kế hoạch giao¹.

Tiếp tục coi việc xây dựng cơ sở hạ tầng là nhiệm vụ quan trọng cho sự thay đổi của bộ mặt nông thôn, trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, Cù Vân đã huy động được nguồn lực tương đối lớn từ trong nhân dân kết hợp cùng nguồn vốn Nhà nước để xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ dân sinh. Các dự án cải tạo và xây mới đường giao thông nông thôn, xây dựng kênh mương, cải tạo nâng cấp hồ Phụng Hoàng, đầu tư kiên cố hóa trường, lớp học, Trạm y tế, hệ thống lưới điện sinh hoạt... của xã khang trang hơn nhằm phục

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.3.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN _____

vụ đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đến hết năm 2009, toàn xã đã cải tạo và xây mới 1.352m đường, xây dựng được 1 tòa nhà 2 tầng gồm 8 phòng học cho trường Trung học cơ sở, 1 tòa nhà 2 tầng 10 phòng học cho trường Tiểu học, 6 phòng học cho trường Mầm non; có 13/13 xóm xây dựng được nhà văn hóa; trang bị cơ sở vật chất cho Trạm y tế... với tổng giá trị xây lắp trên 19 tỷ đồng¹. Các chương trình xóa nhà dột nát, xây dựng nhà tình nghĩa tiếp tục được triển khai... mang lại hiệu quả rõ rệt.

Trong lĩnh vực kinh tế, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc tổ chức chỉ đạo thực hiện còn những thiếu sót, khuyết điểm. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa chưa tương xứng với tiềm năng; một số lĩnh vực kinh tế phát triển chưa vững chắc, chưa tạo được bước đột phá nhằm sử dụng có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương; quy mô sản xuất kinh doanh của các hộ còn nhỏ bé. Chậm xây dựng, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nhằm phát huy lợi thế của địa phương.

Đi đôi với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã Cù Vân chú trọng lãnh đạo các hoạt động văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.3.

phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII): Xây dựng con người và thể hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Đảng ủy lãnh đạo chính quyền, các trường học trong xã tập trung mọi nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học; tăng cường đầu tư, phát triển cơ sở vật chất. Cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*”, Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 8/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ “*về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục*” được thầy và trò các nhà trường tổ chức thực hiện tốt. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp và chuyển lớp đạt cao (tiểu học đạt 98 - 100%, trung học cơ sở đạt 96 - 98%) đảm bảo kế hoạch đề ra. Trường Tiểu học tiếp tục được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và chuẩn về độ tuổi. Trường Trung học cơ sở và Mầm non tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn quốc gia vào năm 2010¹.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được cấp ủy coi trọng. Hằng năm, Trạm y tế tổ chức tốt các chiến dịch tiêm chủng mở rộng, chiến dịch vệ sinh phòng dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra trên

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.3.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN

địa bàn. Đội ngũ cán bộ y tế thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt là cán bộ y tế tại các xóm, đảm bảo hoạt động thường xuyên, đến năm 2010, đã có 11/13 xóm có cán bộ y tế hoạt động. Năm 2009, Cù Vân được công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt nhiều kết quả tiến bộ. Đảng ủy chỉ đạo Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh về dân số, gia đình và trẻ em. Các chiến dịch truyền thông dân số, vận động ủng hộ quỹ trẻ thơ... được triển khai rộng khắp. Ban dân số tích cực triển khai các buổi sinh hoạt cộng đồng, lồng ghép tuyên truyền các biện pháp tránh thai, không sinh con thứ 3 đạt được hiệu quả nhất định. Nhờ những hoạt động trên đã tạo ra sự chuyển biến quan trọng trong nhận thức của nhân dân về công tác dân số, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền và thể dục thể thao tiếp tục được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Hàng năm đều tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao gắn với nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đặc biệt là nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm như ngày 3/2, ngày 19/5, ngày 2/9... Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền sâu rộng đến đông đảo quần chúng nhân

dân. Năm 2009, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao xã Cù Vân lần thứ 2.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) và Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về *“Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*, xã đẩy mạnh phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* kết hợp với cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân tự giác thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, phát huy bản sắc dân tộc và truyền thống của địa phương. Số gia đình văn hóa tăng từ 1.037 hộ (năm 2005) lên 1.162 hộ (năm 2009), tăng 11,2%. Việc quản lý, bảo tồn các di tích được chú trọng, chính quyền xã đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị công nhận 3 khu di tích lịch sử văn hóa là: đình xóm Đình, đền Bãi Chè và cụm đình, chùa Trung Đài¹.

Trong 5 năm, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể đã thực hiện tốt chương trình xã hội bao gồm chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, đối tượng có công với nước, đối tượng nghèo; thực hiện tốt việc chi trả trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng hưởng chính sách xã hội và làm thủ tục hưởng chế độ cho người tham gia kháng

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.4.

chiến. Từ năm 2005 đến năm 2009, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đoàn thể đã huy động được hơn 26 triệu đồng vào quỹ tình nghĩa, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người cao tuổi, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt. Các tổ chức xã hội đã huy động được nguồn kinh phí đáng kể để dành cho việc chăm sóc người tàn tật, neo đơn... Ngoài ra, xã còn xây dựng 27 nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách, hộ nghèo trên địa bàn xã trị giá trên 296 triệu đồng. Năm 2008, xã được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công nhận xóa xong nhà dột nát¹.

Quán triệt Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 3/5/2007 của Bộ Chính trị *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới”*, các nghị quyết của Đảng, các văn bản của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh. Thực hiện nhiệm vụ đề ra tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX *“giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh”*, Đảng ủy chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân thường trực và công an viên đủ về số lượng, có chất lượng cao, đảm bảo độ tin cậy, sẵn sàng trong mọi trường hợp. Công tác đảm bảo an ninh,

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.4.

trật tự an toàn xã hội cũng được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh theo tinh thần Nghị quyết số 09/CP của Chính phủ về đấu tranh phòng ngừa tố giác tội phạm trong tình hình mới được duy trì và thực hiện thường xuyên. Để giữ vững tình hình an ninh trên địa bàn, xã đã chỉ đạo xây dựng bổ sung phương án tác chiến, kế hoạch phòng thủ, bảo vệ trị an; giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra để không hình thành điểm nóng về an ninh trật tự; đồng thời làm tốt nhiệm vụ bảo vệ trị an trong dịp lễ, Tết và các sự kiện quan trọng diễn ra tại địa phương. Trong 5 năm (2005 - 2009), xã đã tiến hành xử lý 310 vụ việc xảy ra trên địa bàn.

Đảng bộ xã Cù Vân tiếp tục quán triệt chủ trương của Đảng “*Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt*”, chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) “*Về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới*”, Đảng ủy xác định rõ tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị và nâng cao trình độ lý luận trong cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghị quyết của Đảng, chương trình hành động của Đảng bộ, chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên từng bước được nâng

cao. Việc quán triệt, học tập xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng được đổi mới một bước. Quá trình thực hiện nghị quyết đã chú ý xây dựng mô hình điểm, rút kinh nghiệm để nhân ra diện rộng, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho phù hợp với thực tiễn. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tiến hành phổ biến Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI...

Điểm quan trọng trong công tác tư tưởng trong giai đoạn này là tổ chức và triển khai cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị. Các nội dung, chuyên đề học tập được phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đảng ủy thường xuyên duy trì việc “*làm theo*” tấm gương của Bác bằng những việc làm cụ thể. Thực hiện cuộc vận động, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên được đề cao, tích cực đấu tranh với những tư tưởng sai trái, các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Đảng ủy tổ chức hội thi báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt kết quả tích cực.

Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết luôn đạt 87% trở lên. Đảng ủy luôn duy trì chặt chẽ chế độ giao ban hàng tháng với bí thư các chi bộ, trưởng

xóm, các trường đoàn thể để qua đó nắm bắt kịp thời, có kế hoạch giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh. Nhờ làm tốt công tác chính trị, tư tưởng nên cán bộ, đảng viên xã Cù Vân đã giữ vững phẩm chất chính trị, kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào đường lối đổi mới, phấn khởi, tích cực thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/BCT của Bộ Chính trị và kế hoạch chỉ đạo của Tỉnh ủy về công tác cán bộ trong thời kỳ mới, Đảng bộ xã đã làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tiến hành rà soát và làm tốt quy hoạch A1, A2, phương án A3 và chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng bộ, chỉ đạo các chi bộ tiến hành Đại hội theo nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ 2005 - 2010, cấp ủy đã tạo điều kiện, cử nhiều đồng chí đi học nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ, trong số đó có 7 đồng chí đi học trung cấp chính trị, 10 đồng chí đi học chuyên môn (đại học và trung cấp)¹. Các đồng chí Đảng ủy viên, bí thư chi bộ, trưởng các đoàn thể, cán bộ khu phố, đại biểu Hội đồng nhân dân đều được bồi dưỡng, tập huấn tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.5.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN _____

Công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng luôn được củng cố và kiện toàn, từ Đại hội khóa XIX, Đảng bộ xã có 14 chi bộ trực thuộc với tổng số 211 đảng viên, đến cuối nhiệm kỳ có 18 chi bộ trực thuộc với tổng số 270 đảng viên (trong nhiệm kỳ, phát triển thêm được các Chi bộ mầm non, Chi bộ y tế, Chi bộ xóm 13 và Chi bộ cơ quan xã). Nhờ sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ của Đảng ủy, các chi bộ hoạt động có sự chuyển biến tích cực, nhất là vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương. Hằng tháng, các chi bộ đều tổ chức sinh hoạt đúng quy định và ban hành được nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo sát với thực tế địa bàn, đơn vị, cơ quan.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo các chi bộ và các đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên, tổ chức giới thiệu những quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng và kết nạp vào Đảng. Trong 5 năm, xã cử 90 đối tượng tham gia bồi dưỡng cảm tình Đảng do huyện tổ chức, tiến hành xét đề nghị kết nạp cho 37 quần chúng (đạt 74%), đảm bảo chất lượng theo quy định. Công tác chuyển sinh hoạt Đảng được thực hiện đúng nguyên tắc, thực hiện tốt Quy định số 76-QĐ/TW về đảng viên thường xuyên giữ mối liên lạc với cấp ủy nơi cư trú. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xét chuyển Đảng chính thức cho 34 đồng chí, xét tặng huy hiệu Đảng 60 năm, 50 năm, 40 năm và 30 năm cho

107 đồng chí, truy tặng huy hiệu Đảng 30 năm, 40 năm cho 12 đồng chí¹.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) về “*nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*”, hằng năm, Đảng ủy đều chỉ đạo các chi bộ trực thuộc làm tốt công tác quản lý và phân công công tác cho từng đảng viên. Đồng thời, việc đánh giá và phân tích chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Trung ương.

Công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng được tăng cường một bước. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được kiện toàn, đội ngũ cán bộ đảm bảo năng lực, trình độ, phẩm chất và bản lĩnh đấu tranh với các biểu hiện tham nhũng, tiêu cực. Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra đã bám sát yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng để xây dựng, thực hiện có kết quả các chương trình, kế hoạch kiểm tra. Thực hiện công tác kiểm tra của Đảng ủy, các chi bộ luôn tự kiểm tra thường xuyên, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình. Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra tổ chức các đợt kiểm tra theo định kỳ và đúng kế hoạch. Trong 5 năm, đã tiến hành tổ chức 31 cuộc kiểm tra, qua kiểm tra đã tham mưu và xử lý kỷ luật 18 trường hợp:

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.5.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN _____

khiển trách 15 trường hợp, cảnh cáo 1 trường hợp, khai trừ 1 trường hợp, xóa tên 1 trường hợp¹.

Quán triệt sâu sắc vai trò, vị trí, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo, thực hiện kịp thời các quyết định, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác dân vận. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, khối dân vận thực hiện tốt nội dung và chương trình công tác, có nhiều đổi mới trong phương pháp, trong đó tập trung tích cực tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa IX) của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, công tác dân tộc, công tác tôn giáo và các chủ trương vận động quần chúng của địa phương.

Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, bám sát các nghị quyết của Đảng bộ để xây dựng các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trong những năm qua, chất lượng các kỳ họp và tiếp xúc cử tri được nâng lên, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và những vấn đề bức xúc trong dân. Việc chuẩn bị nội dung kỳ họp, thẩm tra, giám sát được thực hiện theo chương trình; thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn trong các kỳ họp thẳng thắn,

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.6.

dân chủ. Hội đồng nhân dân đã thực hiện tốt chức năng giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân. Hằng quý, tổ chức giao ban giữa thường trực Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Mặt trận Tổ quốc và các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân để tiếp thu ý kiến của cử tri. Hội đồng nhân dân xã đã xây dựng quy chế hoạt động và tổ chức thành công 13 kỳ họp theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) *“Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn”*, Đảng ủy tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân từng bước đổi mới nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng nhân dân; đảm bảo sự điều hành tập trung, thống nhất, có hiệu lực của bộ máy chính quyền, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của nhân dân. Cơ chế *“một cửa”* trong cải cách thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân xã đã có những hiệu quả nhất định. Chính quyền quan tâm giải quyết các vụ việc phức tạp, khiếu nại, tố cáo của công dân; triển khai, thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân không ngừng được củng cố về tổ chức, nội dung hoạt

động, nhất là từ khi có Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Qua triển khai, bước đầu chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc đã có sự chuyển biến rõ rệt, nền nếp sinh hoạt đã được nâng cao, tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt ở các đoàn thể ngày càng tăng. Công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện thường xuyên đã tạo được sự phấn khởi và tin tưởng của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc cũng đã phát động phong trào toàn dân ủng hộ quỹ “*Vi người nghèo*”, quyên góp tiền để xây dựng “*Nhà đại đoàn kết*” cho người nghèo; phát động toàn dân thực hiện các phong trào đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, xóa nhà ở tạm, nhà ở dột nát cho các hộ nghèo.

Những kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) là thành quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, tổ chức thực hiện có hiệu quả của chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với các nhiệm vụ mà Đại hội đã đề ra. Đó còn là những thành quả của sự cố gắng, vượt qua khó khăn của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cù Vân để đạt được những thành tích mới trong công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Tuy còn có những hạn chế

nhất định, song các kết quả đạt được trên đây là tiền đề để Đảng bộ và nhân dân xã Cù Vân bước vào giai đoạn phát triển mới, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về *“Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng”*, ngày 4/5/2010, Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức. Tham dự Đại hội có 165 đại biểu từ 18 chi bộ, đại diện cho toàn thể đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ XX xác định chủ đề: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, củng cố, xây dựng chính quyền vững mạnh, phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng xã Cù Vân phát triển vững chắc về mọi mặt”*.

Đại hội nêu bật những thành tựu đã đạt được trong 5 năm (2005 - 2010) của xã Cù Vân: Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội của xã đã có những thay đổi to lớn. Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, các thành phần kinh tế phát triển mạnh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Sản lượng lương thực tăng cao, nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo giảm thấp. 100% số hộ đã có điện sinh hoạt, hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học,

Trạm y tế... được đầu tư xây dựng đã tạo tiền đề cơ bản, làm bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi rõ rệt. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc; quy mô chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa được nâng cao; đội ngũ giáo viên được biên chế đủ về số lượng và chuẩn hóa về chuyên môn; xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; trường Tiểu học tiếp tục được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1. Cơ sở vật chất thiết bị y tế, đội ngũ cán bộ y bác sỹ được tăng cường, đảm bảo yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tỷ suất sinh thô giảm. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội luôn ổn định và giữ vững. Năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng được nâng cao; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được coi trọng; công tác phát triển Đảng được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Tổ chức bộ máy chính quyền, chất lượng hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ, chính trị xã hội ổn định, sức mạnh của khối đại đoàn kết được tăng cường.

Đạt được những thành tựu nêu trên, trước hết là Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tạo được sự đoàn kết, thống nhất cao, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn địa phương; tranh thủ thời cơ, khai thác tiềm năng, lợi thế, vượt qua khó khăn, thách thức để tập trung phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời đề ra mục tiêu chiến lược cho sự phát triển của xã; xác định

hướng đi đúng, bước đi thích hợp, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các chương trình kinh tế - xã hội. Trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ xã Cù Vân đã chỉ đạo các cấp, các ngành, huy động được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước...

Bên cạnh việc khẳng định những thành tựu đạt được, Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, tìm nguyên nhân và một số hạn chế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa cao, vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Hoạt động văn hóa - xã hội còn một số bất cập. An ninh trật tự thôn xóm còn xảy ra tình trạng trộm cắp vặt, tai nạn giao thông trên địa bàn có xu hướng gia tăng. Công tác cán bộ còn một số hạn chế, phân công nhiệm vụ chưa thực sự hợp lý, chưa sát với khả năng chuyên môn dẫn đến kết quả chưa cao. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số chi bộ chưa cao.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những hạn chế, tồn tại, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2015 là: *“Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế toàn diện theo hướng bền vững, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, tập trung phát triển văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục, từng bước cải thiện hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Cùng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng*

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN _____

của tổ chức cơ sở Đảng, hiệu lực quản lý nhà nước và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Tổ chức và triển khai tốt Nghị quyết 07 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phấn đấu đưa Cù Vân trở thành xã nông thôn mới vào năm 2015”¹.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 15 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lê Quốc Hợi được bầu làm Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Ngô Thái Hùng và Phạm Thanh Bình làm Phó Bí thư.

Ngay sau Đại hội, cấp ủy mới được kiện toàn đã bắt tay ngay vào việc phổ biến nghị quyết và chỉ đạo toàn thể cán bộ, đảng viên, động viên nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XX, xã Cù Vân gặp khá nhiều khó khăn: cơ sở hạ tầng thiếu thốn, lao động còn thiếu việc làm, tệ nạn xã hội chưa giảm. Sự tác động của thời tiết, dịch cúm gia cầm, nhất là những diễn biến bất ổn của giá cả thị trường đã ảnh hưởng và tác động nhiều đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy vậy, bên cạnh những khó khăn đó, có một số thuận lợi cơ bản như: cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đời sống

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XIX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.9.

nhân dân đã đi vào ổn định, các điều kiện giao thương, liên kết vùng thuận tiện... Từ việc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn trên, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân quyết tâm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

Xác định nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ hơn nữa theo hướng chú trọng nông - lâm nghiệp kết hợp với dịch vụ. Về nông nghiệp, mục tiêu trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp nhằm đưa nông nghiệp, nông thôn phát triển vững chắc. Là một xã chủ yếu sản xuất nông nghiệp, đại bộ phận dân số sống bằng nghề nông, để phát triển kinh tế bền vững và từng bước nâng cao mức sống của nhân dân, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã xây dựng nhiều nghị quyết, chương trình hành động và những giải pháp cụ thể nhằm khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương về phát triển nông nghiệp, trong đó tập trung vào các giải pháp cụ thể như chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất với các mô hình như: quy hoạch xây dựng ô mẫu, cánh đồng một giống, mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, triển khai các chương trình sản xuất giống lúa, ngô phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của thủy lợi trong nông nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền quan tâm đầu tư, tận dụng tốt các nguồn lực của cả Nhà nước và nhân dân để nâng cấp và cải tạo hệ thống kênh mương nội đồng, đáp ứng việc tưới tiêu phục vụ sản xuất.

Với các biện pháp tích cực, tình hình sản xuất nông nghiệp có những kết quả khả quan. Sản lượng lương thực hằng năm tăng, năm sau cao hơn năm trước, từ 2.679 tấn (năm 2010) lên 2.864,44 tấn (năm 2015) (riêng năm 2014 do ảnh hưởng của cơn bão số 3 nên sản lượng lương thực có hạt chỉ đạt 2.682 tấn, bằng 95,6% kế hoạch)¹.

Bên cạnh việc tập trung phát triển cây lương thực, xã đưa vào trồng nhiều cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ đông như ngô, khoai, đậu đỗ các loại... cho thấy hiệu quả rõ rệt.

Cây chè là cây công nghiệp địa phương có thế mạnh, tiếp tục được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo phát triển. Trong 5 năm (2010 - 2014), bình quân mỗi năm xã trồng mới, trồng thay thế 5,88ha chè (mục tiêu Đại hội đề ra là 5 ha/năm) chủ yếu là giống chè cành cho năng suất cao, đạt 117,7% kế hoạch. Đến năm 2015, toàn xã có 54ha chè với năng suất bình quân đạt 80 tạ/ha².

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.2.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.2.

Hoạt động sản xuất lâm nghiệp thường xuyên được quan tâm theo hướng kết hợp giữa khoanh nuôi bảo vệ, trồng lại và trồng mới. Đảng ủy chỉ đạo các đoàn thể nhân dân vận động nhân dân tích cực bảo vệ và chăm sóc các diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng. Trong nhiệm kỳ, toàn xã trồng mới được 42,6ha, đạt 85,2% kế hoạch, chủ yếu là keo, nâng tổng diện tích rừng toàn xã lên 711,67ha, độ che phủ đạt 58%¹.

Trong những năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, tình hình thời tiết diễn biến rất phức tạp, thêm vào đó, diện tích chăn thả bị thu hẹp, quá trình cơ giới hóa nông nghiệp làm số lượng trâu, bò trên địa bàn giảm mạnh. Năm 2015, tổng đàn trâu là 352 con, giảm 368 con so với đầu nhiệm kỳ. Tuy nhiên, đàn gia cầm có xu hướng tăng mạnh, từ 20.000 con (năm 2010) lên 28.676 con (năm 2014)². Các hộ chăn nuôi từng bước thay đổi tập quán chăn thả gia súc, gia cầm, công tác tiêm phòng dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được thực hiện thường xuyên, đảm bảo không để dịch bệnh xảy ra đối với đàn vật nuôi.

Phát huy thế mạnh của địa phương, trong những năm gần đây, Đảng ủy đã chỉ đạo tập trung tạo mọi điều kiện phát triển các ngành nghề như: thợ nề, thợ mộc, sửa chữa

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.2.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.2.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN _____

cơ khí, dịch vụ bán hàng, chế biến gỗ... góp phần giải quyết việc làm, tăng thêm thu nhập cho nhân dân. Đảng ủy cũng chỉ đạo giải quyết, khắc phục hậu quả việc thất thoát tài chính của hợp tác xã dịch vụ tổng hợp xã Cù Vân theo Luật Hợp tác xã và Điều lệ của hợp tác xã dịch vụ tổng hợp. Đối với hợp tác xã dịch vụ điện, Đảng ủy chỉ đạo bàn giao hoạt động cho chi nhánh điện huyện Đại Từ quản lý theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên từ ngày 1/1/2015.

Công tác thu ngân sách được coi là một trong những nhiệm vụ chỉ đạo trọng tâm của Đảng bộ. Do làm tốt công tác vận động và quyết liệt triển khai nên đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Việc thực hiện các luật thuế đi vào nền nếp, tích cực khai thác các nguồn thu trên địa bàn. Hằng năm, xã Cù Vân đều hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra từ 3 - 5%. Năm 2010, tổng thu ngân sách xã là hơn 2,8 tỷ đồng, đến năm 2014 tổng thu ngân sách xã đạt hơn 3,8 tỷ đồng, tăng 34% so với đầu nhiệm kỳ và đạt 100% so với kế hoạch¹. Đối với việc chi ngân sách, căn cứ vào việc cân đối ngân sách huyện giao và các khoản chi thường xuyên phục vụ cho các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, về cơ bản xã đã làm tốt công tác này, đảm bảo chi đúng mục đích, đối tượng theo quy định, không lãng phí, không để xảy ra tiêu cực. Tuy

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.3.

nhien, một số nội dung chi ngân sách chưa được đảm bảo kịp thời, còn chậm trễ.

Để thúc đẩy kinh tế phát triển, xã tập trung tối đa mọi nguồn lực, không trông chờ vào ngân sách của Nhà nước, chủ động vận động làm tốt công tác xã hội hóa để đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cải tạo nâng cấp các công trình, đường giao thông, các công trình phục vụ dân sinh khác như: dự án Trạm y tế xã, trường Mầm non, cải tạo đường điện, cải tạo hệ thống thủy lợi hồ Phượng Hoàng... Ngoài ra, nhằm quan tâm tới đời sống tinh thần của nhân dân, nhà văn hóa, các công trình phục vụ nhu cầu giải trí của nhân dân cũng được xã đầu tư xây dựng khang trang. Đến hết năm 2014, toàn xã đã xây mới 6 phòng học trường Trung học cơ sở, 2 cây cầu (trong đó một cầu thuộc xóm 4 và một cầu thuộc xóm 8) và kiên cố hóa 13.232m đường nông thôn cùng nhiều công trình khác với giá trị xây lắp trên 7,7 tỷ đồng¹. Bằng nguồn vốn xã hội hóa, xã đã tôn tạo, nâng cấp Di tích lịch sử Đền Bải Chè với tổng giá trị gần 800 triệu đồng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và huyện, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 20/4/2011 chuyên đề về phát triển nông nghiệp, nông dân và nông

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.4.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÙ VÂN _____

thôn. Đảng ủy xác định cụ thể nhiệm vụ và mục tiêu cho từng giai đoạn xây dựng nông thôn mới. Ngay sau Đại hội đại biểu lần thứ XX của Đảng bộ, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng quy hoạch nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015. Xã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới do đồng chí Bí thư Đảng ủy trực tiếp làm Trưởng ban và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân ra quyết định thành lập các tổ tuyên truyền, tổ thực hiện ở các xóm, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền vận động mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn chung sức cùng thực hiện những mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Ban Chỉ đạo tổ chức phối hợp cùng các ban ngành vận động nhân dân hiến đất mở rộng đường, đóng góp kinh phí bê tông hóa đường làng, ngõ xóm, xây dựng kênh mương nội đồng... Giai đoạn 2011 - 2014, tổng số vốn đầu tư hạ tầng đạt trên 12,1 tỷ đồng, vận động nhân dân hiến 25.039m² đất để xây dựng các công trình nhà văn hóa, đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng và các công trình phúc lợi khác. Đến năm 2015, xã Cù Vân đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới (hoàn thành mục tiêu do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX đề ra).

Ngoài mục tiêu phát triển kinh tế, Đảng bộ xã đặc biệt coi trọng công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên đất đai. Đảng ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý đất đai,

quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn, xây dựng kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020; triển khai thực hiện các thủ tục xét đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền xã đã xây dựng kế hoạch, triển khai phương án quản lý, thành lập tổ thu gom rác thải đến các xóm, các cơ quan trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể nhân dân nhất là Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ giáo dục, tuyên truyền trong nhân dân nâng cao ý thức, trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, trong 5 năm, ngoài mục tiêu phát triển kinh tế, Đảng ủy xã luôn xác định chăm lo nguồn lực con người, nâng cao đời sống nhân dân, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; tập trung nâng cao dân trí, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xây dựng đội ngũ giáo viên có chất lượng, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có trình độ cao; ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất cho các ngành giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - thông tin, thể thao, phát thanh - truyền hình.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp tích cực để triển khai công tác giáo dục một cách khẩn trương, hiệu quả. Chính quyền đã tập trung mọi nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học; tăng cường đầu tư, phát triển cơ sở

vật chất phục vụ công tác giáo dục và đào tạo. Nhờ những biện pháp tích cực trên, trong các năm 2010 - 2015, tỷ lệ trẻ trong độ tuổi được huy động vào lớp 1 và trung học cơ sở đều đạt 100%, không có học sinh bỏ học ở các cấp học. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục kiến thức, đạo đức và thể chất cho học sinh. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp hằng năm cao, đảm bảo kế hoạch đề ra. Hằng năm, các trường đều đạt trường tiên tiến cấp huyện và tỉnh. Công tác xã hội hóa tiếp tục được đẩy mạnh và phát triển, trong 5 năm, toàn xã đã kêu gọi đóng góp 530 triệu đồng phục vụ cho việc nâng cấp trang thiết bị học tập. Trường Mầm non, Tiểu học tiếp tục được công nhận là trường chuẩn quốc gia. Năm 2015, trường Trung học cơ sở được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân được tăng cường, Đảng ủy chỉ đạo Trạm y tế tổ chức tốt các chiến dịch tiêm chủng mở rộng, chiến dịch vệ sinh phòng dịch, khám và điều trị sức khỏe ban đầu cho nhân dân, hằng năm không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Đội ngũ cán bộ y tế thôn xóm được đào tạo, cơ bản đảm bảo hoạt động thường xuyên ở các xóm, đến năm 2015, đã có 13/13 xóm có cán bộ y tế thôn xóm. Xã Cù Vân tiếp tục giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế¹.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.4.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác dân số đối với sự ổn định và phát triển bền vững, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tích cực chỉ đạo chính quyền, Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số. Các chiến dịch truyền thông dân số, các buổi sinh hoạt lồng ghép có tác dụng tích cực, tạo được sự chuyển biến quan trọng đối với nhận thức của nhân dân. Do có biện pháp tích cực, tỷ suất sinh thô đã giảm so với đầu nhiệm kỳ. Tỷ suất sinh thô bình quân hàng năm trong giai đoạn này là 16,22‰.

Thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) và kế hoạch hành động của Đảng bộ xã Cù Vân về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) “*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”, Đảng ủy xã xây dựng kế hoạch tổ chức, quán triệt triển khai các nghị quyết, chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai học tập trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân về mục đích, nội dung và tầm quan trọng của việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Cấp ủy, chính quyền xã cũng cụ thể hóa nghị quyết trên thành những chương trình hành động cho từng thời kỳ, đề ra mục đích sát với

thực tiễn. Nội dung nghị quyết, các cuộc hội nghị tại xã và các thôn xóm được tổ chức phổ biến đến nhân dân. Việc xây dựng môi trường văn hóa gắn với thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, coi trọng xây dựng gia đình văn hóa, bình đẳng, đoàn kết, phát huy các truyền thống tốt đẹp của gia đình luôn được Đảng ủy quan tâm. Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), xã có 1.478 gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa¹. Tại các thôn, xóm, ngày hội “*Đại đoàn kết toàn dân tộc*” được tổ chức thường niên với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, biểu dương những gương điển hình thực hiện nếp sống văn minh, an toàn, tiết kiệm, đảm bảo vệ sinh môi trường và trật tự công cộng.

Đối với công tác đền ơn đáp nghĩa, Đảng bộ chỉ đạo thường xuyên thăm hỏi các đối tượng chính sách, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Trong 5 năm (2010 - 2014), xã đã tiến hành vận động xây dựng quỹ tình nghĩa, quỹ nhân đạo được gần 285 triệu đồng. Ngoài ra, xã còn vận động nhân dân kết hợp với các cấp, các ngành xây dựng 16 nhà tình nghĩa, nhà tình thương cho các gia đình

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.5.

chính sách, hộ nghèo trên địa bàn trị giá 144 triệu đồng¹. Hàng năm, xã tổ chức triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người có công như: hướng dẫn kê khai, xét duyệt đề nghị hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách xã hội nhân dịp ngày lễ, Tết.

Lĩnh vực quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được củng cố và giữ vững góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động nắm tình hình và thực hiện các biện pháp công tác nghiệp vụ cơ bản, nhất là việc tổ chức phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*.

Bên cạnh mục tiêu phát triển kinh tế, nhiệm vụ then chốt của Đảng bộ là xây dựng Đảng. Ba công tác quan trọng được Đảng bộ tập trung lãnh đạo trong nhiệm vụ xây dựng Đảng là tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, quan tâm tới công tác tổ chức, cán bộ, đẩy mạnh công tác kiểm tra.

Đảng ủy tập trung chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống; tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) của Bộ Chính trị về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, triển khai học tập những điều đảng viên không

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.5.

được làm; Pháp lệnh cán bộ, công chức; Pháp lệnh chống tham nhũng; Pháp lệnh chống lãng phí, thực hành tiết kiệm; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở... nhằm nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng và giữ gìn phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Công tác tuyên truyền học tập nghị quyết của Đảng, đưa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống ngày càng được đổi mới, hiệu quả hơn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các tài liệu thông tin nội bộ, thông tin sinh hoạt chi bộ, đội ngũ báo cáo viên. Tổ chức mít tinh kỷ niệm các ngày lễ trong năm, phát động các phong trào thi đua tạo sự chuyển biến về nhận thức, tạo sự thống nhất cao về chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ và nhân dân, tạo niềm tin vào công cuộc đổi mới của đất nước, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ hàng năm của Đảng bộ.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Đảng bộ xã đã xây dựng kế hoạch cụ thể và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc nghiêm túc triển khai. Đảng bộ coi việc học tập và làm theo tấm gương Bác Hồ là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy Đảng, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc được giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Đảng bộ coi việc thực hiện Chỉ thị 03 sẽ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu rộng về

ý thức tu dưỡng, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực... nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Sau những năm thực hiện Chỉ thị 03 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, tạo được sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân, tạo được phong trào học tập và làm theo gương Bác; xuất hiện ngày càng nhiều những tập thể và cá nhân điển hình làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, có sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư và xã hội; tính tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức trong cán bộ, đảng viên cũng đã được nâng lên.

Đối với công tác cán bộ, Đảng ủy chỉ đạo tiến hành quy hoạch cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể, đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quan tâm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, Đảng ủy đã cử nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Trong 5 năm (2010 - 2015), đã xét cử 14 đồng chí tham gia học

lớp trung cấp lý luận chính trị, 11 đồng chí đi học chuyên môn (đại học và trung cấp)¹. Ngoài ra đội ngũ cán bộ thuộc các ngành, đoàn thể, bí thư chi bộ, trưởng xóm hàng năm đều được tham gia bồi dưỡng tại huyện.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, hàng năm, Đảng ủy làm tốt công tác, đánh giá, phân tích chất lượng các chi bộ trực thuộc và Đảng bộ, chất lượng đảng viên một cách nghiêm túc theo hướng dẫn của Huyện ủy. Qua đánh giá thấy rằng, tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên năm sau cao hơn năm trước. Số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh ngày càng nhiều. Tuy nhiên, Đảng bộ chưa hoàn thành mục tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XX đề ra là *“phấn đấu Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh”*: Trong 5 năm, có 1 năm Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh (năm 2012), 3 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, 1 năm hoàn thành nhiệm vụ (năm 2011).

Công tác phát triển đảng viên được thường xuyên quan tâm. Từ những hạt nhân tích cực trong lao động, học tập và sản xuất, Đảng ủy tiến hành bồi dưỡng về lý tưởng, giác ngộ chính trị. Trong 5 năm, xã đã cử đi học lớp cảm tình Đảng 62 đối tượng, tiến hành xét đề nghị kết nạp 27 quần chúng (đến thời điểm ngày 30/4/2015) đảm bảo chất lượng theo đúng quy định.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.7.

Đảng bộ chỉ đạo chặt chẽ việc thi hành Điều lệ Đảng, kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên, việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và quy định của Đảng, việc chấp hành các chính sách của Nhà nước, phối hợp với các ngành liên quan giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, các vụ việc vi phạm đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời. Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành 30 cuộc kiểm tra, giám sát, qua kiểm tra đã tham mưu và xử lý kỷ luật 8 đảng viên, góp phần giữ vững kỷ luật của Đảng, nâng cao sức chiến đấu, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 5/1/2011 của Bộ Chính trị về việc lãnh đạo cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, Đảng ủy đã lãnh đạo tiến hành triển khai các bước đúng quy trình, đảm bảo cuộc bầu cử diễn ra đúng luật và thành công tốt đẹp. Hội đồng nhân dân xã Cù Vân nhiệm kỳ 2011 - 2016 được bầu gồm 28 đại biểu. Đồng chí Lê Quốc Hợi được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Đỗ Thị Thanh Huyền làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hoạt động của Hội đồng nhân dân đã có nhiều đổi mới, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, sát tình hình, từ đó có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

trên địa bàn. Hội đồng nhân dân đã xây dựng quy chế phối hợp hoạt động với Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc trong việc tiếp công dân. Đồng thời, các đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tốt quyền giám sát, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri để có kiến nghị trình Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp.

Ủy ban nhân dân xã có nhiều tiến bộ trong điều hành, quản lý xã hội theo quy định của pháp luật. Xây dựng quy chế hoạt động, phân công cán bộ phụ trách công việc, xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu theo chức năng. Ủy ban nhân dân xã Cù Vân đã cụ thể hóa các nghị quyết, chương trình hành động của Đảng bộ, nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể sát với tình hình thực tế; thực hiện cải cách thủ tục hành chính và cơ chế “*Một cửa*” đạt kết quả tốt. Trong thời kỳ này, ông Phạm Thanh Bình làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các ông Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Nhật Quang làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân không ngừng được củng cố về tổ chức, đổi mới về nội dung hoạt động, đặc biệt là từ khi có Đề án số 04-ĐA/TU của Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Qua triển khai, bước đầu đánh giá chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể đã có nhiều chuyển biến rõ rệt, nền nếp sinh hoạt được nâng cao. Trong các

cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận luôn làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, tổ chức hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng quy trình, đúng luật. Nét mới trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân là vận động tập hợp, thu hút được nhiều hội viên tham gia, các phong trào mang lại hiệu quả thiết thực như: bê tông hóa đường khu dân cư, giao thông nông thôn; phong trào đền ơn đáp nghĩa; xây dựng quỹ giúp đỡ nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam; quỹ vì người nghèo... Các phong trào vận động, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện thường xuyên đã tạo được sự phấn khởi và tin tưởng rộng lớn trong nhân dân.

Hội Cựu chiến binh xã hưởng ứng phong trào thi đua do Trung ương Hội phát động, luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào: an ninh, sản xuất, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Vai trò của Hội Phụ nữ được thể hiện trên mọi lĩnh vực xã hội và gia đình. Chị em phụ nữ tích cực hưởng ứng các phong trào “Năm không”, “Ba sạch”, xây dựng quỹ tiết kiệm... Hội mở nhiều lớp dạy nghề cho hội viên, tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật đến các chị em. Hội Nông dân xây dựng quy chế hoạt động để thu hút hội viên. Đoàn Thanh niên thể hiện nhiệm vụ xung kích trên các lĩnh vực. Hội Người cao tuổi luôn là tấm gương sáng cho con cháu noi theo. Bên cạnh

đó, các tổ chức xã hội khác luôn phát huy vai trò, đóng góp vào thành tích chung của Đảng bộ, hoàn thành tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, ngày 20/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cù Vân lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức. Đại hội đánh giá tình hình kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX; kiểm điểm công tác chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015, rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và các giải pháp cho nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Đại hội thông qua mục tiêu cho nhiệm kỳ tới là: *“Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế toàn diện theo hướng bền vững, gắn sản xuất phát triển kinh tế với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, tập trung phát triển văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng, hiệu lực quản lý nhà nước và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Tổ chức và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về*

nông nghiệp, nông dân và nông thôn, phấn đấu giữ vững các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới”¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lê Quốc Hợi được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy², các đồng chí Tạ Thị Thu Huyền và Phạm Thanh Bình được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Đại hội Đảng bộ xã Cù Vân khóa XXI là Đại hội có ý nghĩa hết sức quan trọng, thể hiện trí tuệ, niềm tin của Đảng bộ và nhân dân toàn xã, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới toàn diện, mạnh mẽ của Đảng; kiên định con đường, mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Thành công của Đại hội là nguồn cổ vũ, động viên to lớn, tạo nên sức mạnh tổng hợp, tăng cường sự nhất trí cao trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân, khối đại đoàn kết các dân tộc trong xã được củng cố, là cơ sở vững chắc để hoàn thành xuất sắc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015 - 2020, góp phần đưa Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng trở thành hiện thực trong cuộc sống; thực hiện mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cù Vân khóa XX trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.11-12.

2. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, tháng 9/2016, đồng chí Đặng Cương Quyết - Huyện ủy viên được cử giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Quốc Hợi làm Phó Bí thư Thường trực.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội, xã Cù Vân gặp khá nhiều khó khăn: là xã thuần nông, điều kiện kinh tế - xã hội của xã còn hạn chế; các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu; nguồn thu ngân sách trên địa bàn hạn hẹp; chăn nuôi phát triển nhưng giá thành sản phẩm đầu ra thấp, hiệu quả kinh tế không cao; lĩnh vực đất đai có nhiều tồn tại chưa giải quyết được gây bức xúc trong nhân dân. Trình độ, năng lực của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa làm tốt công tác tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Mặt khác, xã cũng có những thuận lợi cơ bản: Có sự chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; sự phối hợp, giúp đỡ của các phòng ban của huyện trong mọi lĩnh vực công tác. Toàn Đảng bộ có sự đoàn kết nhất trí cao; đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có lập trường tư tưởng kiên định, vững vàng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; nhân dân đồng thuận, ủng hộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ đã đề ra. Trên cơ sở nắm rõ tinh thần Nghị quyết, Đảng ủy xã đã có nhiều biện pháp tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân và các đoàn thể nhân dân hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch giao. Là xã thuần nông, nông nghiệp có vai trò

rất quan trọng, vì vậy, ngay từ đầu năm, Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp đã xây dựng kế hoạch, triển khai phương án sản xuất nông nghiệp đến từng xóm, các ban ngành, đoàn thể. Xác định việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất là khâu quan trọng nhằm tăng năng suất và chất lượng, trong năm 2016, xã đã phối hợp tổ chức 35 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho trên 1.000 lượt cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã. Ngoài ra, nhiều mô hình mới, hứa hẹn sẽ làm thay đổi tập quán sản xuất của nhân dân và đem lại hiệu quả kinh tế cao đã được áp dụng như: Triển khai mô hình cánh đồng một giống với diện tích 15ha; mô hình bí xanh siêu quả với diện tích 5ha; mô hình khoai tây với diện tích 4ha¹.

Công tác quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn tiếp tục được quan tâm nhằm đảm bảo điều tiết nước phục vụ sản xuất. Trong năm 2016, dù nguồn ngân sách còn hạn hẹp, nhưng xã đã tích cực vận động nhân dân đóng góp tiền, ngày công, tận dụng tối đa sự hỗ trợ từ Nhà nước để cải tạo, xây mới và kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng. Các công trình như: hồ Đồng Đa, đập Mà Cua, cầu Máng xóm 8, mương dẫn nước hồ Phụng Hoàng đã hoàn thành và đảm bảo tốt nhu cầu tưới tiêu trong nông nghiệp.

1. Báo cáo số 46-BC/ĐU ngày 29/11/2016 của Đảng ủy xã Cù Vân về kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2016; phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017 xã Cù Vân, tr.2.

Với sự nỗ lực của nhân dân, các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Năm 2016, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 2.894,1 tấn (trong đó, thóc đạt 2.745,3 tấn; ngô đạt 148,8 tấn), bằng 105% kế hoạch được giao¹. Đối với cây màu, Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp tích cực vận động nhân dân trồng màu, thâm canh, tăng hiệu quả sử dụng trên một đơn vị sản xuất. Năm 2016, tổng diện tích gieo trồng là 173ha, đạt 103% kế hoạch huyện giao (trong đó, cây ngô 38,5ha/34ha, đạt 117,3%; khoai lang 27ha/31ha, đạt 87%; sắn 5ha/5ha, đạt 100%; lạc 15ha/15ha, đạt 100%; đậu đỗ các loại 6ha/6ha, đạt 100%; bí xanh, bí đỏ 16ha; khoai tây 13ha; rau các loại 91ha, đạt 100% kế hoạch)².

Cây chè là cây công nghiệp có vị trí quan trọng trong cơ cấu cây trồng của địa phương. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp đã chủ động vận động nhân dân trồng mới, trồng thay thế và thâm canh diện tích chè. Năm 2016, xã đã trồng mới, trồng thay thế là 5ha, đạt 100% kế hoạch huyện giao, diện tích chè thâm canh 37ha, sản lượng chè búp tươi ước đạt 298 tấn.

1. Báo cáo số 46-BC/ĐU ngày 29/11/2016 của Đảng ủy xã Cù Vân về kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2016; phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017 xã Cù Vân, tr.2.

2. Báo cáo số 46-BC/ĐU ngày 29/11/2016 của Đảng ủy xã Cù Vân về kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2016; phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017 xã Cù Vân, tr.2.

Nhằm tận dụng tốt nhất thế mạnh của địa phương, xã đã triển khai tốt việc trồng, quản lý và bảo vệ rừng. Thường xuyên tuyên truyền và củng cố ý thức bảo vệ rừng, cương quyết chỉ đạo xử lý đối với những hành vi xâm phạm rừng, đặc biệt là khai thác và chặt phá rừng trái phép. Đảng ủy chỉ đạo kiện toàn Ban lâm nghiệp và các tổ xung kích phòng cháy chữa cháy rừng; duy trì một trung đội dân quân gồm 22 chiến sỹ sẵn sàng xử lý khi xảy ra cháy rừng, đảm bảo ứng cứu kịp thời, không để lan rộng. Năm 2016, xã đã trồng được 18ha rừng, tổ chức khai thác hợp lý và giao rừng cho nhân dân quản lý và bảo vệ.

Trong chăn nuôi, bước đầu đã hình thành một số mô hình chăn nuôi theo quy mô trang trại, gia trại với số lượng lớn vật nuôi. Các hộ chăn nuôi cũng áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm tốt khâu chọn giống, đảm bảo đàn vật nuôi phát triển ổn định. Đảng ủy chỉ đạo làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh theo đúng kế hoạch: đã tiêm phòng tụ huyết trùng cho trâu, bò; lở mồm long móng ở lợn; phòng dại ở đàn chó; tụ máu, dịch tả, dịch tai xanh; tiếp nhận và cấp 25l hóa chất cho các xóm phun khử trùng tiêu độc. Nhờ đó, trong năm 2016, toàn xã không để xảy ra dịch bệnh lớn làm ảnh hưởng đến đàn gia súc, gia cầm.

Đối với hoạt động thu và chi ngân sách, Đảng ủy chỉ đạo tận thu các nguồn trên địa bàn, đảm bảo thực hiện

đúng kế hoạch huyện giao. Năm 2016, tổng thu ngân sách trên địa bàn xã là 5,82 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch¹. Đối với việc chi ngân sách, xã đảm bảo thực hiện chi theo đúng dự toán, dành các nguồn cho chi thường xuyên nhằm phục vụ các khoản chi sự nghiệp.

Đảng ủy chỉ đạo thực hiện quản lý tốt các hoạt động văn hóa. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các trò chơi dân gian truyền thống gắn với các hoạt động lễ hội tại các khu di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn. Công tác phát thanh tuyên truyền đã kịp thời đưa thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với đông đảo quần chúng nhân dân. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” tiếp tục được triển khai sâu rộng và trở thành nội dung trọng tâm trong hoạt động tư tưởng, văn hóa của Đảng bộ xã. Năm 2016, số gia đình văn hóa trên địa bàn xã đạt 1.599 hộ; 100% khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh, nhất là trong nhà trường và Đoàn Thanh niên. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm.

1. Báo cáo số 46-BC/ĐU ngày 29/11/2016 của Đảng ủy xã Cù Vân về kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2016; phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017 xã Cù Vân, tr.5.

Lĩnh vực giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm sát sao của Đảng ủy, chính quyền. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, đặc biệt là công tác đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị giáo dục; nâng cao chất lượng dạy và học ở các bậc học. Chất lượng giáo dục của các nhà trường được giữ vững. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, thi vào trung học phổ thông và đỗ các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng.

Việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân từng bước được nâng cao. Năm 2016, Trạm y tế xã đã tổ chức khám chữa bệnh cho 7.919 lượt người; thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền các chương trình y tế, vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm trên các cụm loa phát thanh cũng như trực tiếp tại hộ gia đình được thực hiện khá đầy đủ. Hiện nay, 13/13 xóm đã có cán bộ y tế thôn xóm. Đối với công tác dân số, các chiến dịch truyền thông lồng ghép với gói cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại xã đã phát huy hiệu quả, xã duy trì tốt đề án cân bằng giới tính khi sinh và sàng lọc trước sinh. Hiện nay, trên địa bàn toàn xã có tổng số 17 cộng tác viên dân số đang hoạt động trên địa bàn 13 xóm¹.

1. Báo cáo số 46-BC/ĐU ngày 29/11/2016 của Đảng ủy xã Cù Vân về kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2016; phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017 xã Cù Vân, tr.5.

Công tác quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là thời gian gần đây tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh có nhiều diễn biến phức tạp; tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Trong năm, Đảng ủy xã đã ban hành nghị quyết về lãnh đạo công tác quân sự và giao cho chính quyền tổ chức thực hiện. Đồng thời, Đảng ủy quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình của Trung ương, tỉnh, huyện và địa phương về công tác quân sự quốc phòng, kế hoạch phòng thủ. Công tác trực chỉ huy sẵn sàng chiến đấu được duy trì, lực lượng dân quân tự vệ được củng cố đảm bảo đủ theo biên chế...

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ rất chú trọng, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu thể hiện trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đảng ủy tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIX của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIII của Đảng bộ huyện Đại Từ tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Đảng bộ cũng triển khai Chương trình hành động của Đảng ủy thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, tuyên truyền biển, đảo năm 2016 và tuyên truyền biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Cam-pu-chia. Đặc biệt, Đảng ủy vận động toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng

cuộc thi viết “*Tìm hiểu lịch sử 80 năm Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1936 - 2016)*” với 272 bài dự thi. Trong năm 2016, Đảng ủy đã xét cử 8 quần chúng tham gia lớp đối tượng Đảng; 63 lượt đồng chí tham gia các lớp tập huấn tại huyện và tỉnh; xét đề nghị tặng huy hiệu Đảng cho 13 đồng chí; kết nạp được 10 đảng viên mới. Việc phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng được tiến hành theo định kỳ, đạt kết quả cao: 13 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 2 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; 5 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ¹.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm 2016 bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Nội dung kiểm tra, giám sát là việc thực hiện nghị quyết, Điều lệ Đảng và việc thu chi Đảng phí tại các chi bộ (kiểm tra trực tiếp 13 chi bộ nông thôn). Qua công tác kiểm tra cho thấy, các chi bộ đã tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng ủy, các chi bộ và đảng viên thực hiện tốt các quy định của Điều lệ Đảng; việc thu nộp và sử dụng Đảng phí theo đúng hướng dẫn. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” trong quá trình

1. Báo cáo số 46-BC/ĐU ngày 29/11/2016 của Đảng ủy xã Cù Vân về kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2016; phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017 xã Cù Vân, tr.12.

lãnh đạo, Đảng ủy đã nghiêm túc chỉ đạo, thường xuyên tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình bám sát các nội dung, tinh thần Nghị quyết gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* với tinh thần nghiêm túc, thẳng thắn, chân thành, dân chủ, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nên những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã cơ bản được khắc phục, góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, phát huy tính tiên phong gương mẫu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Tháng 9/2016, đồng chí Đặng Cương Quyết - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện Đại Từ được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Cù Vân.

Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; chỉ đạo đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền.

Năm 2016, xã đã làm tốt công tác tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Kết quả có 27 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Tạ Thị Thu Huyền được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Đỗ Thị

Thu Huyền làm Phó Chủ tịch. Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, thường xuyên đổi mới phương pháp xây dựng, ban hành nghị quyết bám sát chủ trương của Đảng ủy và tình hình thực tiễn của địa phương. Ủy ban nhân dân xã đã tích cực, chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo luật định, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết bằng chương trình, kế hoạch; chỉ đạo quyết liệt triển khai các giải pháp về thu ngân sách nhà nước, chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, nâng cao hiệu quả trong thực hành công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2016 - 2021); tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do Đảng, chính quyền và cơ quan tỉnh, huyện phát động; quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên.

Những năm đầu thế kỷ XXI là thời gian phát triển kinh tế mạnh nhất của xã Cù Vân. Cơ cấu kinh tế ngày càng thay đổi theo hướng tích cực, tỷ trọng sản xuất công

nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ngày càng tăng. Kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội thay đổi tích cực. Đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Kết quả đạt được trong những năm đầu thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2015 - 2020 là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Cù Vân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI.

Sau hơn 20 năm tiến hành đổi mới toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cù Vân đã chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, phát huy các thế mạnh và khai thác mọi nguồn lực để tập trung phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện. Cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi được đầu tư, phát triển làm cho diện mạo nông thôn Cù Vân có nhiều thay đổi. Văn hóa - xã hội có những bước phát triển, tình hình chính trị luôn ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được quan tâm, chú trọng, hoạt động có hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ được khẳng định. Nhờ đó,

Cù Vân là một trong những xã của huyện Đại Từ đã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2015. Tuy vậy, quá trình phát triển kinh tế - xã hội của xã vẫn còn những hạn chế nhất định. Kinh tế phát triển khá nhưng chưa bền vững. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa mạnh, chưa phát huy hết tiềm năng đất đai và nguồn lao động của địa phương. Với những thành tựu và kinh nghiệm đạt được sau hơn 20 năm thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, khai thác tốt mọi nguồn lực, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cù Vân tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng xã Cù Vân ngày càng giàu mạnh và văn minh.

KẾT LUẬN

Chặng đường 70 năm (1946 - 2016) là quá trình xây dựng và trưởng thành của Chi bộ - Đảng bộ Cù Vân. Mỗi giai đoạn, Chi bộ - Đảng bộ luôn là lực lượng chính trị tiên phong, nắm giữ sứ mệnh lãnh đạo và chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương.

Trong Cách mạng tháng Tám, nhân dân Cù Vân cùng với nhân dân cả nước đã vùng lên đánh đổ thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân, đưa người dân từ thân phận nô lệ lên làm chủ đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Cù Vân đã chiến đấu bảo vệ quê hương, tích cực xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, cùng nhân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Hòa bình lập lại, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội trên quê hương mình. Khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân Cù Vân hăng hái thi đua lao động sản xuất, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ vào địa bàn, xây dựng hậu phương vững mạnh. Thực hiện nghĩa vụ với tiền tuyến, Chi bộ, nhân dân đã chi viện nhân lực, vật lực cho miền Nam ruột thịt đánh thắng giặc Mỹ, giải

phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Tổng kết 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và cuộc chiến tranh biên giới bảo vệ Tổ quốc, xã Cù Vân có 81 liệt sỹ, 23 người đã để lại một phần xương máu trên các chiến trường, 10 mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Đất nước thống nhất, nhân dân Cù Vân cùng nhân dân cả nước nô nức bước vào thời kỳ xây dựng quê hương, đặc biệt là từ sau khi thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng, lãnh đạo. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, song Đảng bộ và nhân dân Cù Vân đã giữ vững sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng phấn đấu thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Sau 30 năm đổi mới, diện mạo của Cù Vân có nhiều thay đổi. Các công trình điện, đường, trường, trạm được xây dựng và nâng cấp phục vụ nhu cầu của nhân dân. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Đảng bộ xã Cù Vân được tôi luyện, thử thách ngày càng trưởng thành và lớn mạnh. Tính đến hết tháng 4/2017, toàn Đảng bộ có 303 đảng viên sinh hoạt tại 18 chi bộ. Các đảng viên trong Đảng bộ đã vững vàng về tư tưởng chính trị, không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Qua 70 năm hình thành và phát triển, Chi bộ - Đảng bộ Cù Vân đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu đối với quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào ở địa phương:

Một là, Đảng bộ luôn sâu sát thực tiễn, năng động, sáng tạo trong việc quán triệt và vận dụng các chủ trương, đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Trên cơ sở đó, đề ra các nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế của xã và tổ chức chỉ đạo thực hiện tập trung, kiên quyết. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã thực hiện các quy chế, quy định nhằm giải quyết mối quan hệ giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể theo hướng nâng cao sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý của các cấp chính quyền, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân thông qua nội dung hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội. Thường xuyên chú ý nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, thực hiện phân cấp quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước xây dựng nền hành chính văn minh, hiện đại. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ và tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị và chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương.

Hai là, Đảng bộ thường xuyên chăm lo công tác xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, trong đó quan tâm công

tác xây dựng Đảng, đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt, giữ vững đoàn kết, phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Đảng ủy thường xuyên chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giúp cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, vượt qua khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp đổi mới thắng lợi trên nhiều mặt. Về tổ chức, Đảng bộ xác định công tác tổ chức và cán bộ là nhân tố quyết định; thường xuyên quan tâm xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đổi mới phong cách, lề lối làm việc theo hướng mở rộng dân chủ, tăng cường kỷ cương, sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng, làm việc có chương trình, kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện lời nói đi đôi với việc làm; khắc phục biểu hiện trông chờ, thụ động, đề cao tinh thần chủ động, quyết đoán và chịu trách nhiệm của lãnh đạo. Xây dựng đội ngũ cán bộ có trách nhiệm cao với nhân dân, năng động, sáng tạo, thạo việc, gần dân, sát dân, học dân, đảng viên trần trở, lo lắng cùng với nhân dân, tập trung giải quyết kịp thời những bức xúc, những vấn đề mà nhân dân quan tâm nhất. Cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu, đi đầu, phát động quần chúng, tích cực củng cố tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Việc chăm lo xây dựng, củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với hệ thống chính trị trên địa bàn xã là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhiệm vụ xây dựng

và củng cố hệ thống chính trị đòi hỏi Đảng bộ Cù Vân vừa phải tăng cường lãnh đạo của mình đối với các tổ chức thành viên, vừa phải xây dựng, củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức của các thành viên trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn về tổ chức, nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, bảo đảm cho hệ thống chính trị phát huy quyền làm chủ, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, Đảng bộ phải tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Thực tiễn đem lại cho Đảng bộ Cù Vân những kinh nghiệm có tính nguyên tắc trong công tác lãnh đạo là phải luôn quán triệt tư tưởng “*Lấy dân làm gốc*” và quan điểm “*Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng*”. Quan điểm, tư tưởng đó được Đảng bộ quán triệt rõ nét trong việc đề ra các chủ trương, kế hoạch đến tổ chức điều hành và giải quyết các vấn đề cụ thể trong đời sống hằng ngày của nhân dân, kết hợp giáo dục nâng cao giác ngộ chính trị với việc dẫn dắt nhân dân đi vào hành động cách mạng và qua phong trào cách mạng để tăng cường, củng cố khối đoàn kết toàn dân, xây dựng mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng. Thường xuyên chăm lo lợi ích về mọi mặt cho nhân dân, giải quyết những vấn đề thiết thực trong sản xuất và đời sống; từ chủ trương đến phương thức, hình thức thực hiện nhiệm vụ chính trị luôn hợp lòng dân, tạo điều kiện tốt nhất cho

việc thực hiện có hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Đảng bộ và nhân dân Cù Vân luôn nhận thức sâu sắc sự nghiệp cách mạng chỉ có thể thắng lợi khi biết đoàn kết, chung sức, chung lòng, đề cao trách nhiệm, hợp tác chặt chẽ; vì vậy, việc nắm vững và thực hiện đúng đắn chính sách đại đoàn kết toàn dân của Đảng, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ địa phương, phấn đấu cho sự bình đẳng và tiến bộ; đội ngũ cán bộ, đảng viên sống hòa mình với nhân dân, gần dân, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của dân; kiên trì thuyết phục, vận động nhân dân khắc phục khó khăn, khơi dậy truyền thống đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, sáng tạo; thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới của Đảng trên quê hương Cù Vân.

Bốn là, Đảng bộ luôn quán triệt lãnh đạo phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm. Đảng ủy năng động, sáng tạo trong lãnh đạo phát triển kinh tế. Khuyến khích những tìm tòi mới trong làm ăn kinh tế. Xây dựng các ngành kinh tế mũi nhọn, phù hợp với điều kiện thực tế của xã. Trong mỗi nhiệm kỳ đều xây dựng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo hướng chuyên sâu. Tinh thần đổi mới được thể hiện trong chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án có tính khả thi, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, tránh sao chép, rập khuôn, phân công cụ thể đối với từng cấp ủy viên, lãnh đạo cơ quan chịu

trách nhiệm triển khai thực hiện, xác định rõ các yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ và lộ trình thực hiện; lựa chọn một số nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Năm là, phát triển kinh tế phải gắn chặt với phát triển văn hóa, phát triển con người; kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; thực hiện dân chủ và công bằng xã hội; coi trọng bảo vệ môi trường sinh thái; giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội bức xúc nảy sinh, nâng cao chất lượng cuộc sống và yêu cầu phát triển bền vững. Các cấp ủy Đảng, chính quyền xã Cù Vân thường xuyên chỉ đạo phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; coi trọng và phát huy các giá trị văn hóa, nền tảng tinh thần của xã hội; tăng cường công tác đào tạo nghề cho nông dân; huy động các nguồn lực quyết tâm xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Trong 70 năm (1947 - 2017) xây dựng và trưởng thành, đặc biệt là trong quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Cù Vân đã nỗ lực khắc phục nhiều khó khăn, phát huy tinh thần năng động, mạnh dạn vận dụng các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn địa phương, xác định hướng đi đúng đắn, từng bước khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ

vững quốc phòng - an ninh, đưa Cù Vân vươn lên trong công cuộc đổi mới đất nước, tạo tiền đề quan trọng để xã tiếp tục bước vào thời kỳ mới. Trên cơ sở phát huy truyền thống cách mạng và những thành tựu to lớn đã đạt được, tin tưởng rằng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Cù Vân sẽ nỗ lực phấn đấu, quyết tâm nắm bắt thời cơ để phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XXIII và Nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ XXI đã đề ra, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ CÙ VÂN

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>	<i>Là thân nhân của liệt sỹ</i>
1	Hoàng Thị Tỵ	1904	Xóm 10	Phạm Quang Thái
2	Hoàng Thị Tý	1904	Xóm 10	Đỗ Văn Đình Đỗ Ngọc Anh
3	Nguyễn Thị Gái	1911	Xóm 8	Vũ Tân Cương
4	Trần Thị Tèo	1911	Xóm 2	Trần Văn Phú Trần Văn Quý
5	Bùi Thị Nhỡ	1912	Xóm 5	Nguyễn Bình An
6	Nguyễn Thị Lai	1913	Xóm 1	Nguyễn Anh Quý
7	Dương Thị Nụ	1914	Xóm 4	Ma Văn Kim Ma Văn Đài
8	Nguyễn Thị Lan	1918	Xóm 1	Nguyễn Văn Đức Nguyễn Văn Vân
9	Trần Thị Sửu	1924	Xóm 4	Trịnh Khắc Hải Trịnh Khắc Thịnh
10	Vũ Thị Phòng	1925	Xóm 1	Phan Văn Thái Phan Văn Ty

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
XÃ CÙ VÂN**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>
1	Dương Văn Trọng	1890	Xóm 11
2	Dương Văn Nguyệt	1902	Xóm 3
3	Phạm Đức Tuệ	1906	Xóm 8
4	Nguyễn Văn Lộc	1920	Xóm 7
5	Trương Văn Thiết	1922	Xóm 3
6	Nguyễn Văn Nhâm	1922	Xóm 8
7	Nguyễn Tiến Chàng	1926	Xóm 8

**DANH SÁCH CÁC GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG
BẢNG VÀNG DANH DỰ XÃ CÙ VÂN**

<i>Stt</i>	<i>Gia đình</i>	<i>Stt</i>	<i>Gia đình</i>
1	Ông Nguyễn Thế Bật Bà Nguyễn Thị Lai	14	Ông Nguyễn Bá Vỹ Bà Bùi Thị Nhâm
2	Ông Nguyễn Văn Hình Bà Lê Thị Chức	15	Ông Nguyễn Văn Thận Bà Nguyễn Thị Sự
3	Ông Dương Văn Nguyệt Bà Trần Thị Luyến	16	Ông La Văn Sáu Bà Bùi Thị Nhớn
4	Ông Ma Văn Trang Bà Dương Thị Nụ	17	Ông Nguyễn Văn Lộc Bà Nguyễn Thị Chính
5	Ông Trần Văn Giới Bà Trần Thị Tèo	18	Ông Trịnh Văn Thát Bà Hoàng Thị Hảo
6	Ông Nguyễn Văn Tiêu Bà Nguyễn Thị Huệ	19	Ông Mai Lương Nhật Bà Ma Thị Tý
7	Ông Nguyễn Văn Chấn Bà Nguyễn Thị Nhớn	20	Ông Bùi Đình Tha Bà Nguyễn Thị Chấm
8	Ông Hoàng Văn Bén Bà Nguyễn Thị Thước	21	Ông Nguyễn Văn Cung Bà Đặng Thị Thêu
9	Ông Vũ Văn Tô Bà Đỗ Thị Trà	22	Ông Trịnh Văn Mạc Bà Dương Thị Tung
10	Ông Đinh Văn Cừ Bà Nguyễn Thị Khuê	23	Ông Vũ Khắc Quyền Bà Nguyễn Thị Gái
11	Ông Đặng Văn Bao Bà Lương Thị Xếp	24	Ông Vũ Ngọc Đình Bà Nguyễn Thị Dương
12	Ông Lương Văn Liêm Bà Hứa Thị Làn	25	Ông Vũ Tiến Chàng Bà Nguyễn Thị Hữu
13	Ông Trương Văn La Bà Khương Thị Bằng	26	Ông Dương Văn Hoa Bà Dương Thị Xuân

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ CÙ VÂN

* Chỉ những liệt sỹ chuyển đến

** Chỉ những liệt sỹ chuyển đi

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Liệt sỹ thời kỳ chống Pháp</i>				
1	Đỗ Văn Đình	T.Hưng Yên	1910	1947
2	Bùi Văn Vượng	Cù Vân	1925	1947
3	Nguyễn Bá Cự	Cù Vân	1924	1951
4	Phạm Đình Phong*	T.Thái Bình	1924	1951
5	Ma Văn Bằng	Cù Vân	1926	1951
6	Trịnh Khắc Hải	Cù Vân	1922	1952
7	Lại Thiên Hồ	Cù Vân	1924	1953
8	Phạm Bá Đào	T.Thái Bình	1933	1953
9	Trần Văn Thiết	T.Hưng Yên	1932	1954
10	Nguyễn Bá Ánh**	Cù Vân		
<i>Liệt sỹ thời kỳ chống Mỹ</i>				
11	Phạm Quang Thắng**		1950	
12	Nguyễn Mạnh Sáng	Cù Vân	1938	1965
13	Ngô Tiến Sửu	Cù Vân	1942	1967
14	Trịnh Văn Lịch	Cù Vân	1949	1967
15	Trần Văn Việt	T.Hải Hưng (cũ)	1950	1967

16	Lê Quốc Sử*	T.Thanh Hóa	1932	1968
17	Dương Trọng Ưông	Cù Vân	1938	1968
18	Hà Thanh Tạo*	T.Hải Dương	1940	1968
19	Nguyễn Anh Quý	Cù Vân	1942	1968
20	Lương Văn Pho	Cù Vân	1942	1968
21	Triệu Văn Tài**	Cù Vân	1946	1968
22	Ông Văn Thuận	T.Hà Tĩnh	1950	1968
23	Phạm Hồng Thái	Cù Vân	1931	1969
24	Trịnh Văn Mẫn	Cù Vân	1939	1969
25	Nguyễn Văn Suất	Cù Vân	1942	1969
26	Nguyễn Văn Hậu	Cù Vân	1945	1969
27	Mai Khánh Hùng	Cù Vân	1947	1969
28	Bùi Văn Nghị	Cù Vân	1947	1969
29	Nguyễn Trung Thu	T.Hải Dương	1952	1969
30	Nguyễn Văn Lương	Cù Vân	1937	1970
31	Trương Văn Thân	Cù Vân	1938	1970
32	Bùi Đình Hưng	Cù Vân	1939	1970
33	Nguyễn Văn Vân	Cù Vân	1945	1970
34	Phan Văn Thái	Cù Vân	1948	1970
35	Nguyễn Văn Dụng	Cù Vân	1950	1970
36	Ma Văn Đài	Cù Vân	1950	1970

37	Ma Văn Kim	Cù Vân	1937	1971
38	Bùi Đình Thảo	Cù Vân	1940	1971
39	Trương Văn Hồng	Cù Vân	1951	1971
40	Đỗ Văn Chiến	Cù Vân	1951	1971
41	Bùi Quang Chính	Cù Vân	1952	1971
42	Vũ Tân Cương	Cù Vân	1938	1972
43	Tô Thanh Từ	Cù Vân	1942	1972
44	Nguyễn Minh Đức	Cù Vân	1944	1972
45	Nguyễn Bá Lộc	Cù Vân	1948	1972
46	Trần Văn Quý	Cù Vân	1949	1972
47	Vũ Văn Dụng	Cù Vân	1949	1972
48	Nguyễn Văn Khoa	Cù Vân	1950	1972
49	Nguyễn Đức Thành	Cù Vân	1950	1972
50	Nguyễn Văn Bằng	Cù Vân	1951	1972
51	Nguyễn Văn Hào	Cù Vân	1952	1972
52	Đào Ngọc Oanh	Cù Vân	1952	1972
53	Trương Văn Quế	Cù Vân	1952	1972
54	Đặng Ngọc Trìu	Cù Vân	1953	1972
55	Vũ Ngọc Cần	Cù Vân	1953	1972
56	Nguyễn Văn Cộng	Cù Vân	1945	1973
57	Trần Văn Phú	Cù Vân	1948	1973

58	Nguyễn Bình An	Cù Vân	1939	1974
59	Trịnh Khắc Thịnh	Cù Vân	1949	1974
60	Nguyễn Tất Ngọ	Cù Vân	1954	1974
61	Lưu Văn Nhỡ	Cù Vân	1937	1975
62	Đỗ Ngọc Anh	Cù Vân	1941	1975
63	Nguyễn Tiến Phong**	Cù Vân	1948	1975
64	Trần Văn Quyết	Cù Vân	1950	1975
65	Trịnh Quang Khải	Cù Vân	1954	1975
<i>Liệt sỹ thời kỳ bảo vệ Tổ quốc</i>				
66	Nguyễn Văn Đức	Cù Vân	1959	1978
67	Vũ Văn Luyến	Cù Vân	1955	1979
68	Vũ Đức Tâm	Cù Vân	1958	1979
69	Phạm Văn Đức	Cù Vân	1958	1979
70	Đỗ Đức Huấn	Cù Vân	1960	1979
71	Bùi Viết Xuân	Cù Vân	1960	1979
72	Phùng Đức Vượng	Cù Vân	1960	1979
73	Phan Văn Ty	Cù Vân	1963	1979
74	Đình Tiến Phương	Cù Vân	1951	1980
75	Trần Quang Cảnh	Cù Vân	1956	1985
76	Nguyễn Xuân Thao	Cù Vân	1964	1985
77	Hoàng Văn Tài*	X.An Khánh	1964	1985

78	Đặng Văn Hồng	Cù Vân	1965	1985
79	Dương Thành Trung	Cù Vân	1965	1985
80	Nguyễn Văn Chiến	Cù Vân	1964	1986
81	Hoàng Văn Thành	Cù Vân	1964	1987

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CÙ VÂN QUÁ CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trương Văn Thiết	1947	Bí thư Chi bộ
2	Ngô Văn Số	1948	Bí thư Chi bộ
3	Dương Văn Thiện	1949	Bí thư Chi bộ
4	Trịnh Đình Kiểm	1949 - 1950	Bí thư Chi bộ
5	Nguyễn Văn Thận	1951 - 1952	Bí thư Chi bộ
6	Trần Văn Tường	1952 - 1954	Bí thư Chi bộ
7	Đỗ Văn Pho	1954 - 1956	Bí thư Chi bộ
8	Nguyễn Văn Cống	1957 - 1958	Bí thư Chi bộ
9	Dương Văn Chiến	1959 - 1963 1963 - 1965	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
10	Trịnh Quang Mạn	1965 - 1967	Bí thư Đảng ủy
11	Nguyễn Hữu Liên	1968 - 1975	Bí thư Đảng ủy
12	Nguyễn Đức Hòa	1975 - 1977	Bí thư Đảng ủy
13	Nguyễn Thanh Vân	1977 - 1979	Bí thư Đảng ủy
14	Trần Văn Khoa	1979 - 1986	Bí thư Đảng ủy
15	Vũ Mạnh Thắng	1987 - 1994	Bí thư Đảng ủy
16	Ma Văn Các	1994 - 1995	Bí thư Đảng ủy
17	Ngô Thái Hùng	1995 - 4/2010	Bí thư Đảng ủy
18	Lê Quốc Hợi	5/2010 - 8/2016	Bí thư Đảng ủy
19	Đặng Cương Quyết	Từ tháng 9/2016	Bí thư Đảng ủy

**DANH SÁCH TRƯỞNG BAN THƯ KÝ,
CHỦ TỊCH HĐND XÃ CÙ VÂN QUẢ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trịnh Khắc Cần	1992 - 1993	Trưởng ban Thư ký HĐND
2	Ngô Thái Hùng	1994 - 2004	Chủ tịch HĐND
3	Lê Quốc Hợi	2004 - 2016	Chủ tịch HĐND
4	Tạ Thị Thu Huyền	Từ năm 2016	Chủ tịch HĐND

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND TỈNH, UBKCHC,
UBHC, UBND XÃ CÙ VÂN QUÁ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Văn Nguyệt	1945	Chủ tịch UBND TỈNH
2	Nguyễn Văn Lộc	1946	Chủ tịch UBHC
3	Nguyễn Văn Tiêu	1947 - 1948	Chủ tịch UBHC - UBKCHC
4	Khương Văn Tiểu	1949	Chủ tịch UBKCHC
5	Nguyễn Văn Thận	1950 - 1952	Chủ tịch UBKCHC
6	Đặng Văn Báo	1952 - 1954	Chủ tịch UBKCHC
7	Nguyễn Văn Ấp	1954 - 1957	Chủ tịch UBHC
8	Trịnh Quang Mạn	1957 - 1965	Chủ tịch UBHC
9	Nguyễn Văn Hiệp	1965 - 1967	Chủ tịch UBHC
10	Nguyễn Văn Lễ	1967 - 1975	Chủ tịch UBHC
11	Trần Văn Đa	1975 - 1984	Chủ tịch UBND
12	Trịnh Khắc Cẩn	1984 - 1989	Chủ tịch UBND
13	Ma Văn Các	1989 - 2003	Chủ tịch UBND
14	Trương Tiến Hội	2003 - 2010	Chủ tịch UBND
15	Phạm Thanh Bình	Từ năm 2011	Chủ tịch UBND

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG
(Tính đến hết tháng 3/2017)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng</i>			
1	Trần Thị Kiếm Thu	Chi bộ xóm 8	1946
<i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i>			
1	Nguyễn Tiến Chàng	Chi bộ xóm 8	1947
2	Nguyễn Văn Kế	Chi bộ xóm 11	1948
3	Dương Văn Nhâm	Chi bộ xóm 8	1948
4	Trương Văn Khi	Chi bộ xóm 3	1948
5	Nguyễn Văn Lễ	Chi bộ xóm 8	1950
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>			
1	Nguyễn Phi Đường	Chi bộ xóm 8	1953
2	Nguyễn Thị Tỵ	Chi bộ xóm 8	1954
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>			
1	Trần Văn Kéch	Chi bộ xóm 1	1954
2	Tạ Văn Phấn	Chi bộ xóm 2	1957
3	Nguyễn Thị Sinh	Chi bộ xóm 3	1961
4	Nguyễn Đức Hòa	Chi bộ xóm 8	1961
5	Triệu Văn Kin	Chi bộ xóm 4	1962
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>			
1	Trương Văn Thiết	Chi bộ xóm 3	1946
2	Nguyễn Văn Ngưỡng	Chi bộ xóm 8	1947

3	Trịnh Xuân Lự	Chi bộ xóm 1	1947
4	Nguyễn Văn Ngoạn	Chi bộ xóm 7	1948
5	Cao Tiến Nam	Chi bộ xóm 7	1949
6	Phạm Quang Bình	Chi bộ xóm 5	1949
7	Lê Văn Đới	Chi bộ xóm 1	1950
8	Đình Thăng Long	Chi bộ xóm 5	1954
9	Bùi Đình Lập	Chi bộ xóm 2	1955
10	Phạm Thị Ninh	Chi bộ xóm 2	1961
11	Nguyễn Xuân Hân	Chi bộ xóm 4	1962
12	Hoàng Thị Thanh Sự	Chi bộ xóm 2	1963
13	Trần Thị Cúc	Chi bộ xóm 1	1963
14	Trần Văn Kham	Chi bộ xóm 5	1964
15	Trịnh Thị Lan	Chi bộ xóm 4	1964
16	Nguyễn Hồng Giang	Chi bộ xóm 10	1964
17	Trần Văn Đa	Chi bộ xóm 2	1964
18	Mông Minh Loan	Chi bộ xóm 3	1965
19	Trịnh Văn Dịch	Chi bộ xóm 3	1965
20	Trịnh Quang So	Chi bộ xóm 14	1965
21	Trần Văn Viễn	Chi bộ xóm 8	1965
22	Nguyễn Việt Cầu	Chi bộ xóm 7	1965
23	Mai Văn Kịch	Chi bộ xóm 10	1966
24	Nguyễn Thị Tú Nga	Chi bộ xóm 10	1966
25	Nguyễn Ngoạn Hùng	Chi bộ xóm 6	1966

26	Lê Văn Dũng	Chi bộ xóm 7	1967
27	Đỗ Hữu Phước	Chi bộ xóm 8	1967
28	Nguyễn Tình Duyên	Chi bộ xóm 7	1967
29	Trần Thanh Dương	Chi bộ xóm 2	1967
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng			
1	Uông Văn Tuyên	Chi bộ xóm 1	1946
2	Phạm Đức Tuệ	Chi bộ xóm 8	1946
3	Nguyễn Văn Nhâm	Chi bộ xóm 8	1947
4	Nguyễn Văn Lự	Chi bộ xóm 2	1947
5	Ngô Văn Số	Chi bộ xóm 1	1947
6	Nguyễn Văn Lộc	Chi bộ xóm 7	1947
7	Bùi Văn Dương	Chi bộ xóm 11	1948
8	Nguyễn Văn Lung	Chi bộ xóm 2	1948
9	Đặng Văn Mây	Chi bộ xóm 6	1948
10	Nguyễn Ngợi	Chi bộ xóm 8	1949
11	Nguyễn Bá Hứng	Chi bộ xóm 8	1949
12	Cao Tiến Nam	Chi bộ xóm 7	1949
13	Hoàng Thị Tý	Chi bộ xóm 10	1949
14	Nguyễn Văn Hựu	Chi bộ xóm 1	1949
15	Trịnh Quang Mạn	Chi bộ xóm 2	1949
16	Đặng Văn Duyên	Chi bộ xóm 12	1953
17	Vũ Ngọc Đính	Chi bộ xóm 2	1957
18	Hà Văn Xuyên	Chi bộ xóm 4	1960

19	Đỗ Việt Chúc	Chi bộ xóm 10	1960
20	Trần Ngọc Phan	Chi bộ xóm 3	1961
21	Trần Quang Vương	Chi bộ xóm 3	1962
22	Phạm Ngọc Huệ	Chi bộ xóm 3	1963
23	Phạm Thị Cúc	Chi bộ xóm 11	1964
24	Nguyễn Văn Tạo	Chi bộ xóm 13	1965
25	Trần Xuân Lễ	Chi bộ xóm 4	1965
26	Đặng Văn Lợi	Chi bộ xóm 1	1966
27	Nguyễn Bá Nhạc	Chi bộ xóm 8	1966
28	Cao Văn Giã	Chi bộ xóm 8	1966
29	Hoàng Văn Ty	Chi bộ xóm 8	1967
30	Lương Xuân Đợi	Chi bộ xóm 11	1967
31	Lê Đình Dung	Chi bộ xóm 4	1967
32	Lưu Văn Dục	Chi bộ xóm 13	1968
33	Lưu Quang Đạo	Chi bộ xóm 12	1968
34	Đinh Công Hợi	Chi bộ xóm 2	1968
35	Trương Văn Cao	Chi bộ xóm 10	1968
36	Lê Thị Thúy	Chi bộ xóm 2	1968
37	Đặng Đức Duy	Chi bộ xóm 2	1968
38	Nguyễn Bá Lữ	Chi bộ xóm 2	1968
39	Trần Văn Khoa	Chi bộ xóm 11	1968
40	Bùi Văn Phiến	Chi bộ xóm 3	1969
41	Bùi Kim Tuấn	Chi bộ xóm 3	1969

42	Nguyễn Tiến Trợ	Chi bộ xóm 2	1969
43	Ngô Đức Phận	Chi bộ xóm 10	1969
44	Nguyễn Quang Sáng	Chi bộ xóm 4	1969
45	Đỗ Minh Thời	Chi bộ xóm 3	1969
46	Ma Văn Các	Chi bộ xóm 4	1969
47	Phạm Thị Trung	Chi bộ xóm 10	1969
48	Triệu Quyết Sinh	Chi bộ xóm 7	1969
49	Lê Văn Quảng	Chi bộ xóm 12	1969
50	Vũ Thúy Vân	Chi bộ xóm 10	1969
51	Lã Thị Hồng Loan	Chi bộ xóm 2	1970
52	Vũ Văn Định	Chi bộ xóm 11	1970
53	Dương Văn Sê	Chi bộ xóm 8	1970
54	Dương Văn Khôi	Chi bộ xóm 6	1970
55	Lê Văn Sinh	Chi bộ xóm 3	1970
56	Phạm Duy Nghĩa	Chi bộ xóm 3	1970
57	Đỗ Thị Thơm	Chi bộ xóm 2	1971
58	Nguyễn Duy Quyền	Chi bộ xóm 2	1971
59	Lê Xuân Phước	Chi bộ xóm 2	1972
60	Mai Thế Cường	Chi bộ xóm 5	1973
61	Dương Văn Bảo	Chi bộ xóm 1	1973
62	Nguyễn Tiến Viết	Chi bộ xóm 2	1973
63	Đỗ Thế Kỹ	Chi bộ xóm 3	1973
64	Nguyễn Mạnh Cơ	Chi bộ xóm 11	1973

65	Tạ Quý Đôn	Chi bộ xóm 10	1974
66	Trần Thị Hương Sen	Chi bộ xóm 2	1974
67	Trương Thị Thư	Chi bộ xóm 3	1975
68	Nguyễn Thế Cường	Chi bộ xóm 3	1975
69	Nguyễn Xuân Thế	Chi bộ xóm 6	1975
70	Trần Văn My	Chi bộ xóm 2	1975
71	Trịnh Xuân Hiến	Chi bộ xóm 2	1976
72	Nguyễn Văn Đình	Chi bộ xóm 3	1976
73	Trần Tiến Sỹ	Chi bộ xóm 3	1976
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>			
1	Ma Văn Trang	Chi bộ xóm 4	1947
2	Phạm Đình Kiểm	Chi bộ xóm 10	1947
3	Trần Văn Giới	Chi bộ xóm 2	1948
4	Nguyễn Văn Công	Chi bộ xóm 7	1949
5	Nguyễn Văn Ấp	Chi bộ xóm 10	1950
6	Trần Thị Hoàn	Chi bộ xóm 8	1962
7	Hoàng Văn Bến	Chi bộ xóm 8	1963
8	Trương Văn Tuấn	Chi bộ xóm 8	1964
9	Vũ Mạnh Thắng	Chi bộ xóm 7	1967
10	Vũ Đăng Dung	Chi bộ xóm 2	1967
11	Vũ Văn Đính	Chi bộ xóm 8	1968
12	Phạm Văn Nhu	Chi bộ xóm 8	1968
13	Nguyễn Văn Thịnh	Chi bộ xóm 10	1969

14	Nguyễn Đình Uyên	Chi bộ xóm 5	1973
15	Trịnh Tiến Phi	Chi bộ xóm 3	1978
16	Dương Đức Toàn	Chi bộ xóm 10	1979
17	Phạm Xuân Trường	Chi bộ xóm 5	1979
18	Nguyễn Thị Thìn	Chi bộ xóm 10	1979
19	Trịnh Thị Hòa	Chi bộ xóm 10	1979
20	Trần Văn Trọng	Chi bộ xóm 6	1979
21	Tôn Đức Chung	Chi bộ xóm 7	1979
22	Lương Văn Trùng	Chi bộ xóm 2	1979
23	Trần Ngọc Bảo	Chi bộ xóm 3	1979
24	Phan Thị Thủy	Chi bộ xóm 5	1979
25	Bùi Văn Bích	Chi bộ xóm 3	1979
26	Dương Văn Hiển	Chi bộ xóm 11	1979
27	Lương Hồng Hà	Chi bộ xóm 10	1980
28	Trịnh Khắc Cẩn	Chi bộ xóm 4	1980
29	Nguyễn Văn Tấn	Chi bộ xóm 2	1980
30	Lê Xuân Mạnh	Chi bộ xóm 14	1980
31	Nguyễn Đức Thiện	Chi bộ xóm 3	1980
32	Nguyễn Thị Hoàn	Chi bộ xóm 2	1980
33	Nguyễn Thế Dân	Chi bộ xóm 1	1980
34	Nghiêm Xuân Hà	Chi bộ xóm 8	1980
35	Nguyễn Thị Sy	Chi bộ xóm 13	1980
36	Nguyễn Văn Quang	Chi bộ xóm 2	1980

37	Bùi Thanh Bình	Chi bộ xóm 3	1980
38	Lương Quốc Trung	Chi bộ xóm 14	1980
39	Vũ Quang Trung	Chi bộ xóm 1	1981
40	Ngô Thái Hùng	Chi bộ xóm 1	1981
41	Đặng Xuân Thành	Chi bộ xóm 4	1981
42	Trương Tiến Hội	Chi bộ xóm 3	1981
43	Dương Thành Dân	Chi bộ xóm 10	1981
44	Nguyễn Văn Minh	Chi bộ xóm 14	1981
45	Đông Minh Độ	Chi bộ xóm 3	1981
46	Đình Văn Sáng	Chi bộ xóm 5	1981
47	Nguyễn Tiến Quyết	Chi bộ xóm 8	1981
48	Lê Quốc Hội	Chi bộ cơ quan xã	1981
49	Nguyễn Văn Tuất	Chi bộ xóm 4	1982
50	Lưu Văn Hùng	Chi bộ cơ quan xã	1982
51	Nguyễn Xuân Cảnh	Chi bộ xóm 5	1982
52	Nguyễn Kim Tiến	Chi bộ xóm 10	1982
53	Nguyễn Văn Dự	Chi bộ xóm 12	1983
54	Dương Văn Hùng	Chi bộ xóm 8	1983
55	Lãnh Xuân Độ	Chi bộ xóm 2	1983
56	Vũ Hải Đăng	Chi bộ xóm 8	1984
57	Nguyễn Bá Hiếu	Chi bộ xóm 1	1984
58	Lê Thái Hoàn	Chi bộ xóm 4	1984
59	Phạm Thanh Bình	Chi bộ cơ quan xã	1984

60	Nguyễn Thế Mạnh	Chi bộ xóm 3	1984
61	Nguyễn Xuân Hòa	Chi bộ xóm 11	1984
62	Nguyễn Nhật Quang	Chi bộ xóm 11	1985
63	Phạm Quyết Tiến	Chi bộ xóm 8	1985
64	Đặng Văn Tý	Chi bộ xóm 4	1985
65	Ngô Thị Minh	Chi bộ xóm 11	1985
66	Vũ Đình Vĩnh	Chi bộ xóm 2	1985
67	Vũ Mạnh Hiền	Chi bộ xóm 8	1986
68	Nguyễn Đức Anh	Chi bộ xóm 3	1986
69	Trần Văn Lịch	Chi bộ xóm 3	1986
70	Đàm Trọng Hải	Chi bộ xóm 3	1986
71	Nguyễn Bá Tiên	Chi bộ xóm 4	1986
72	Trịnh Ngọc Lân	Chi bộ cơ quan xã	1986
73	Trần Thị Vân	Chi bộ xóm 7	1987
74	Dương Thị Bé	Chi bộ xóm 8	1987
75	Trần Thị Thu	Chi bộ xóm 3	1987

TRA CỨ
DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ CÙ VÂN TỪ KHÓA I ĐẾN KHÓA XXI¹

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
<i>Khóa I (Nhiệm kỳ 1963 - 1965)</i>		
1	Dương Văn Chiến	Bí thư Đảng ủy
2	Trịnh Quang Mạn	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBHC
<i>Khóa II (Nhiệm kỳ 1965 - 1968)</i>		
1	Trịnh Quang Mạn	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Hiệp	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBHC
<i>Khóa III (Nhiệm kỳ 1968 - 1969)</i>		
1	Nguyễn Hữu Liên	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Lễ	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBHC
<i>Khóa IV (Nhiệm kỳ 1969 - 1972)</i>		
1	Nguyễn Hữu Liên	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Lễ	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBHC
<i>Khóa V (Nhiệm kỳ 1972 - 1974)</i>		
1	Nguyễn Hữu Liên	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Lễ	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBHC

1. Do tư liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi chưa sưu tầm được đầy đủ danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã từ khóa I đến khóa X.

Khóa VI (Nhiệm kỳ 1974 - 1975)		
1	Nguyễn Hữu Liên	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Lễ	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBHC
Khóa VII (Nhiệm kỳ 1975 - 1977)		
1	Nguyễn Đức Hòa	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Văn Đa	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
Khóa VIII (Nhiệm kỳ 1977 - 1979)		
1	Nguyễn Thanh Vân	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Văn Đa	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
Khóa IX (Nhiệm kỳ 1979 - 1982)		
1	Trần Văn Khoa	Bí thư Đảng ủy
2	Trịnh Khắc Cẩn	Phó Bí thư Đảng ủy
Khóa X (Nhiệm kỳ 1982 - 1984)		
1	Trần Văn Khoa	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Văn Đa	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
Khóa XI (Nhiệm kỳ 1984 - 1986)		
1	Trần Văn Khoa	Bí thư Đảng ủy
2	Vũ Mạnh Thắng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trịnh Khắc Cẩn	Thường vụ Đảng ủy
4	Nguyễn Duy Quyển	Ủy viên BCH, Thường trực Đảng ủy
5	Lưu Văn Dục	Ủy viên BCH

6	Phạm Đức Hanh	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Bà Nữ	Ủy viên BCH
8	Đoàn Minh Nhung	Ủy viên BCH
9	Nguyễn Thị Thìn	Ủy viên BCH
10	Ngô Thái Hùng	Ủy viên BCH
11	Nguyễn Phi Đường	Ủy viên BCH
Khóa XII (Nhiệm kỳ 1986 - 1988)		
1	Vũ Mạnh Thắng	Bí thư Đảng ủy
2	Trịnh Khắc Cẩn	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3	Trương Văn Cao	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Nguyễn Duy Quyển	Ủy viên BTV
5	Lưu Văn Dục	Ủy viên BTV
6	Nguyễn Bà Nữ	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Vĩnh Thịnh	Ủy viên BCH
8	Phạm Văn Trường	Ủy viên BCH
9	Nguyễn Thị Tú Nga	Ủy viên BCH
10	Đặng Văn Lợi	Ủy viên BCH
11	Phạm Đức Thuận	Ủy viên BCH
12	Cao Văn Giã	Ủy viên BCH
13	Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên BCH
14	Ma Văn Các	Ủy viên BCH

15	Đinh Công Hợi	Ủy viên BCH
Khóa XIII (Nhiệm kỳ 1988 - 1990)		
1	Vũ Mạnh Thắng	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Văn Các	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3	Trịnh Khắc Cẩn	Ủy viên BTV
4	Nguyễn Vĩnh Thịnh	Ủy viên BTV
5	Nguyễn Văn Lương	Ủy viên BCH
6	Trần Văn Mỹ	Ủy viên BCH
7	Trần Văn Viễn	Ủy viên BCH
8	Nguyễn Nhật Quang	Ủy viên BCH
9	Nguyễn Tú Nga	Ủy viên BCH
10	Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên BCH
11	Lưu Văn Dục	Ủy viên BCH
Khóa XIV (Nhiệm kỳ 1990 - 1992)		
1	Vũ Mạnh Thắng	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Văn Các	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3	Trịnh Khắc Cẩn	Ủy viên BTV
4	Nguyễn Vĩnh Thịnh	Ủy viên BTV
5	Nguyễn Văn Lương	Ủy viên BCH
6	Trần Văn Mỹ	Ủy viên BCH
7	Trần Văn Viễn	Ủy viên BCH

8	Nguyễn Nhật Quang	Ủy viên BCH
9	Nguyễn Tú Nga	Ủy viên BCH
10	Đặng Văn Tý	Ủy viên BCH
11	Nguyễn Xuân Khang	Ủy viên BCH
Khóa XV (Nhiệm kỳ 1992 - 1994)		
1	Vũ Mạnh Thắng	Bí thư Đảng ủy
2	Ma Văn Các	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Nhật Quang	Ủy viên BTV
4	Nguyễn Vĩnh Thịnh	Ủy viên BTV
5	Trịnh Khắc Cẩn	Ủy viên BCH
6	Trương Tiến Hội	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Tú Nga	Ủy viên BCH
8	Trần Văn Viễn	Ủy viên BCH
9	Đặng Văn Tý	Ủy viên BCH
10	Trần Văn Mỹ	Ủy viên BCH
11	Nguyễn Thế Dân	Ủy viên BCH
Khóa XVI (Nhiệm kỳ 1994 - 1995)		
1	Ma Văn Các	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
2	Ngô Thái Hùng	Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND
3	Nguyễn Nhật Quang	Ủy viên BTV
4	Nguyễn Vĩnh Thịnh	Ủy viên BTV

5	Nguyễn Văn Lương	Ủy viên BCH
6	Ngô Thị Minh	Ủy viên BCH
7	Dương Văn Xê	Ủy viên BCH
8	Trương Tiến Hội	Ủy viên BCH
9	Vũ Mạnh Thắng	Ủy viên BCH
10	Nguyễn Thị Ngọc	Ủy viên BCH
11	Trần Văn My	Ủy viên BCH
<i>Khóa XVII (Nhiệm kỳ 1996 - 2000)</i>		
1	Ngô Thái Hùng	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND
2	Ma Văn Các	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
3	Nguyễn Vinh Thịnh	Thường trực Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKTĐU
4	Nguyễn Nhật Quang	Thường vụ ĐU - Chủ nhiệm HTX
5	Nguyễn Văn Lương	UV BCH - Phó Chủ tịch UBND
6	Trương Tiến Hội	UV BCH - Trưởng Ban Chỉ huy quân sự
7	Ngô Thị Minh	UV BCH - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
8	Trịnh Văn Nguyên	UV BCH - Bí thư Đoàn Thanh niên
9	Lê Quốc Hội	UV BCH - Phó Trưởng Công an
10	Nguyễn Thế Dân	UV BCH - Trưởng Ban Văn hóa
11	Dương Thành Dân	UV BCH - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc

<i>Khóa XVIII (Nhiệm kỳ 2000 - 2005)</i>		
1	Ngô Thái Hùng	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND
2	Ma Văn Các	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND
3	Lê Quốc Hợi	Thường trực Đảng ủy - Chủ nhiệm UBKTĐU
4	Nguyễn Nhật Quang	Thường vụ ĐU - Chủ nhiệm HTX
5	Trương Tiến Hội	UV BCH - Phó Chủ tịch UBND - UV UBKTĐU
6	Nguyễn Tiến Quyết	UV BCH - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc
7	Ngô Thị Minh	UV BCH - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
8	Nguyễn Thế Dân	UV BCH - Trưởng Công an
9	Phạm Thanh Bình	UV BCH - Văn phòng UBND
10	Nguyễn Xuân Trường	UV BCH - Bí thư Đoàn Thanh niên
11	Dương Thanh Giao	UV BCH - Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự
12	Trịnh Thị Quý	UV BCH - Hiệu trưởng trường Tiểu học
13	Lưu Văn Hùng	UV BCH - Phó Chủ tịch HĐND
<i>Khóa XIX (Nhiệm kỳ 2005 - 2010)</i>		
1	Ngô Thái Hùng	Bí thư Đảng ủy
2	Trương Tiến Hội	Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND
3	Lê Quốc Hợi	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4	Ngô Thị Minh	UV BTV - Chủ tịch Hội Phụ nữ

5	Nguyễn Nhật Quang	UV BTV - Phó Chủ tịch UBND
6	Lưu Văn Hùng	Ủy viên BCH - Phó Chủ tịch HĐND
7	Phạm Thanh Bình	Ủy viên BCH - Phó Chủ tịch UBND
8	Dương Thanh Giao	Ủy viên BCH - Văn Phòng UBND
9	Nguyễn Xuân Trường	Ủy viên BCH - Bí thư Đoàn Thanh niên
10	Phạm Thị Phương	Ủy viên BCH - Hiệu trưởng trường THCS
11	Trịnh Ngọc Lân	Ủy viên BCH - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự
12	Bùi Thị Bích	Ủy viên BCH - Chủ tịch Hội Phụ nữ
13	Đoàn Hữu Nam	Ủy viên BCH - Phó Trưởng Công an
14	Đặng Quý Toàn	Ủy viên BCH - Chủ nhiệm HTX
15	Nguyễn Bá Tấn	Ủy viên BCH - Bí thư Chi bộ xóm 2
Khóa XX (Nhiệm kỳ 2010 - 2015)		
1	Lê Quốc Hợi	Bí thư Đảng ủy
2	Ngô Thái Hùng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Phạm Thanh Bình	Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND
4	Ngô Thị Minh	UV BTV - Chủ tịch MTTQ
5	Nguyễn Nhật Quang	UV BTV - Phó Chủ tịch UBND
6	Nguyễn Xuân Trường	Ủy viên BCH - Phó Chủ tịch UBND
7	Lưu Văn Hùng	Ủy viên BCH - Phó Chủ tịch HĐND
8	Đặng Quý Toàn	Ủy viên BCH - Chủ nhiệm HTX Nông nghiệp

9	Trương Trung Thực	Ủy viên BCH - Bí thư Chi bộ xóm 3
10	Đoàn Hữu Nam	Ủy viên BCH - Trưởng Công an
11	Trịnh Ngọc Lân	Ủy viên BCH - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự
12	Bùi Thị Bích	Ủy viên BCH - Chủ tịch Hội Phụ nữ
13	Tạ Thị Thu Hà	Ủy viên BCH - Hiệu trưởng trường Mầm non
14	Chử Thị Thúy	Ủy viên BCH - Phó Hiệu trưởng trường THCS
15	Vũ Quang Trung	Ủy viên BCH - Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự
<i>Khóa XXI (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)</i>		
1	Lê Quốc Hợi	Bí thư Đảng ủy (đến tháng 8/2016)
2	Đặng Cương Quyết	Bí thư Đảng ủy (từ tháng 8/2016)
3	Tạ Thị Thu Huyền	Phó Bí thư TT (đến tháng 8/2016), Chủ tịch HĐND
4	Phạm Thanh Bình	Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND
5	Nguyễn Xuân Trường	UV BTV - Chủ tịch MTTQ
6	Đặng Quý Toàn	UV BTV - Phó Chủ tịch UBND
7	Dương Thị Mai Phương	Ủy viên BCH - Bí thư Đoàn Thanh niên
8	Lưu Văn Hùng	Ủy viên BCH - Chủ tịch Hội CCB
9	Bùi Thị Kim Liên	Ủy viên BCH - Hiệu trưởng trường Tiểu học
10	Trương Trung Thực	Ủy viên BCH - Bí thư Chi bộ xóm 3
11	Đoàn Hữu Nam	Ủy viên BCH - Trưởng Công an

12	Trịnh Ngọc Lân	Ủy viên BCH - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự
13	Đặng Thị Nga	Ủy viên BCH - Chủ tịch Hội Phụ nữ
14	Đỗ Thị Thanh Huyền	Ủy viên BCH - Phó Chủ tịch HĐND
15	Dương Thanh Giao	Ủy viên BCH - Văn Phòng UBND
16	Nguyễn Xuân Ngọc	Ủy viên BCH - Phó Trưởng Công an

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Văn kiện quân sự Đảng*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976.
2. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Những sự kiện lịch sử Đảng*, tập II, 1979.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tập I, 1980.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (1955 - 1975)*, Bắc Thái, 1991.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2000.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965), Thái Nguyên, 2003.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015.
8. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đại Từ, *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Đại từ (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2004.
9. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 43, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.*

11. Tỉnh ủy Thái Nguyên - Ban Tuyên giáo, *Từ điển Thái Nguyên, Thái Nguyên, 2017.*

12. Một số tài liệu tham khảo khác:

- Các văn kiện, hồ sơ, tư liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

- Các văn kiện, tư liệu lịch sử của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể huyện Đại Từ qua các thời kỳ còn lưu giữ được.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	7
Mở đầu: Quê hương, con người, truyền thống	9
I. Quê hương Cù Vân.....	9
II. Con người và truyền thống.....	15
Chương I: Chi bộ xã Cù Vân trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)	27
I. Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (1945 - 1946).....	27
II. Chi bộ Đảng Cù Vân ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954)	36
Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã Cù Vân trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975)	67
I. Lãnh đạo nhân dân bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965).....	67
II. Phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975).....	78
Chương III: Đảng bộ xã Cù Vân trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985) ...	93
I. Khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, góp phần bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1980)	93

II. Tiếp tục phát triển kinh tế văn hóa - xã hội giai đoạn 1981 - 1985.....	105
Chương IV: Đảng bộ xã Cù Vân trong mười năm đầu thời kỳ đổi mới(1986 - 1995).....	117
I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990).....	117
II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995)	133
Chương V: Đảng bộ xã Cù Vân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2016).....	151
I. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005).....	151
II. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiến sâu vào hội nhập và phát triển (2005 - 2016).....	181
Kết luận.....	237
Phụ lục.....	245
Tài liệu tham khảo.....	275

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: **BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: **LÝ BÁ TOÀN**

Biên tập: **Ngô Thị Hồng Tú**



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội *ĐT: 04.62974455

Website: truyenthongvanhoaviet.vn

*Email: vhvmedia@gmail.com

In 350 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4 ngách 41/9, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 3873 -2017/CXBIPH/19-91/HĐ. Số QĐXB của NXB: 122/QĐ-NXBHD cấp ngày 03 tháng 11 năm 2017

In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.